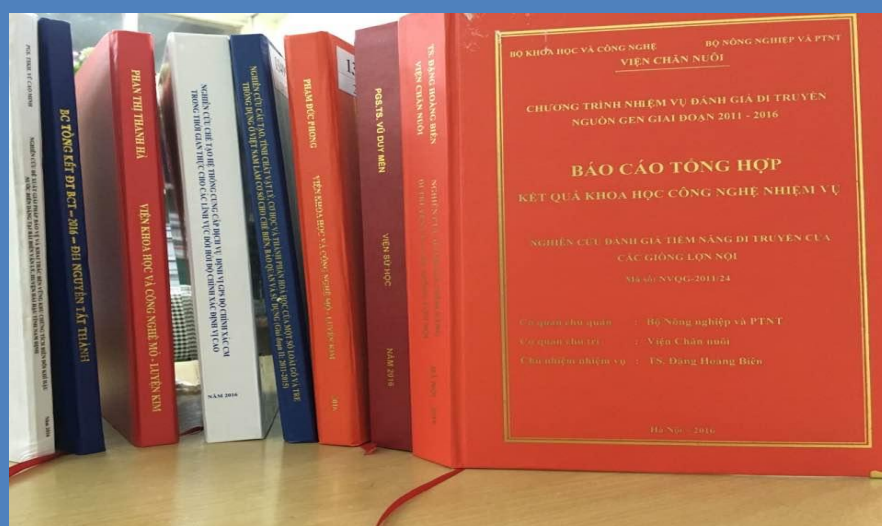


THÔNG BÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



SỐ 07 (2023)



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA
National Agency for Science and Technology Information

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Định kỳ 01 số/tháng)

BAN BIÊN TẬP

Trưởng ban: THS. VŨ ANH TUẤN
Phó Trưởng ban: ThS. Võ Thị Thu Hà
Ủy viên thư ký: ThS. Nguyễn Thị Thưa
CN. Nguyễn Thị Thúy Diệu
CN. Nguyễn Thu Hà

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời giới thiệu	2
Giải thích các yếu tố mô tả kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN đã đăng ký/giao nộp	3
Bảng tra kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN đã đăng ký/giao nộp theo lĩnh vực nghiên cứu	4
Thông tin thư mục kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN đã đăng ký/giao nộp	8
Phụ lục: Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN	122

LỜI GIỚI THIỆU

Triển khai thực hiện việc thông tin về kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định trong Luật Khoa học và Công nghệ; Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia là cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đăng ký, lưu giữ, phổ biến thông tin KQNC, biên soạn và phát hành xuất bản phẩm: ***“Thông báo kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”***.

Xuất bản phẩm ***“Thông báo kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”*** được xuất bản nhằm giới thiệu với bạn đọc thông tin thư mục cơ bản về kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp từ cấp quốc gia (cấp nhà nước), cấp bộ/ngành, cấp tỉnh/thành và cấp cơ sở trên cả nước, thuộc tất cả các lĩnh vực khoa học và công nghệ được đăng ký và giao nộp tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia. Thông tin trong xuất bản phẩm này được rút ra từ Hệ thống Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia do Cục Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia xây dựng và có thể tra cứu trực tuyến theo địa chỉ: <http://sti.vista.gov.vn>. Định kỳ xuất bản xuất bản phẩm là 01 số/tháng nhằm thông báo kịp thời thông tin các kết quả nghiên cứu các cấp đã đăng ký và giao nộp tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

Trân trọng giới thiệu.

Mọi thông tin phản hồi về Xuất bản phẩm, xin liên hệ theo địa chỉ:

CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Số 24-26 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (024) 3934-9116- Fax: (024) 3934-9127- E-mail: quanly@vista.gov.vn

Website: <http://www.vista.gov.vn/>

GIẢI THÍCH CÁC YẾU TỐ MÔ TẢ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

①
②
③
④

82597. 08-2022 **Giải pháp hoàn thiện việc xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu điện tử về quản lý Bảo hiểm xã hội trong phạm vi cả nước/ ThS. Lê Nguyên Bồng, Nguyễn Hoàng Phương; Nguyễn Thị Thanh Mai; Trần Thanh Tùng; Nguyễn Thị Trà My; Dương Vương Tuấn; Đoàn Tràng Tuấn; Hà Trọng Hiếu; Nguyễn Thị Thu Hoài; Nguyễn Thị Thu Hường - Hà Nội - Trung tâm Công nghệ thông tin, 2021; 05/2020 - 06/2021. (Đề tài cấp Bộ)**

⑤
⑥
⑦
⑧
⑨

Nghiên cứu bối cảnh, chiến lược chuyển đổi số, chiến lược dữ liệu quốc gia và của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Đánh giá thực trạng và tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý, vận hành các cơ sở dữ liệu điện tử của của Bảo hiểm Việt Nam. Đề xuất các giải pháp hoàn thiện việc xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu điện tử. ———⑩

Số hồ sơ lưu: 19779

①	Mã biểu ghi trong CSDL
②	Số xuất bản phẩm - Năm xuất bản
③	Tên nhiệm vụ
④	Chủ nhiệm nhiệm vụ và cán bộ tham gia nghiên cứu
⑤	Thời gian thực hiện nhiệm vụ
⑥	Cấp nhiệm vụ
⑦	Nơi viết báo cáo
⑧	Cơ quan chủ trì nhiệm vụ
⑨	Năm viết báo cáo
⑩	Tóm tắt nội dung nghiên cứu

**BẢNG TRA KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ/ GIAO NỘP
THEO LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU**

1. Khoa học tự nhiên	8
10101. Toán học cơ bản.....	10
10102. Toán học ứng dụng	10
10103. Thống kê	11
10201. Khoa học máy tính.....	13
10301. Vật lý nguyên tử; vật lý phân tử và vật lý hóa học.....	13
10302. Vật lý các chất cô đặc	14
10402. Hoá vô cơ và hạt nhân	14
10616. Công nghệ sinh học.....	14
2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ.....	15
20102. Kỹ thuật xây dựng.....	19
20103. Kỹ thuật kết cấu và đô thị	20
20105. Kỹ thuật thuỷ lợi	21
20106. Kỹ thuật địa chất công trình.....	21
20202. Người máy và điều khiển tự động	21
20203. Tự động hoá (CAD/CAM, v.v..) và các hệ thống điều khiển, giám sát; công nghệ điều khiển số bằng máy tính (CNC),.....	22
20204. Các hệ thống và kỹ thuật truyền thông	23
20299. Kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin không xếp vào mục nào khác	25
20301. Kỹ thuật cơ khí nói chung.....	28
20302. Chế tạo máy nói chung	28
20305. Kỹ thuật cơ khí và chế tạo máy nông nghiệp	29
20308. Kỹ thuật và công nghệ hàng không, vũ trụ.....	29
20311. Kỹ thuật cơ khí tàu thuỷ	30
20312. Kỹ thuật cơ khí và chế tạo thiết bị khai khoáng	30
20313. Kỹ thuật cơ khí và chế tạo thiết bị năng lượng.....	31
20401. Sản xuất hóa học công nghiệp nói chung (nhà máy, sản phẩm)	32
20507. Vật liệu xây dựng.....	33

20511. Màng mỏng, vật liệu sơn, vật liệu phủ	35
20515. Vật liệu tiên tiến.....	36
20708. Kỹ thuật bờ biển.....	36
20799. Kỹ thuật môi trường khác	36
20802. Xử lý môi trường bằng phương pháp sinh học; các công nghệ sinh học chẩn đoán (chip ADN và thiết bị cảm biến sinh học).....	38
20899. Công nghệ sinh học môi trường khác	38
20901. Các công nghệ xử lý sinh học (các quá trình công nghiệp dựa vào các tác nhân sinh học để vận hành quy trình), xúc tác sinh học; lên men	39
20999. Công nghệ sinh học công nghiệp khác	40
21002. Các quy trình nano (các ứng dụng ở cấp nano). (Vật liệu sinh học kích thước không phải nano được xếp vào 209)	41
21101. Kỹ thuật thực phẩm.....	42
299. Khoa học kỹ thuật và công nghệ khác	42
3. Khoa học y, dược	43
30202. Sản khoa và phụ khoa	48
30218. Nội tiết và chuyển hoá (bao gồm cả đái tháo đường, rối loạn hoocmon)	48
30222. nhãn khoa. Bệnh mắt	49
30231. Y học dân tộc; y học cổ truyền	49
30399. Các vấn đề y tế khác	50
30402. Dược học lâm sàng và điều trị.....	50
30403. Dược liệu học; cây thuốc; con thuốc; thuốc Nam, thuốc dân tộc.....	51
30499. Dược học khác	52
4. Khoa học nông nghiệp	53
40101. Nông hoá.....	64
40103. Cây lương thực và cây thực phẩm	65
40104. Cây rau, cây hoa và cây ăn quả.....	66
40105. Cây công nghiệp và cây thuốc	70
40106. Bảo vệ thực vật	72
40199. Khoa học trồng trọt khác	72
40202. Di truyền và nhân giống động vật nuôi	73
40204. Nuôi dưỡng động vật nuôi	73

40206. Sinh trưởng và phát triển của động vật nuôi.....	74
40299. Khoa học công nghệ chăn nuôi khác	74
40404. Sinh thái và môi trường rừng.....	77
40501. Sinh lý và dinh dưỡng thủy sản	77
40502. Di truyền học và nhân giống thủy sản	78
40504. Nuôi trồng thủy sản.....	79
40507. Bảo quản và chế biến thủy sản	80
40599. Khoa học công nghệ thủy sản khác	80
40601. Công nghệ gen (cây trồng và động vật nuôi); nhân dòng vật nuôi;	81
40699. Công nghệ sinh học trong nông nghiệp khác	81
499. Khoa học nông nghiệp khác	82
5. Khoa học xã hội	83
50201. Kinh tế học; Trắc lượng kinh tế học; Quan hệ sản xuất kinh doanh	92
50202. Kinh doanh và quản lý	94
50299. Kinh tế học và kinh doanh khác	100
50399. Khoa học giáo dục khác.....	101
50405. Xã hội học chuyên đề; Khoa học về giới và phụ nữ; Các vấn đề xã hội Nghiên cứu gia đình và xã hội; Công tác xã hội.....	102
50499. Xã hội học khác	103
50501. Luật học	104
50601. Khoa học chính trị.....	105
50602. Hành chính công và quản lý hành chính.....	105
50603. Lý thuyết tổ chức; Hệ thống chính trị; Đảng chính trị	109
50701. Khoa học môi trường - các khía cạnh xã hội.....	110
50702. Địa lý kinh tế và văn hoá	110
50704. Quy hoạch giao thông và các khía cạnh xã hội của giao thông vận tải.	111
50802. Thông tin học	112
599. Khoa học xã hội khác.....	113
6. Khoa học nhân văn.....	114
60101. Lịch sử Việt Nam.....	114
60102. Lịch sử thế giới; Lịch sử từng nước, từng vùng; từng khu vực.....	114
60199. Các vấn đề lịch sử và khảo cổ học khác	114

60201. Nghiên cứu chung về ngôn ngữ.....	115
60204. Lý luận văn học; Nghiên cứu văn học nói chung.....	115
60207. Lý luận văn hoá; Nghiên cứu văn hoá nói chung.....	116
60209. Các nghiên cứu văn hóa từng dân tộc, từng nước, khu vực khác.....	118
60302. Lịch sử và triết học của khoa học và công nghệ.....	118
60305. Nghiên cứu tôn giáo.....	119
60401. Nghệ thuật và lịch sử nghệ thuật.....	120
60402. Mỹ thuật.....	120
60405. Nghệ thuật dân gian.....	121
699. Khoa học nhân văn khác.....	121

THÔNG TIN THƯ MỤC KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ/ GIAO NỘP

1. Khoa học tự nhiên

77647.07-2023 **Xây cơ sở dữ liệu, bản đồ số nồng độ khí Radon trên địa bàn toàn tỉnh Đồng Nai/** ThS. Nguyễn Thị Hạnh, Ths. Đoàn Hùng Minh Ths Nguyễn Thị Hạnh; Ths Đoàn Hùng Minh; Ths Nguyễn Thanh Tâm; Ths Hoàng Văn Bình; Ths Trần Thị Mỹ Linh; Ths Trần Văn Lưu; KS Phạm Ngọc Tài; CN Cao Quỳnh Như - Đồng Nai - Trung tâm Khoa học và Công nghệ, 2020; 10/2017 - 10/2019. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Thiết lập cơ sở dữ liệu về nồng độ khí radon và xây dựng bản đồ nồng độ khí radon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (chú ý đến các khu vực có nồng độ khí radon cao hơn mức trung bình).Xác định ảnh hưởng của bức xạ alpha phát ra từ phóng xạ radon ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng, đặc biệt là tại các khu vực dị thường phóng xạ (nếu có). Đề xuất các giải pháp quản lý và hạn chế ảnh hưởng nguy hại của bức xạ nền, các đồng vị phóng xạ, phóng xạ radon đến môi trường sống và sức khỏe con người trong các khu vực dị thường phóng xạ (nếu có).Tham gia đào tạo hướng dẫn các luận văn thạc sĩ, cử nhân vật lý hạt nhân.

Số hồ sơ lưu: DNI-009

84004.07-2023 **Xây dựng mô hình khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm nhãn xuống com vàng Thăng Hải - Hàm Tân/** Trần Thị Huyền Trang, Trần

Thị Huyền Trang; Trần Thị Diệu Huyền; Nguyễn Đức Huy; Nguyễn Thế Lavi - Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KHCN Bình Thuận - Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN Bình Thuận, 2020; 04/2020 - 07/2020. (Đề tài cấp Cơ sở)

Xây dựng thành công mô hình khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm nhãn xuống com vàng Thăng Hải – Hàm Tân nhằm triển khai hoạt động quảng bá cho nhãn hiệu tập thể “Nhãn xuống com vàng Thăng Hải – Hàm Tân” đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận độc quyền.

Số hồ sơ lưu: BTN-2021-001

86619.07-2023 **Ứng dụng Công nghệ 4.0 vào phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Đồng Nai/** Võ Thanh Thu, Nguyễn Đông Phong; Phan Thị Bích Nguyệt; Đặng Thị Thanh Hà; Hoàng Thu Hằng; Đào Thị Minh Huyền; Nguyễn Thanh Hòa Bình; Phạm Quang Văn; Lê Quỳnh Hoa; Đinh Thị Thu Oanh; Lê Quang Huy - Trường Đại học Kinh tế TP.HCM-UEH - Trường Đại học Kinh tế TP.HCM-UEH, 2022; 11/2020 - 02/2023. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Xây dựng chiến lược và giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai. Làm rõ bản chất của công nghệ 4.0. Nghiên cứu kinh nghiệm ứng dụng công nghệ 4.0 của

các nước và Việt Nam vào phát triển kinh tế - xã hội và rút ra các bài học cho Đồng Nai. Đánh giá tình hình ứng dụng và sẵn sàng ứng dụng công nghệ 4.0 ở tỉnh Đồng Nai trong các ngành kinh tế - xã hội: Nêu được thành tựu, hạn chế, nguyên nhân của thành công và tồn tại. Đề xuất các hướng nghiên cứu khoa học để tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ 4.0 vào phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Đồng Nai. Đề xuất chiến lược và các giải pháp phát triển và hỗ trợ cho các doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng 4.0 và hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong 9 ngành kinh tế chủ lực của tỉnh

Số hồ sơ lưu: DTT 2020-07-D

87161.07-2023 **Xây dựng hệ thống bài học bổ trợ kiến thức trực tuyến thông minh dành cho giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk/** Ths. Trần Vũ Hải, TS. Nguyễn Quốc Uy; TS. Ngô Đức Thiện; Ths. Vũ Anh Đào; Ths. Nguyễn Quốc Dinh; Ths. Lương Công Duẩn; Ths. Bùi Thị Dân; Ths. Dương Anh Thu; Ths. Tống Ngọc Lâm; Ths. Lê Thị Thảo; Ths. Hà Huy Quang. - Hà Nội - Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, 2022; 12/2020 - 12/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn và cơ sở khoa học của việc xây dựng hệ thống bài học bổ trợ kiến thức trực tuyến thông minh dành cho giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Nghiên cứu, đánh giá thực trạng giảng dạy trực tuyến phổ thông

trong thời gian qua tại tỉnh Đắk Lắk. Giải pháp và kiến nghị xây dựng hệ thống bài học bổ trợ kiến thức trực tuyến thông minh dành cho giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Quan trọng nhất là xây dựng quy trình xây dựng video bài giảng dành cho Tỉnh Đắk Lắk, phục vụ việc phổ biến và triển khai mô hình hệ thống bổ trợ kiến thức trong tương lai. Số hồ sơ lưu: ĐL40-2022-025

87432.07-2023 **Điều tra, đánh giá xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm ổn định các cửa sông và vùng ven biển tỉnh Khánh Hòa/** Bùi Văn Chanh, - PGS.TS. Trần Ngọc Anh - KS. Nguyễn Thị Sen - ThS. Đặng Tố Uyên - ThS. Đặng Đình Khá - KS. Lê Duy Duệ - KS. Nguyễn Thị Hoan - KS. Hoàng Văn Minh - ThS. Đặng Đình Đức - KS. Nguyễn Đình Thanh - Nha Trang, Khánh Hòa - Đài Khí tượng Thủy văn Khu vực Nam Trung Bộ, 2023; 03/2020 - 02/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Về cường độ xói lở phân chia nhiều mức độ ở các khu vực khác nhau từ xảy ra rất mạnh; cường độ mạnh; cường độ trung bình; cường độ yếu. Về quy mô xói lở: xảy ra quy mô lớn; quy mô trung bình; quy mô nhỏ. Lượng trầm tích thiếu hụt lớn nhất xảy ra ở khu vực công viên Bạch Đằng và tổ Tây Hải 1, Tây Hải 2 với khối lượng từ 11.000 - 14.000 m³ /năm; nhỏ nhất xảy ra ở bãi biển trong vịnh Bến Gỏi và Cam Ranh, bãi biển các xã Ninh Vân, Cam Hải Đông, Cam Lập; các khu vực còn lại lượng thiê và khu dân cư ven biển xã

Vạn Phước, Vạn Thắng từ 200 – 1.000 m³ /năm; các khu vực Đại Lãnh, Ninh Tinh, bãi biển Nha Trang, bãi Dài, Dốc Lết từ 1.500 - 6.000 m³ /năm. Bồi tụ xảy ra chủ yếu ở đầm Nha Phu và Thủy Triều với quy mô lớn nhưng cường độ yếu, không gây nguy hiểm cũng như thiệt hại lớn đến kinh tế xã hội. Chống xói lở ở vịnh Nha Trang. Chống xói lở cho những khu vực khác ưu tiên cho giải pháp xây dựng kè biển với kết cấu và thiết kế tương tự như các kè đã xây dựng ở khu vực lân cận. Những khu vực đề xuất bao gồm: Đại Lãnh, thôn Tân Phước Đông, thôn Ninh Thọ, xã Vạn Hưng, thôn Ninh Tinh, thôn Cát Lợi, cồn Nhất Trí.

Số hồ sơ lưu: ĐKKQ/340

10101. Toán học cơ bản

86843.07-2023 **Nghiên cứu một số mô hình lạm phát bất đẳng hướng mới/** TS. Đỗ Quốc Tuấn, PGS. TS. Phùng Văn Đồng; ThS. Lê Đức Thiện; ThS. Nguyễn Tuấn Duy - Hà Nội - Viện nghiên cứu tiên tiến PHENIKAA, 2022; 10/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Khảo sát một số khía cạnh vật lý của mô hình Maxwell vi phạm bất biến bảo giác. Đề xuất mô hình lạm phát bất đẳng hướng mới từ lý thuyết Maxwell vi phạm bất biến bảo giác. Tìm kiếm lạm phát bất đẳng hướng trong mô hình Scalar-Gauss-Bonnet. Tìm kiếm lạm phát bất đẳng hướng từ một số mô hình hạt cơ bản.

Số hồ sơ lưu: 21516

86937.07-2023 **Giải tích điều hòa, Thuyết tương đối và một số vấn đề liên quan/** PGS. TS. Lương Đăng Kỳ, TS. Hà Duy Hưng; TS. Nguyễn Thế Cang; TS. Dương Quốc Huy; ThS. Nguyễn Trần Như Hào - Hà Nội - Trường Đại học Quy Nhơn, 2022; 09/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu tính bị chặn trên các không gian loại Hardy của các toán tử tích phân kỳ dị và các hoán tử của chúng, nghiên cứu sự hội tụ yếu trong các không gian Hardy. Bên cạnh đó, cũng nghiên cứu các bất đẳng thức chuẩn cho một lớp các toán tử tích phân trung bình. Nghiên cứu xây dựng nghiệm cho phương trình chân không conformal và chỉ ra điều kiện cần và đủ về tính giải được của phương trình.

Số hồ sơ lưu: 21560

10102. Toán học ứng dụng

86850.07-2023 **Phát triển các thuật toán xấp xỉ hiệu quả cho các bài toán tối đa hoá phúc lợi xã hội với ràng buộc/** TS. Nguyễn Trung Thành, TS. Hà Minh Hoàng; TS. Phạm Văn Cảnh; TS. Mai Anh Tiến; TS. Lê Đăng Nguyên; ThS. Nguyễn Minh Hải; ThS. Nguyễn Minh Anh; ThS. Nguyễn Văn Phúc - Hà Nội - Trường Đại học PHENIKAA, 2022; 10/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu các thuật toán mới hiệu quả cho một lớp các bài toán tối đa hoá phúc lợi xã hội với ràng buộc. Đánh giá hiệu quả trong lĩnh vực vận trù học và trí tuệ nhân tạo. Nghiên

cứu các bài toán tối đa hóa phúc lợi xã hội với ràng buộc về tiêu chuẩn công bằng, bài toán tối đa hóa phúc lợi xã hội trên mạng xã hội và bài toán tối đa hóa phúc lợi xã hội dưới sự ảnh hưởng của việc lan truyền trên mạng xã hội.

Số hồ sơ lưu: 21514

86960.07-2023 **Các phương pháp mới giải một số lớp bài toán bao hàm thức có cấu trúc/** TS. Đặng Văn Hiếu, GS.TSKH. Lê Dũng Muru; TS. Lê Xuân Thanh; TS. Trần Việt Anh; TS. Trần Đình Quốc; PGS.TS. Nguyễn Văn Quý; TS. Lê Hải Yến - Hà Nội - Viện Toán học và Khoa học ứng dụng Thăng Long, 2022; 10/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Phát triển các phương pháp mới và hiệu quả để giải một số lớp bài toán bao hàm thức có cấu trúc. Song song với các phương pháp số, đề tài cũng hướng tới một số ứng dụng cụ thể. Cụ thể hơn, đề tài tập trung vào các mục tiêu sau đây: Phân tích sâu và cải thiện các phương pháp đã có nhằm thu được các phương pháp mới đơn giản, hiệu quả và khả tính hơn để giải các bài toán bao hàm thức có cấu trúc với kích thước lớn. Bên cạnh đó chúng tôi cũng sẽ tập trung nghiên cứu sự hội tụ, tốc độ hội tụ và độ phức tạp của các phương pháp này. Phát triển và đề xuất các phương pháp mới giải các bài toán bao hàm thức có cấu trúc mà ở đó độ phức tạp tính toán của thuật toán là thấp nhưng vẫn đảm bảo sự hội tụ. Áp dụng các phương pháp mới thu được để giải

các lớp bài toán bao hàm thức xuất hiện trong các lĩnh vực của khoa học ứng dụng như tối ưu, khôi phục ảnh, xử lý tín hiệu và các lĩnh vực khác. Lập trình và triển khai các thuật toán trên máy tính và thực hiện các thử nghiệm số để minh họa hiệu năng tính toán của các phương pháp thu được.

Số hồ sơ lưu: 21578

10103. Thống kê

79571.07-2023 **Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn Global G.A.P và liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm tại huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai/** ThS. Lê Ngọc Tiên, ThS. Nguyễn Tuấn Vũ KS. Đỗ Văn Thịnh; ThS. Phạm Thị Mười; KS. Nguyễn Thị Hạnh; KS. Lê Quốc Trọng; KS. Võ Thành Sâm; KTV. Lê Tấn Dũng; KTV. Phạm Thế Kha. - Đồng Nai - Trung tâm Nghiên cứu cây ăn quả Miền Đông Nam bộ, 2020; 11/2017 - 11/2020. (Đề tài cấp Cơ sở)

Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn Global G.A.P và liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm tại huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Số hồ sơ lưu: DNI-2021-02

79607.07-2023 **Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật thâm canh ghép chuyển đổi nhanh sang giống chất lượng cao theo tiêu chuẩn VietGAP cho xoài ở huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai/** ThS. Phạm Thị Mười, KS. Đỗ Văn Thịnh; ThS. Phạm Thị Mười; KS. Nguyễn Thị

Hạnh; KS. Lê Quốc Trọng; KS. Võ Thành Sâm; KTV. Lê Tấn Dũng; KTV. Phạm Thế Kha. - Vĩnh Cửu - Trung Tâm Nghiên Cứu Cây Ăn Miền Đông Nam Bộ, 2020; 04/2017 - 06/2020. (Đề tài cấp Cơ sở)

Dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật thâm canh ghép chuyển đổi nhanh sang giống chất lượng cao theo tiêu chuẩn VietGAP cho xoài ở huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai” được thực hiện từ tháng 4/2017 đến tháng 6/2020 tại huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Mục tiêu của dự án là cải thiện chất lượng, tạo ra sản phẩm an toàn, góp phần nâng cao hiệu quả cho vườn xoài Bưởi ở huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thông qua ghép chuyển đổi nhanh với giống xoài chất lượng cao hơn.

Số hồ sơ lưu: DNI-2021-03

79749.07-2023 **Xây dựng mô hình chuyển đổi đất trồng mía kém hiệu quả sang thâm canh một số loại cây ăn trái có hiệu quả kinh tế ở xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai/** KS. Lê Thị Chung, KS. Trần Thị Liên; TS. Bùi Xuân Khôi; ThS. Vũ Mạnh Hà; KS. Phạm Thị Xuân Diệu; KS. Nguyễn Đăng Khoa; KS. Hoàng Văn Hiệu; KS. Lê Thị Vân; ThS. Nguyễn Thanh Thịnh; ThS. Âu Thị Ngọc Ánh; KS. Lê Thị Ánh; KS. Trần Thị Thảo Như CN. Lê Văn Thành; TS. Trịnh Việt Nga - Đồng Nai - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp bền vững, 2021; 04/2017 - 06/2020. (Đề tài cấp Cơ sở)

Nâng cao hiệu quả sản xuất từ đất trồng mía kém hiệu quả bằng việc trồng mới dứa xiêm và măng cầu xiêm ở xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Số hồ sơ lưu: DNI_2021_04

86554.07-2023 **Các định lý hội tụ của một số thống kê quan trọng/** TS. Trần Mạnh Cường, TS. Tạ Công Sơn; Tạ Văn Chiến - Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2022; 04/2020 - 03/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu các bất đẳng thức moment của dãy quan sát phụ thuộc dạng NQD trên không gian Hilbert và từ đó thu được các định lý về hội tụ theo trung bình và theo xác suất của thông kê trung bình và trung bình có trọng số của dãy. Tiến hành chứng minh các bất đẳng thức xác suất cho U-thống kê, từ đó thu được các kết quả hội tụ hầu chắc chắn của các U- thống kê và V - thống kê. Mở rộng các bất đẳng thức xác suất của U- thống kê và V - thống kê cho các quan sát phụ thuộc. Từ đó thu được các định lý về hội tụ hầu chắc chắn cho các thông kê trên. Nghiên cứu các định lý giới hạn trung tâm cho U- thống kê và V - thống kê. Mở rộng các định lý giới hạn trung tâm và đánh giá tốc độ của các định lý giới hạn trung tâm cho trường hợp: hiệu martingale, M phụ thuộc, trường liên kết âm,.. Đánh giá xấp xỉ chuẩn này với các khoảng cách khác chuẩn sup.

Số hồ sơ lưu: 21465

10201. Khoa học máy tính

86984.07-2023 **Nghiên cứu, phát triển mô hình mạng nơ ron nhân tạo học sâu và ứng dụng vào một số bài toán phát hiện đối tượng/** PGS. TS. Phạm Thế Anh, PGS.TS. Hoàng Văn Dũng; ThS. Lê Việt Nam; ThS. Nguyễn Đình Định - Thanh Hóa - Trường Đại học Hồng Đức, 2022; 10/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo nói chung và các mạng nơ ron tích chập học sâu để giải quyết một số bài toán đặc thù trong thị giác máy ở Việt Nam. Nghiên cứu, phát triển một số kiến trúc mạng tích chập học sâu cho bài toán phát hiện đối tượng. Tối ưu các thuật toán học máy và mạng nơ ron nhân tạo về tốc độ và độ chính xác để có thể triển khai trên các máy tính cấu hình thấp giá thành rẻ. Đánh giá, phân tích, so sánh hiệu năng các kiến trúc mạng nơ ron đã xây dựng với các phương pháp khác.

Số hồ sơ lưu: 21580

87098.07-2023 **Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn về đặc tả tập dữ liệu cho công dữ liệu mở/** ThS. Nguyễn Trọng Khánh, ThS. Nguyễn Huy Kháng; ThS. Đỗ Công Anh; CN. Nguyễn Thanh Dung; ThS. Bùi Trung Hiếu; ThS. Nguyễn Thanh Thủy; ThS. Tạ Hữu Bình; KS. Nguyễn Mạnh Huy - Hà Nội - Cục Chuyển đổi số quốc gia, 2022; 01/2022 - 11/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu đánh giá các công dữ liệu mở của các quốc gia trên thế giới. Các công nghệ và kỹ thuật quản

lý dữ liệu trong công dữ liệu quốc gia. Đánh giá các chuẩn về trao đổi dữ liệu, kết nối, liên kết dữ liệu, mô tả dữ liệu mở, tập dữ liệu mở. Đánh giá thực trạng tại Việt Nam, các công dữ liệu mở hiện có; nhu cầu và định hướng phát triển các công dữ liệu. Đề xuất phương án, nội dung chuẩn về mô tả các tập dữ liệu, quy định về cấu trúc dữ liệu kết nối dữ liệu mở giữa các công dữ liệu tại Việt Nam. Các khuyến nghị về áp dụng chuẩn đặc tả tập dữ liệu cho công dữ liệu mở.

Số hồ sơ lưu: 21587

10301. Vật lý nguyên tử; vật lý phân tử và vật lý hóa học

55915.07-2023 **Dao động ngẫu nhiên phi tuyến và điều khiển dao động/** GS.TSKH. Nguyễn Đông Anh, PGS.TS. Ninh Quang Hải; ThS. Nguyễn Như Hiếu; ThS. Nguyễn Xuân Nguyên; ThS. Dương Ngọc Hào; ThS. Nguyễn Cao Thắng; ThS. Phan Thị Trà My - Hà Nội - Viện Cơ học, 2015; - . (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu, phát hiện các tính chất dao động và tăng độ chính xác của lời giải cho các hệ phi tuyến chịu kích động ngẫu nhiên và tuần hoàn trên cơ sở cách tiếp cận đối ngẫu. Trên cơ sở của các tính chất dao động, phát triển các phương pháp điều khiển nhằm giảm các dao động có hại trong các hệ kỹ thuật. Phát triển các nghiên cứu phục vụ cho việc chế tạo các thiết bị giảm dao động và ứng dụng trong thực tế. Tạo điều kiện phát triển cho các nhà

ngiên cứu trẻ, có năng lực nhưng chưa có đủ điều kiện nghiên cứu.

Số hồ sơ lưu: 12008

10302. Vật lý các chất cô đặc

86987.07-2023 **Chẩn đoán vết nứt trong kết cấu khung dầm sử dụng vật liệu áp điện/ GS. TSKH. Nguyễn Tiên Khiêm, TS. Lê Khánh Toàn; TS. Trần Thanh Hải; TS. Nguyễn Minh Tuấn; TS. Lưu Quỳnh Hương; ThS. Nguyễn Thị Lan; KS. Hà Thành Ngọc - Hà Nội - Viện Cơ học và Kỹ thuật môi trường, 2022; 04/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)**

Tìm hiểu về vật liệu áp điện và những nghiên cứu ứng dụng vật liệu áp điện trong chẩn đoán hư hỏng kết cấu công trình; Xây dựng mô hình độ cứng động của phần tử dầm có lớp áp điện phục vụ việc sử dụng các miếng vá áp điện để làm cảm biến đo đặc các tín hiệu rung động của dầm; Phân tích dao động riêng của dầm nguyên vẹn và dầm bị nứt có gắn các cảm biến áp điện, trong đó nghiên cứu cả các đáp ứng điện trong các cảm biến; Đề xuất một phương pháp chẩn đoán vết nứt trong dầm bằng các đặc trưng rung động sử dụng vật liệu áp điện.

Số hồ sơ lưu: 21579

10402. Hoá vô cơ và hạt nhân

86985.07-2023 **Tổng hợp , nghiên cứu cấu trúc và hoạt tính sinh học của phức chất kim loại chuyển tiếp với một số axyl thiosemicacbazit/ TS. Phạm Chiến Thắng, PGS.TS. Trịnh Ngọc Châu; TS. Nguyễn Văn Hà; TS. Lê Cảnh**

Định; ThS. Phạm Thị Ngọc Oanh - Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2022; 08/2018 - 07/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Tổng hợp một số axyl thiosemicacbazit đơn giản. Tổng hợp một số axyl thiosemicacbazit dung lượng phối trí lớn, chứa nguyên tử cho trong hợp phần axyl. Tổng hợp phức chất giữa ion kim loại chuyển tiếp như với những phối tử trên. Nghiên cứu hợp chất tổng hợp được bằng các phương pháp hóa lý như phổ hồng ngoại, phổ cộng hưởng từ hạt nhân, phổ khối lượng, Xác định cấu trúc của hợp chất tổng hợp được bằng phương pháp nhiễu xạ tia X trên đơn tinh thể. Khảo sát hoạt tính sinh học, và mối liên hệ cấu trúc - hoạt tính của các hợp chất tổng hợp được.

Số hồ sơ lưu: 21581

10616. Công nghệ sinh học

86921.07-2023 **Nghiên cứu tính đa dạng, giá trị sử dụng và khoa học các loài thuộc họ Hồ đào (Juglandaceae) ở Việt Nam/ GS. TS. Hoàng Văn Sâm, TS. Phùng Thị Tuyền; PGS.TS. Vũ Quang Nam; TS. Bùi Thị Mai Hương; TS. Nguyễn Thị Duyên; TS. Bùi Mạnh Hưng; TS. Vương Duy Hưng; TS. Nguyễn Thị Minh Hằng; ThS. Phạm Thành Hà - Hà Nội - Trường Đại học Lâm nghiệp, 2022; 12/2018 - 11/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)**

Xác định được chính xác tên khoa học các taxon thuộc họ Hồ đào tại Việt Nam bằng phương pháp hình thái, sinh học, sinh thái và phân

từ. Đồng thời cập nhật hệ thống phân loại họ Hồ đào trên Thế giới. Xác định được tính đa dạng, giá trị sử dụng và giá trị bảo tồn của các loài thuộc họ Hồ đào tại Việt Nam. Góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu cho cán bộ, nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên Trường Đại học Lâm nghiệp và người dân địa phương, cán bộ lâm nghiệp tham gia đề tài.

Số hồ sơ lưu: 21562

2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ

83493.07-2023 **Nghiên cứu ứng dụng công nghệ GIS trong xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ công tác quản lý và quảng bá xúc tiến đầu tư tỉnh Bình Định/ KS. Phạm Đình Tông, - Bình Định - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định, 2021; 12/2017 - 12/2019. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Điều tra, khảo sát thực trạng các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, điểm đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Định. Xây dựng Cơ sở dữ liệu thông tin địa lý phục vụ quản lý và kêu gọi xúc tiến các dự án đầu tư trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, điểm đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Định. Xây dựng phần mềm quản lý và khai thác dữ liệu xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Định gắn với WebGIS.

Số hồ sơ lưu: BDH-2021-004

86918.07-2023 **Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý và giảng dạy tại trường Chính trị Tiền Giang/ ThS. Võ Nguyễn Nam Anh, ThS. Trần Lê**

Cẩm Tú; ThS. Nguyễn Thúc Bảo; ThS. Nguyễn Tấn Trọng; ThS. Nguyễn Dương Thanh Thủy; CN. Nguyễn Thị Như Ngọc - tỉnh Tiền Giang - Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang, 2021; 09/2019 - 05/2021. (Đề tài cấp Cơ sở)

Ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc nghiên cứu xây dựng 3 hệ thống: Xây dựng hệ thống quản lý đề thi thông minh; Xây dựng hệ thống quản lý và đánh giá chất lượng đào tạo bằng lịch học tập và giảng dạy; Xây dựng hệ thống quản lý tổ chức bộ máy và quản trị văn phòng.

Số hồ sơ lưu: 2022-CS-02/KQNC

86923.07-2023 **Hỗ trợ xây dựng nhà máy sơ chế đóng gói bảo quản thanh long đạt tiêu chuẩn xuất khẩu/ CN. Võ Văn Sang, TS. Nguyễn Văn Phong ThS. Nguyễn Tuấn Phong; ThS. Nguyễn Thanh Tùng; TS. Nguyễn Hồng Thủy; CN. Nguyễn Thu Hoanh; Trần Hữu Danh - tỉnh Tiền Giang - Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Khoa học Công nghệ Tiền Giang, 2020; 06/2018 - 03/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Dự án “Hỗ trợ xây dựng nhà máy sơ chế đóng gói bảo quản thanh long đạt tiêu chuẩn xuất khẩu” là một trong các hạng mục thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao phát triển 100 ha cây thanh long (*Hylocereus undatus*) vùng Chợ Gạo, Tiền Giang. Theo quyết định của UBND tỉnh Tiền Giang số 1678/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2018, nhà đóng gói được chọn

cho dự án này là nhà đóng gói của Công ty TNHH Long Việt, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

Số hồ sơ lưu: 2022-T-01/KQNC

87057.07-2023 **Cơ sở dữ liệu phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả/** ThS. Trần Trung Chánh, CN. Trần Trung Hiếu; CN. Trần Trọng Nhân; TS. Nguyễn Văn Hòa; TS. Đoàn Thanh Nghị; ThS. Nguyễn Thanh Lợi; CN. Nguyễn Văn Đạo; CN. Phạm Công Gion; ThS. Trần Lý Vinh - An Giang - Trung tâm Dịch vụ CNTT và Truyền thông An Giang, 2020; 04/2018 - 10/2019. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Khảo sát hiện trạng các mảng thông tin dữ liệu đang được sử dụng tại đơn vị. Đề xuất mô hình quản lý. Cơ chế bảo mật hệ thống cơ sở dữ liệu. Hội thảo và lấy ý kiến. Xây dựng quy định và tập huấn sử dụng.

Số hồ sơ lưu: AGG-2022-005

87113.07-2023 **Nghiên cứu xây dựng mô hình gan, xác định thể tích và phát hiện bất thường của vùng Gan theo chỉ định dựa trên hình ảnh y khoa chụp cắt lớp vi tính (CT) ổ bụng/** TS. Lê Thị Kim Nga, - Bình Định - Trường Đại học Quy Nhơn, 2022; 10/2018 - 02/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Nghiên cứu đánh giá thực trạng của ứng dụng công nghệ thông tin của các hệ thống hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh trong y tế trong nước, trên thế giới nói chung và tại Bình Định nói riêng; Nghiên cứu và phân tích

các chỉ số y học đánh giá các bệnh lý về Gan trong chẩn đoán và điều trị dựa trên khai phá dữ liệu; Nghiên cứu các thuật toán xử lý ảnh y tế; thị giác máy và xây dựng mô hình các bộ phận của cơ thể trong y học hiện đại; Xây dựng CSDL ảnh Gan bình thường và Gan bị tổn thương dựa vào dữ liệu ảnh CT, MRI ổ bụng, tích hợp thông số y học của Gan; Xây dựng phần mềm tính toán và xử lý chuyên sâu trên dữ liệu ảnh CT, MRI Gan và hiện thị mô hình Gan; Phân tích và đối chứng; Triển khai cài đặt và đánh giá kết quả.

Số hồ sơ lưu: BDH-2022-004

87129.07-2023 **Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS về khoáng sản tỉnh Bình Định/** PGS. TS. Nguyễn Văn Canh, - Bình Định - Trường Đại học Khoa học Huế, 2022; 12/2019 - 06/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Thu thập, tổng hợp, biên tập dữ liệu về khoáng sản, hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định; Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu (trên hệ thống đơn và WebGIS) về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định và xây dựng phần mềm (thêm các tính năng, công cụ trên nền ArcGIS) phục vụ công tác quản lý, quy hoạch, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên khoáng sản của tỉnh; Xây dựng dữ liệu WebGIS phục vụ cho việc tra cứu, cập nhật dữ liệu khoáng sản (từ xa, từ các địa phương) trên địa bàn tỉnh.

Số hồ sơ lưu: BDH-2022-010

87160.07-2023 **Ứng dụng đèn LED nâng cao hiệu khai thác hải sản (đối với nghề chụp mực bốn tầng gông, vây, câu, mảnh) trên tàu đánh bắt hải sản tỉnh Bình Thuận/ Nguyễn Đoàn Quốc Anh, TS. Nguyễn Đoàn Quốc Anh; ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo; TS. Đinh Hoàng Bách; ThS. Phạm Kim Thành; ThS. Phạm Kim Thành; ThS. Trương Hữu Lý; ThS. Lưu Việt Tiến; CN. Trường Văn Phát; CN. Nguyễn Lâm An - Trường ĐH Tôn Đức Thắng - Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 2020; 09/2018 - 08/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Xây dựng quy trình lắp đặt, thiết kế sử dụng và vận hành hệ thống đèn LED mới phù hợp cho 05 nghề: chụp mực bốn tầng gông; vây; câu; mảnh; pha xúc nhằm nâng cao hiệu quả khai thác.

Số hồ sơ lưu: BTN-2022-03

87230.07-2023 **Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Tiền Giang/ TS. Nguyễn Thúy Lan Chi, TS. Phạm Anh Đức; ThS. Nguyễn Thành Tâm; ThS. Huỳnh Thị Tú Quyên; KS. Đinh Thị Thu Hương; TS. Nguyễn Tấn Phong; TS. Phạm Hữu Khánh TS. Nguyễn Xuân Thành; KS. Phan Nhật Minh; KS. Nguyễn Thị Trúc Thảo; KS. Nguyễn Thị Hà; ThS. Trần Cẩm Nhung - tỉnh Tiền Giang - Trung tâm An toàn lao động, 2022; 10/2020 - 09/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Thực hiện khảo sát thực địa, nghiên cứu bổ sung về ĐDSH trên

nhóm thực vật và động vật chưa được nghiên cứu đầy đủ ở các HST đặc trưng tại tỉnh Tiền Giang. Kết quả nghiên cứu trình bày chi tiết theo các bậc phân loại: ngành, lớp, bộ, họ, chi, loài. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở để thực hiện xây dựng bản đồ ĐDSH của tỉnh cũng như việc xây dựng phần mềm để quản lý dữ liệu ĐDSH của tỉnh.

Số hồ sơ lưu: 2022-T-06/KQNC

87401.07-2023 **Nghiên cứu công nghệ chế biến Rong biển *Porphyra* và *Monostroma* thành các sản phẩm giá trị gia tăng/ Lê Bền, - TS. Nguyễn Trọng Bách - ThS. Trần Văn Khoa - ThS. Võ Duy Triết - PGS. TS. Đặng Xuân Cường - Nha Trang, Khánh Hòa - Công ty TNHH Trí Tín, 2023; 12/2019 - 06/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Đánh giá nguồn lợi rong *porphyra* và *monostroma* tại vùng biển Khánh Hòa và các tỉnh lân cận với đặc điểm sinh trưởng, mùa vụ phát triển của hai loài rong này. 04 qui trình công nghệ có đầy đủ các thông số công nghệ và thiết bị để sản xuất 04 loại sản phẩm. Sản phẩm nori và snack chế biến từ hai loài rong *Porphyra* và *Monostroma* đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. 04 bộ tiêu chuẩn cơ sở cho 04 sản phẩm từ rong *Porphyra* và *Monostroma*. 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành có uy tín (n m trong danh mục tạp chí có điểm của Hội đồng xét chắc danh Giáo sư Nhà nước)

Số hồ sơ lưu: ĐKKQ/336

87403.07-2023 **Nghiên cứu xây dựng mô hình công sở và chính quyền điện tử di động (mOffice) tại tỉnh Thừa Thiên Huế/** ThS. Lê Vĩnh Chiến, CN. Lê Quốc Thịnh TS. Hoàng Bảo Hùng ThS. Trần Như Đăng Tuyên ThS. Trần Thị Hoài Trâm CN. Nguyễn Xuân Hùng CN. Phạm Quang Trí CN. Hoàng Việt Cường ThS. Nguyễn Dương Anh ThS. Phùng Văn Hòa - Thừa Thiên Huế - Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế, 2021; 05/2019 - 04/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xây dựng phần mềm ứng dụng trên nền tảng di động tích hợp với hệ thống Trang ĐHTN tỉnh Thừa Thiên Huế phục vụ công tác điều hành, quản lý. Có được mô hình thí điểm về công sở điện tử và chính quyền điện tử di động đặc trưng theo chức năng, nhiệm vụ của UBND các cấp, các sở, ban, ngành.

Số hồ sơ lưu: 185

87415.07-2023 **Hỗ trợ hoàn thiện các chức năng của website bandokhoinghiep.vn tại Câu lạc bộ Khởi nghiệp Huế/** CN. Võ Thị Hà Nhi, CĐ. Lê Tuấn Anh CN. Nguyễn Huy Thuận CN. Kiều Bảo Tiên - Thừa Thiên Huế - Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Thừa Thiên Huế, 2021; 10/2020 - 06/2021. (Đề tài cấp Cơ sở)

Website bandokhoinghiep.vn được hoàn thiện và vận hành. Quảng cáo, tiếp thị liên kết thành công 100 thương hiệu khởi nghiệp Huế và các

sản phẩm khởi nghiệp trên các kênh quảng bá cộng đồng.

Số hồ sơ lưu: 189

87419.07-2023 **Thử nghiệm ứng dụng công nghệ VISS (Vietnam Ionic Soil Stabilizer) để xây dựng đường giao thông nông thôn ở Thừa Thiên Huế/** KS. Hồ Hoàng Tùng, TS. Trần Hữu Tuyên KS. Đinh Xuân Ngọc KS. Hoàng Hoa Thám ThS. Hoàng Ngô Tự Do KS. Lê Việt Hùng - Thừa Thiên Huế - Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế, 2021; 06/2019 - 05/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Trên địa bàn tỉnh hiện nay, các nguồn vật liệu truyền thống như đá xay các loại và đất cấp phối tự nhiên đạt chất lượng phục vụ cho xây dựng lớp móng trong kết cấu áo đường ô tô ngày càng khan hiếm, điều kiện khai thác ngày càng khó khăn. Vì thế, xu hướng cải tạo đất tại chỗ làm nền móng đường thay thế các vật liệu truyền thống đang được nghiên cứu và ứng dụng thí điểm ở nhiều địa phương trong cả nước. Do đặc điểm của điều kiện tự nhiên, ở vùng trung du và miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế, các lớp đất trên mặt chủ yếu là loại sét và sét pha, loại vật liệu không thích hợp làm vật liệu đất đắp nhưng lại thích hợp cho việc gia cố bằng hóa chất theo công nghệ của nước ngoài. Vì vậy, việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ gia cố đất để cải tạo nguồn vật liệu đất tại chỗ không thích hợp bằng hóa chất để làm nền móng đường là việc làm có ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế - kỹ thuật, góp phần vào việc phát

triển hệ thống giao thông đường bộ tại địa phương đồng thời hạn chế hủy hoại môi trường..

Số hồ sơ lưu: 191

87425.07-2023 Dự án tư vấn, hướng dẫn, đánh giá áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tại 03 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh/ ThS. Nguyễn Văn Ngọc Tường, ThS. Ngô Thuần ThS. Nguyễn Minh Nhung CN. Hà Thị Như Ý - Thừa Thiên Huế - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, 2022; 07/2022 - 10/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Thúc đẩy phong trào năng suất và chất lượng của địa phương; xây dựng mô hình triển khai áp dụng Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo Tiêu chuẩn ISO 22000/HACCP tại 03 doanh nghiệp/cơ sở trên địa bàn tỉnh. Từ đó, giới thiệu đến các doanh nghiệp những nội dung, yêu cầu và lợi ích đem lại khi triển khai áp dụng Tiêu chuẩn ISO 22000/HACCP nhằm đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất.

Số hồ sơ lưu: 195

87429.07-2023 Xây dựng phần mềm hỗ trợ huấn luyện kỹ thuật về động cơ tuabin khí phục vụ đào tạo nhân viên kỹ thuật trên tàu bảo vệ quần đảo Trường Sa./ Trần Quốc Toán, - ThS. Lê Xuân Châu - ThS. Tạ Quốc Yên - ThS. Phạm Thành Quyết - ThS. Lê Thị Hồng Hà - ThS. Đặng Nguyễn Ba - ThS. Nguyễn Xuân Hải - ThS. Huỳnh

Ngọc Thanh - ThS. Bùi Lê Thanh Thủy - ThS. Trần Văn Dương - Nha Trang, Khánh Hòa - Học viện Hải quân Nha Trang, 2023; 03/2021 - 08/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xây dựng modul phần mềm mô phỏng cấu tạo, nguyên lý hoạt động của động cơ và các hệ thống hỗ trợ. Thu thập và xây dựng cơ sở dữ liệu gốc phục vụ hướng dẫn quá trình khai thác sử dụng động cơ tuabin khí. Tổ chức tập huấn, huấn luyện sử dụng phần mềm. Trong quá trình thực hiện của nhóm đề tài đã gặp không ít những khó khăn như triển khai trong thời điểm dịch bệnh phong tỏa hạn chế việc đi lại lấy số liệu, khối lượng các chi tiết mô tả quá nhiều... Kiên nghị, từ thực tiễn công tác đào tạo và huấn luyện. Nhóm thực hiện đề tài nhận thấy rằng đây là một sản phẩm có tính ứng dụng cao. Giúp giảm chi phí và đảm bảo an toàn trong huấn luyện. Nhiều nội dung mà thực tế huấn luyện không thể thực hiện được đối với trang bị thật.

Số hồ sơ lưu: ĐKKQ/338

20102. Kỹ thuật xây dựng

86544.07-2023 Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn kỹ thuật bảo vệ môi trường, giảm thiểu bụi và tiếng ồn trong thi công xây dựng công trình/ KS. Nguyễn Hồng Quang, ThS. Trần Thị Phương Thúy; ThS. Ngô Thị Bích; ThS. Phạm Bằng Hải; KS. Nguyễn Đức Thịnh; KS. Lê Tuấn Anh; KS. Nguyễn Thị Thùy Linh; KS. Nguyễn Huy Biên; KS. Lê Đức Mạnh - Hà Nội - Viện

Vật Liệu Xây Dựng, 2022; 06/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng quan quy định về bảo vệ môi trường trong thi công công trình xây dựng tại Việt Nam và trên thế giới. Tìm hiểu thực trạng thi công xây dựng, các chất thải phát sinh và công tác bảo vệ môi trường trong thi công công trình xây dựng. Qua đó, đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường và xây dựng hướng dẫn bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình. Đồng thời nghiên cứu ứng dụng các giải pháp bảo vệ môi trường tại công trình xây dựng.

Số hồ sơ lưu: 21459

86803.07-2023 **Nghiên cứu đánh giá tuổi thọ còn lại của kết cấu nhịp cầu bê tông cốt thép trên đường ô tô/ PGS. TS. Trần Việt Hùng, TS. Thái Minh Quân; PGS. TS. Nguyễn Hữu Hưng; PGS. TS. Nguyễn Thị Tuyết Trinh; TS. Nguyễn Việt Thanh; ThS. Lưu Trường Giang; ThS. Nguyễn Quang Thắng; ThS. Vương Đình Kiều; ThS. Nguyễn Việt Phương; CN. Nguyễn Quỳnh Phương - Hà Nội - Cục Đường bộ Việt Nam, 2022; 01/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)**

Nghiên cứu tổng quan về các điều kiện và tác nhân ảnh hưởng đến sự suy giảm tuổi thọ kết cấu nhịp cầu bê tông cốt thép ở Việt Nam. Cơ sở lý thuyết đánh giá và dự đoán tuổi thọ còn lại kết cấu nhịp cầu bê tông cốt thép. Xây dựng phương pháp, thuật toán xác định tuổi thọ còn lại của kết cấu nhịp cầu bê tông cốt thép. Phân tích, đánh giá khả năng áp dụng phương pháp xác định tuổi

thọ còn lại của kết cấu nhịp cầu bê tông cốt thép. Đề xuất dự thảo chỉ dẫn đánh giá tuổi thọ còn lại của kết cấu nhịp cầu bê tông cốt thép trên đường ô tô trong điều kiện Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21507

86986.07-2023 **Hiệu ứng dây căng trong khung bê tông cốt thép chịu tải trọng sụp đổ lũy tiến/ TS. Phạm Anh Tuấn, TS. Cao Duy Khôi; ThS. Nguyễn Hoàng Dương; ThS. Nguyễn Hoàng Anh - Hà Nội - Viện khoa học công nghệ xây dựng, 2022; 12/2018 - 12/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)**

Phân tích sơ bộ bằng mô phỏng với phương pháp phần tử hữu hạn. Nghiên cứu thực nghiệm về ảnh hưởng của thiết kế phi đối xứng. Nghiên cứu thực nghiệm về ảnh hưởng của tải trọng phân bố đều. Nghiên cứu mô phỏng số về ảnh hưởng của thiết kế phi đối xứng.

Số hồ sơ lưu: 21582

20103. Kỹ thuật kết cấu và đô thị

86561.07-2023 **Nghiên cứu, ứng dụng Công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử gắn với Đô thị thông minh tại huyện Mường Chà/ CN. Chu Xuân Trường, CN. Trần Thị Nga; ThS. Nguyễn Trọng Chiến; CN. Vũ Hoàng Thiên; CN. Vũ Trọng Nghĩa; CN. Mai Xuân Dũng; CN. Đào Ngọc Minh; CN. Đỗ Quang Minh; CN. Trần Đức Cường; CN. Nguyễn Thị Phương - Điện Biên - Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên, 2022; 08/2020 - 08/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Nghiên cứu tổng quan xây dựng mô hình chính quyền điện tử gắn với đô thị thông minh; Đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông tại huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên; Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển công nghệ xây dựng chính quyền điện tử cấp huyện gắn với đô thị thông minh; Triển khai thử nghiệm mô hình, đề xuất giải pháp chính quyền điện tử cấp huyện gắn với đô thị thông minh.

Số hồ sơ lưu: DBN-2022-006

20105. Kỹ thuật thủy lợi

86848.07-2023 **Nghiên cứu hỗn hợp dung dịch Silicate-Xi măng để xử lý khẩn cấp sự cố công trình thủy lợi/** TS. Nguyễn Văn Chính, TS. Nguyễn Văn Chính; ThS. Bùi Xuân Việt; ThS. Phan Việt Dũng; ThS. Dương Thị Bích Hợp; KS. Nguyễn Thanh Tuấn; ThS. Đặng Văn Kiên; ThS. Lê Quý Nam; CN. Nguyễn Thị Mai Phương; KS. Bùi Hoàng Khánh; KS. Nguyễn Trọng Tiến - Hà Nội - Viện Thủy công, 2022; 01/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng quan về sự cố thấm và giải pháp xử lý sự cố thấm công trình thủy lợi. Nghiên cứu cơ sở khoa học và ứng dụng của phương pháp khoan phụt Silicate. Nghiên cứu nâng cao hệ số thấm đạt $K < 10^{-5}$ cm/s, nâng cao hiệu quả gia cố nền công trình, cường độ sau gia cố ít nhất đạt 0.1 MPa và thời gian tạo keo hóa của hỗn hợp không vượt quá 30 giây để đảm bảo điều kiện vật liệu không bị rửa trôi và chống thấm nhanh chóng. Ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề

tài sẽ làm cơ sở cho giải pháp khoan phụt Silicate chống thấm khẩn cấp cho các công trình thủy lợi như đập đất, đê, cống, hồ móng công trình.

Số hồ sơ lưu: 21506

20106. Kỹ thuật địa chất công trình

83466.07-2023 **Nghiên cứu, xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp bền vững phòng tránh nguy cơ sụt đất tại khu vực xã Phong Xuân, huyện Phong Điền/** TS. Trần Hữu Tuyên, TS. Hoàng Ngô Tự Do; TS. Nguyễn Thị Thủy; TS. Bùi Thắng; ThS. Hoàng Hoa Thám; ThS. Lê Duy Đạt; ThS. Hồ Trung Thành - Thừa Thiên Huế - Trường Đại học khoa học, 2021; 06/2020 - 07/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Làm rõ hiện trạng sụt đất tại khu vực xã Phong Xuân, huyện Phong Điền. Xác định nguyên nhân, khoanh vùng cảnh báo nguy cơ các khu vực có nguy cơ sụt đất. Có được những giải pháp cụ thể, khả thi, lâu dài và bền vững để phòng chống nguy cơ sụt đất khu vực nghiên cứu.

Số hồ sơ lưu: 182

20202. Người máy và điều khiển tự động

86777.07-2023 **Nghiên cứu thiết kế, chế tạo mô hình Robot bốc xếp hàng hoá nhằm nâng cao năng lực đào tạo nhân lực ngành Tự động hoá tại trường Đại học Hàng hải Việt Nam/** PGS. TS. Nguyễn Khắc Khiêm, PGS. TS. Đào Minh Quân; TS. Đào Quang Khanh; PGS. TS. Trần Sinh Biên; TS. Nguyễn Văn Tiến; ThS. Phạm Thị

Hồng Anh; ThS. Đặng Đình Phúc; ThS. Trần Thị Lan - Hải Phòng - Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, 2022; 01/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Thiết kế và chế tạo hệ thống Robot bốc xếp hàng hóa trong đào tạo nhân lực ngành kỹ thuật điều khiển và tự động hóa tại trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Nghiên cứu thiết kế và công nghệ chế tạo bộ điều khiển Robot bốc xếp, phù hợp với trình độ công nghệ chế tạo trong nước, nâng cao hiệu quả kinh tế trong vận hành hệ thống tự động công nghiệp, khai thác hệ thống bốc xếp hàng hóa trong ngành Logistics và phục vụ tiến trình nội địa hóa sản phẩm.

Số hồ sơ lưu: 21503

20203. Tự động hoá (CAD/CAM, v.v..) và các hệ thống điều khiển, giám sát; công nghệ điều khiển số bằng máy tính (CNC),..

85841.07-2023 Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mô phỏng vào hỗ trợ nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Hải Dương/ Nguyễn Huy Thăng, ĐT. Nguyễn Huy Thăng ; TT. Lê Hữu Giang; ĐT. Nguyễn Trọng Hưng; TT. Nguyễn Huy Biểu; TT. Nguyễn Tiến Hòa; TT. Nguyễn Trung Dũng; TT. Đặng Văn Long; TT. Đỗ Ngọc Hoàng; TT. Nguyễn Anh Đức - Hải Dương - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương, 2022; 01/2021 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mô phỏng vào hỗ trợ nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Hải Dương giúp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động huấn luyện diễn tập, góp phần thay đổi về nhận thức, thay đổi môi trường và đặc biệt là góp phần cải tiến phương pháp huấn luyện trong huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh. Thay vì mô tả, diễn giải bằng lời trên phạm vi rộng theo phương pháp huấn luyện truyền thống, các hoạt động về công tác tham mưu, tác chiến sẽ được mô phỏng sinh động qua đó tạo ra môi trường huấn luyện gắn sát với thực tế, rèn luyện được năng lực của người chỉ huy trong tác chiến Ứng dụng hệ thống phần mềm mô phỏng huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh sẽ giúp tiết kiệm các chi phí trong huấn luyện diễn tập khu vực phòng thủ; đảm bảo tính an toàn, bí mật hiệu quả.

Số hồ sơ lưu: 18

86638.07-2023 Nghiên cứu xây dựng mô hình hệ thống giám sát, theo dõi tiêu thụ năng lượng trong các công trình xây dựng hiện hữu, hướng tới sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm/ TS. Đặng Hoàng Anh, ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền; ThS. Vũ Thị Tuyết Hồng; TS. Nguyễn Đình Quang; ThS. Bùi Tiến Sơn; TS. Phan Thanh Hoà; TS. Phạm Văn Hà; TS. Nguyễn Thị Diệu Linh - Hà Nội - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, 2019; 07/2018 - 06/2019. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu, chế tạo thiết bị giám sát tiêu thụ năng lượng cho phép đo các thông số dòng điện, điện áp, hệ số công suất và công suất tiêu thụ của các phụ tải thành phần theo thời gian. Các thiết bị giám sát tiêu thụ năng lượng kết nối và gửi dữ liệu thu thập được về hệ thống quản lý trung tâm thông qua phương thức kết nối không dây. Tiến hành cho phép giám sát, theo dõi, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin về tiêu thụ năng lượng thông qua hệ thống quản lý trung tâm với giao diện người dùng và cơ sở dữ liệu. Từ đó, triển khai ứng dụng mô hình hệ thống giám sát năng lượng cho một số phòng tại một tòa nhà của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Số hồ sơ lưu: 21477

20204. Các hệ thống và kỹ thuật truyền thông

86645.07-2023 **Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng mô hình dữ liệu không gian địa lý tích hợp dữ liệu thống kê quốc gia/** ThS. Đỗ Thị Thu Thủy, ThS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh; ThS. Trịnh Anh Cơ; ThS. Cao Văn Hoạch; ThS. Phan Thị Nguyệt Quế; ThS. Trần Thị Minh Đức; ThS. Nguyễn Thị Thu Hương; ThS. Nguyễn Thanh Bình; ThS. Võ Thị Hồng Lĩnh; ThS. Phạm Vĩnh Hà - Hà Nội - Trung tâm Biên giới và Địa giới, 2022; 01/2020 - 09/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Đưa ra cơ sở khoa học và thực tiễn về Mô hình dữ liệu không gian địa lý tích hợp dữ liệu thống kê. Làm sáng tỏ các vấn đề liên quan đến các nguyên tắc khi xây dựng khung

không gian địa lý thống kê, phương pháp phân bổ dữ liệu thống kê trên dữ liệu nền địa lý, ứng dụng các phương pháp bản đồ trong việc trình bày dữ liệu thống kê. Đề xuất các chỉ tiêu phát triển bền vững có thể được giám sát bằng dữ liệu không gian địa lý nhằm thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Gia tăng giá trị sử dụng dữ liệu thống kê và dữ liệu không gian địa lý, thúc đẩy phát triển các ứng dụng Webmap trong tích hợp dữ liệu. Làm cơ sở cho việc phát triển hợp tác giữa hai ngành: thống kê và đo đạc bản đồ.

Số hồ sơ lưu: 21489

86946.07-2023 **Nghiên cứu xây dựng Đề án tăng cường công tác truyền thông về phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử đến năm 2025, định hướng đến năm 2030/** CN. Nguyễn Thu Giang, CN. Vũ Thùy Vân; KS. Bùi Từ Thi Hoàng; ThS. Ngô Phương Lan; CN. Mai Thị Thu; CN. Nguyễn Thị Lan Anh; TS. Hoàng Sỹ Thân; ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền; ThS. Lê Minh Hằng; TS. Phạm Gia Chương - Hà Nội - Cục Năng lượng nguyên tử, 2022; 06/2021 - 05/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Đánh giá khái quát kết quả triển khai hoạt động truyền thông về phát triển ứng dụng NLNT giai đoạn qua của Bộ KH&CN và một số bộ, ngành, địa phương liên quan; nghiên cứu yêu cầu công tác truyền thông về phát triển ứng dụng NLNT hiện nay và trong giai đoạn tới. Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và lý luận,

hướng dẫn của IAEA về truyền thông trong lĩnh vực NLNT, rút ra các bài học có thể áp dụng ở Việt Nam. Nghiên cứu xác định đối tượng, nội dung, phương thức truyền thông về phát triển ứng dụng NLNT ở Việt Nam trong giai đoạn tới. Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp tăng cường hiệu quả hoạt động truyền thông về phát triển ứng dụng NLNT ở Việt Nam. Xây dựng chương trình, kế hoạch truyền thông về phát triển ứng dụng NLNT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 do Bộ KH&CN chủ trì gắn với một số chương trình, dự án, nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn tới. Tổ chức xây dựng dự thảo Đề án tăng cường công tác truyền thông về phát triển ứng dụng NLNT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trình Lãnh đạo Bộ xem xét phê duyệt.

Số hồ sơ lưu: 21558

20205. Viễn thông

86945.07-2023 **Nghiên cứu xây dựng danh mục dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước/** ThS. Lê Nhật, ThS. Trần Quốc Tuấn; ThS. Lương Thị Kim Thanh; KS. Vũ Cao Minh Đức; ThS. Trần Thị Quốc Hiền; ThS. Nguyễn Quang Hưng; KS. Trần Thanh Tùng; KS. Phạm Chung Hiếu - Hà Nội - Cục Chuyển đổi số quốc gia, 2022; 01/2022 - 11/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Dữ liệu và dữ liệu mở trên thế giới và trong cơ quan nhà nước tại Việt Nam, có thể chia thành các trụ cột Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số. Từ đó, đề xuất danh mục dữ liệu

mở của các cơ quan nhà nước để Thủ tướng Chính phủ ban hành. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có dữ liệu có thể cung cấp ở dạng dữ liệu mở (nhằm giúp cho việc xác định dữ liệu mở, xây dựng và triển khai kế hoạch về dữ liệu mở; minh bạch, tăng cường chia sẻ dữ liệu). Các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khác tại Việt Nam khai thác dữ liệu mở (nhằm giúp cho việc sao chép, chia sẻ, trao đổi, sử dụng dữ liệu mở hoặc kết hợp dữ liệu mở với dữ liệu khác; thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế số, xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật). Công thông tin dữ liệu mở của Việt Nam (Cổng dữ liệu quốc gia).

Số hồ sơ lưu: 21564

86980.07-2023 **Nghiên cứu đề xuất hướng dẫn kỹ thuật cho dịch vụ số (digital service) của cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ số/** KS. Trần Thị Duyên, ThS. Đỗ Công Anh; ThS. Nguyễn Phú Tiến; ThS. Mai Thanh Hải; ThS. Đặng Thị Thu Hương; ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh; CN. Trần Thị Minh Nguyệt; ThS. Tạ Hữu Bình - Hà Nội - Cục Chuyển đổi số quốc gia, 2023; 01/2022 - 11/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là nghiên cứu về dịch vụ số triển khai tại các Chính phủ trên thế giới, để từ đó đề xuất dự thảo văn bản hướng dẫn kỹ thuật cho dịch vụ số của cơ quan nhà nước trên môi trường số. Đối tượng và phạm vi áp

dụng của đề tài là: Các cơ quan nhà nước xây dựng, triển khai, cung cấp dịch vụ cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến; Các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, cung cấp dịch vụ cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

Số hồ sơ lưu: 21573

20299. Kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin không xếp vào mục nào khác

86650.07-2023 **Nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn về kiến trúc tham chiếu cho dữ liệu lớn/ ThS. Nguyễn Quý Thành Trung, ThS. Vũ Thanh Hà; KS. Nguyễn Văn Giang; ThS. Chu Thị Thắm; ThS. Nguyễn Thị Thắm - Hà Nội - Viện công nghiệp phần mềm và nội dung số Việt Nam, 2022; 01/2022 - 11/2022. (Đề tài cấp Bộ)**

Hiện nay, công nghệ Big Data đã đạt đến đỉnh cao trong việc thực hiện các chức năng. Tháng 8/2015, Big Data đã vượt ra khỏi bảng xếp hạng những công nghệ mới nổi Cycle Hype của Gartner và tạo một tiếng vang lớn cho xu hướng công nghệ của thế giới. Tại Việt Nam, Bigdata cũng đã được xem như là một trong những công nghệ chủ chốt để nghiên cứu phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ (ban hành kèm theo Quyết định số 3685/QĐ-BKHCN ngày 3/12/2018). Để đạt được sự thành công trong việc nghiên cứu, xây dựng và thực hiện các dự án Big data, những vấn đề có liên quan cần được xác định, đặc biệt vấn đề về tiêu chuẩn hóa cho Bigdata cần được chú trọng, ưu tiên thực hiện, trước

hết là các tiêu chuẩn chung, cơ bản, nền tảng về Big data. Các tiêu chuẩn này nhằm quy định, thống nhất về định nghĩa, cấu trúc, mô hình, kiến trúc, ứng dụng của Big data để thúc đẩy giao tiếp và hiểu biết được cải thiện về lĩnh vực này, phục vụ xây dựng, phát triển, quản lý và sử dụng Dữ liệu lớn.

82560.07-2023 **Xây dựng hệ thống truyền động điện tự động nhiều động cơ chủ động được liên kết với nhau bởi các phần tử đàn hồi/ ThS. Đào Sỹ Luật, PGS.TS. Phạm Tuấn Thành, GVC.TS. Nguyễn Phú Đăng; TS. Trần Minh Hùng; ThS. Đỗ Bảo Đức; ThS. Huỳnh Lê Tuấn Dũng; KS. Nguyễn Duy Kha; TS. Trần Văn Tuyên; ThS. Phạm Đức Khánh; TS. Nguyễn Mạnh Cường; GV. TS. Tô Xuân Định; KS. Hoàng Hải. - Đồng Nai - Trường Đại học Đồng Nai, 2021; 08/2019 - 04/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Xây dựng mô hình và thiết lập thuật toán ước lượng hàm truyền đạt mô tả phần tử liên kết đàn hồi. Mô hình ước lượng được sử dụng trong việc mô phỏng và đánh giá hệ thống sau tổng hợp. Phát triển phương pháp và thuật toán tổng hợp bộ điều chỉnh của các hệ thống truyền động điện tự động nhiều động cơ chủ động có tính đến ảnh hưởng của băng tải liên kết đàn hồi dựa trên phương pháp nội suy thực. Xây dựng mô hình thực nghiệm hệ truyền động điện hai động cơ có chứa phần tử liên kết đàn hồi với các bộ điều chỉnh đã tổng hợp được.

Số hồ sơ lưu: DNI-2021-06

86882.07-2023 **Nghiên cứu, thiết kế mẫu, lựa chọn các mẫu trạm biến áp phân phối điển hình áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội/** ThS. Nguyễn Đình Thắng; ThS. Nguyễn Khắc Văn; ThS. Đỗ Kim Thành; ThS. Nguyễn Việt Đức; ThS. Cao Xuân Đài; ThS. Nguyễn Đức Thuận; ThS. Trần Ngọc Minh; ThS. Trần Quang Hiệp; KS. Lê Văn Phương; KS. Trần Chí Tình; ThS. Hòa Thái Thanh; ThS. Nguyễn Văn Thuận; ThS. Nguyễn Anh Dũng; ThS. Nguyễn Việt Anh; ThS. Nguyễn Thị Ngọc Linh; ThS. Ngô Thanh Phương; ThS. Nguyễn Thị Thanh Dung; KS. Hạ Thị Tuyết; ThS. Nguyễn Hoàn Nguyễn; ThS. Lương Quang Tuấn; ThS. Nguyễn Hoàng Khương; ThS. Nguyễn Tuấn Anh. ThS. Nghiêm Xuân Dục; ThS. Ngô Tiến Phú; KS. Lê Văn Hoàn; KS. Nguyễn Hữu Lý - Hà Nội - Sở Công thương Hà Nội, 2019; 10/2019 - 09/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đề tài đã đánh giá, nghiên cứu hiện trạng hệ thống trạm biến áp phân phối trên địa bàn thành phố Hà Nội và một số thành phố lớn tại Việt Nam, đề xuất thiết kế một số mẫu trạm biến áp phân phối điển hình có tích hợp công nghệ tiên tiến, đo lường từ xa, tự động hóa trong điều khiển, linh hoạt trong vận hành, an toàn cao, hướng tới xây dựng lưới điện thông minh và có tính khả thi áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội; giảm diện tích chiếm đất xây dựng công trình điện, đưa các trạm biến áp vào sâu trong khu vực hạn

chế về không gian xây dựng, đảm bảo mỹ quan đô thị phù hợp với việc xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội, đạt được các mục tiêu, tiêu chí của Hợp phần II - Quy hoạch lưới điện Thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2016 - 2025, có xét duyệt đến năm 2035 đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/02/2017.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-52/ĐK-TTTT&TK

86891.07-2023 **Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống các thiết bị đo và giám sát năng lượng thông minh không dây cho điện lưới thông minh/** TS. Nguyễn Hoàng Nam, TS. Bùi Đăng Thành; TS. Nguyễn Thị Lan Hương; ThS. Đào Đức Thịnh; TS. Hoàng Sỹ Hồng; KS. Nguyễn Thị Huế; PGS.TS. Vũ Văn Yên; TS. Nguyễn Xuân Tùng; TS. Nguyễn Đức Huy; ThS. Nguyễn Anh Sơn - Hà Nội - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, 2014; 04/2014 - 03/2016. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đề tài đã triển khai các nội dung đặt ra đúng tiến độ và đã hoàn thành các sản phẩm đạt các chỉ tiêu đặt ra. Các sản phẩm của đề tài đều sử dụng công nghệ cao kết hợp với các giải pháp, thiết kế của các cán bộ nghiên cứu tham gia đề tài tạo ra các sản phẩm mới. Việc chế tạo mẫu thử nghiệm dựa vào các cơ sở chế tạo mạch in, cơ khí trong nước. Công việc tích hợp hệ thống và phát triển phần mềm, đo đạc, kiểm tra, thử nghiệm các sản phẩm do các cán bộ triển khai đề tài thực hiện, các sản

phẩm đều được đưa đi đánh giá và kiểm tra chất lượng tại Cục tiêu chuẩn đo lường chất. Các kết quả đánh giá đều đạt và có một số vượt các chỉ tiêu ban đầu, ... Về các công nghệ sử dụng trong các sản phẩm của đề tài đều là các công nghệ cao như ZigBee, DSC, công nghệ lập trình nhúng, các chip vi mạch chuyên dụng. Các Báo cáo Tổng kết khoa học công nghệ này có tính ổn định cao. Tuy nhiên để có một sản phẩm hoàn chỉnh có thể thương mại hoá được cần phải tiếp tục đầu tư để chuyển các sản phẩm mẫu được sản xuất trong phòng thí nghiệm ra quy trình sản xuất công nghiệp.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-35/ĐK-TTTT&TK

86892.07-2023 **Thiết kế, chế tạo và triển khai thực nghiệm anten thẩm mỹ (ngụy trang) cho trạm gốc BTS trong hệ thống thông tin di động 2G và 3G trên địa bàn Hà Nội/** TS. Nguyễn Khắc Kiểm, TS. Phạm Nguyễn Thanh Loan; ThS. Nguyễn Bích Huyền; TS. Phạm Thành Công; PGS.TS. Đào Ngọc Chiến; ThS. Phương Xuân Quang; ThS. Vương Hoàng Nam; TS. Phạm Hải Đăng; ThS. Hà Huy Thìn; KS. Nguyễn Văn Thắng - Hà Nội - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, 2012; 01/2012 - 12/2013. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu xây dựng công cụ tính toán song song dựa trên phương pháp vi sai hữu hạn miền thời gian (FDTD) kết hợp với thuật giải tối ưu di truyền cho mục đích tính toán

thiết kế mảng anten 16 x 2 phần tử bức xạ. Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thành công hệ thống anten thẩm mỹ (ngụy trang) cho trạm gốc BTS trong hệ thống thông tin di động 2G và 3G với cấu hình 03 phần tử anten và phân cực ± 45 độ. Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thành công vỏ bọc thẩm mỹ cho anten trạm gốc BTS. Vỏ bọc đảm bảo về mặt thẩm mỹ (ngụy trang) trong khi đó không làm ảnh hưởng đến đặc tính bức xạ của hệ thống anten.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-34/ĐK-TTTT&TK

86893.07-2023 **Nghiên cứu ứng dụng công nghệ bơm nước sử dụng nguồn phát điện mặt trời và pha phân bón tự động cho các hệ thống nhà vườn thông minh khu vực Hà Nội/** ThS. Nguyễn Đức Minh, ThS. Phạm Thị Hạnh; PGS.TS. Trịnh Trọng Chương; TS. Nguyễn Quang Ninh; ThS. Nguyễn Ngọc Bách; ThS. Nguyễn Thị Thu Hương; ThS. Lê Công Thịnh; ThS. Trần Việt Hưng; KS. Nguyễn Hồng Anh; ThS. Lê Thị Thúy Hằng; TS. Ngô Phương Lê; TS. Phạm Văn Hùng; ThS. Lưu Lê Quyên; ThS. Nguyễn Thị Thu Dung; ThS. Phạm Văn Duy; TS. Nguyễn Hoài Nam; TS. Lê Quang Sáng; TS. Trần Thị Tú Quỳnh; ThS. Nguyễn Việt Hương; KS. Nguyễn Việt Thảo; Bà Bùi Thị Thanh Hà; Ông Hoàng Thanh Tuyên; Ông Nguyễn Cao Thành - Hà Nội - Viện Khoa học Năng lượng, 2019; 10/2019 - 09/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Trong đề tài đã nghiên cứu nghiên cứu ứng dụng công nghệ bơm nước sử dụng nguồn phát điện mặt trời và pha phân bón tự động cho các hệ thống nhà vườn thông minh khu vực Hà Nội, cụ thể áp dụng tại Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Thanh Hà. Hệ thống xây dựng dựa trên các kỹ thuật điều khiển và tự động hóa tiên tiến định hướng nông nghiệp thông minh 4.0. Hệ thống đề xuất được định hướng: dễ ứng dụng, người nông dân dễ chấp nhận và dễ sử dụng, giá thành hợp lý. Hệ thống vận hành ổn định và tin cậy trong cả chế độ tự động và chế độ điều khiển bằng tay. Các sản phẩm của đề tài đã hoàn thành đầy đủ. Việc mở rộng quy mô nhà vườn theo giải pháp đề xuất rất khả thi bởi tính linh hoạt của hệ thống điều khiển phân bón và tưới tiêu tự động, các nhà vườn gần như chỉ cần lắp đặt thêm các thiết bị hiện trường như béc tưới, đường ống dẫn.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-15/ĐK-TTTT&TK

20301. Kỹ thuật cơ khí nói chung

86934.07-2023 **Nghiên cứu công nghệ xúc tác thủy nhiệt chuyển hóa sinh khối thành carbon nhiên liệu/** TS. Trần Thị Liên, ThS. Bùi Duy Hùng; TS. Đỗ Thanh Hải; CN. Phạm Anh Tài; KS. Nguyễn Minh Đăng; TS. Phạm Thị Nam Bình; ThS. Nguyễn Thị Thảo; TS. Đỗ Mạnh Hùng; KS. Nguyễn Thị Bảy; ThS. Vũ Tuấn Anh; KTV. Vũ Thị Thu Thủy; ThS. Trần Anh Tuấn; GS.TS. Vũ Thị Thu Hà; ThS. Hoàng Trọng Hà; ThS. Đào Duy

Nam - Hà Nội - Phòng Thí nghiệm trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu, 2022; 07/2018 - 06/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Làm chủ được công nghệ carbon hóa thủy nhiệt nhằm chuyển hóa hiệu quả sinh khối thành carbon nhiên liệu với sự có mặt của xúc tác axit rắn. Đánh giá sơ bộ khả năng ứng dụng carbon nhiên liệu làm nguyên liệu cho quá trình tổng hợp carbon hoạt tính. Đào tạo nguồn nhân lực cao về công nghệ carbon hóa thủy nhiệt, chế tạo và đặc trưng xúc tác axit

Số hồ sơ lưu: 21571

20302. Chế tạo máy nói chung

86623.07-2023 **Nghiên cứu thiết kế và chế tạo bộ điều khiển cho động cơ điện một chiều không chổi than dùng trên các phương tiện công suất nhỏ/** PGS. TS. Đào Minh Quân, ThS. Đào Quang Khanh; PGS.TS. Đinh Anh Tuấn; TS. Phạm Tâm Thành; ThS. Trần Thị Lan; ThS. Đặng Đình Phúc; KS. Đỗ Thị Chang - Hải Phòng - Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, 2022; 01/2021 - 03/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng hợp phân tích các công trình đã được công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước, tài liệu tham khảo về các phương pháp điều khiển tiên tiến cho động cơ không chổi than. Áp dụng công nghệ phần cứng và phần mềm để chế tạo bộ điều khiển động cơ không chổi than, thử nghiệm trên xe điện thực, từ đó đánh giá kết quả nghiên cứu. Tiến tới làm chủ thiết kế và công nghệ bộ

điều khiển cho động cơ một chiều không chổi than phục vụ cho phương tiện giao thông là xe điện, phù hợp với trình độ công nghệ chế tạo trong nước, nâng cao hiệu quả kinh tế trong khai thác phương tiện giao thông cơ công suất nhỏ và phục vụ tiến trình nội địa hóa sản phẩm.

Số hồ sơ lưu: 21488

86769.07-2023 **Nghiên cứu thiết kế nhám trong mô hình thí nghiệm thủy lực/** ThS. Lê Nguyên Trung, ThS. Nguyễn Thế Hùng; ThS. Trần Vũ; ThS. Hoàng Đức Thuật; ThS. Đặng Xuân Hanh; ThS. Đinh Lê Phương Anh; KS. Bùi Tiến Minh; KS. Lê Văn Hiếu; KS. Nguyễn Thị Quỳnh Phương - Hà Nội - Viện năng lượng, 2022; 01/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Kiểm nghiệm phương án thiết kế và xác định phương án tối ưu theo điều kiện thủy lực; Nghiên cứu động học và động lực học dòng chảy trong các công trình dẫn nước và chế độ nổi tiếp, an toàn thượng hạ lưu; Nghiên cứu quy trình khai thác, quy trình vận hành tối ưu về chế độ thủy lực, an toàn công trình; Nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện những quy luật về động học và động lực học dòng chảy. Trên cơ sở vai trò của thí nghiệm mô hình thủy lực trong thiết kế công trình và tính đặc thù của công việc thiết kế nhám trong mô hình hóa mô hình thủy lực làm mục đích xây dựng cơ sở để tính toán thiết kế nhám trong mô hình thí nghiệm thủy lực.

Số hồ sơ lưu: 21496

20305. Kỹ thuật cơ khí và chế tạo máy nông nghiệp

86562.07-2023 **Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp công nghệ chế tạo máy rải phân vi sinh bán tự động trong sản xuất rau màu/** TS. Đỗ Đức Nam, ThS. Nguyễn Công Đức; Nguyễn Đức Thành; TS. Nguyễn Trọng Hiếu; TS. Phạm Ngọc Hiếu ; ThS. Đỗ Thị Thùy Dương; ThS. Trương Nguyệt Ánh; ThS. Phùng Minh Hải; CN. Hà Thị Hoài Thương; TS. Vương Văn Thanh - Hà Nội - Viện Nghiên cứu sáng chế và khai thác công nghệ, 2022; 10/2020 - 03/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Khai thác được sáng chế có liên quan đến máy rải phân vi sinh bán tự động. Cải tiến và hoàn thiện thiết kế và quy trình chế tạo máy rải phân vi sinh bán tự động trên cơ sở máy đã chế tạo của nhà sáng chế không chuyên Nguyễn Đức Thành. Nghiên cứu, chế tạo máy mẫu rải phân vi sinh bán tự động cải tiến. Tiến hành hỗ trợ nhà sáng chế không chuyên phát triển tài sản trí tuệ về máy rải phân vi sinh bán tự động.

Số hồ sơ lưu: 21471

20308. Kỹ thuật và công nghệ hàng không, vũ trụ

86730.07-2023 **Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị cấp điện di động cho tàu bay/** ThS. Đinh Văn Mạnh, ThS. Bùi Đăng Quang; PGS. TS. Nguyễn Văn Liễn; ThS. Trịnh Công Đồng; TS. Phạm Quang Đăng; TS. Vũ Hoàng Phương; ThS. Phạm Văn Tiệp; TS. Đàm Hoàng Phúc; PGS. TS. Lê Anh Tuấn; TS.

Nguyễn Trường Thành; TS. Nguyễn Văn Chung; TS. Phạm Ích Quý; ThS. Lưu Thế Mạnh; ThS. Thái Duy Hào; KS. Nguyễn Khoa Cường; ThS. Nguyễn Hữu Đạt; PGS. TS. Nguyễn Quang Địch; ThS. Nguyễn Đức Dũng; KS. Nguyễn Hoàng Nam; TS. Nguyễn Kiên Trung; KS. Đỗ Bá Phú; KS. Đỗ Ngọc Quý; ThS. Trần Văn Phương; KS. Giang Hồng Quân; ThS. Lê Ngọc Trúc; ThS. Nguyễn Tiên Dũng; ThS. Ngô Mạnh Tùng; ThS. Trần Thị Kim Bích; ThS. Đặng Văn Khởi; KS. Đào Triệu Phi Trường; ThS. Đỗ Tuấn Anh; ThS. Hoàng Thành Nam; ThS. Lê Nam Dương; ThS. Ngô Quang Ước; ThS. Nguyễn Đình Ngọc; ThS. Nguyễn Khắc Hiếu; KS. Nguyễn Thị Là; KS. Vũ Đăng Vững; ThS. Nguyễn Xuân Biên; ThS. Phạm Quốc Hải; ThS. Trần Quế Sơn; KS. Trần Việt Thắng - Khánh Hòa - Trường sĩ quan không quân, 2022; 11/2008 - 05/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu thiết kế và chế tạo bộ nguồn xoay chiều 1 pha 115V/400Hz. Nghiên cứu thiết kế và chế tạo bộ nguồn xoay chiều 3 pha 208V/400Hz. Nghiên cứu thiết kế và chế tạo bộ nguồn xoay chiều 3 pha 37V/400Hz. Nghiên cứu thiết kế và chế tạo bộ nguồn một chiều 28VDC 1200A. Chế tạo thiết bị cấp điện di động cho tàu bay phục vụ sửa chữa, kiểm tra, bảo dưỡng tàu bay quân sự và dân dụng.

Số hồ sơ lưu: 21502

20311. Kỹ thuật cơ khí tàu thủy

86555.07-2023 Nghiên cứu chế tạo hệ thống công nghệ phun nhiệt ứng dụng trong công tác sửa chữa và phục hồi trục khuỷu tàu thủy nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, nội địa hóa sản phẩm / TS. Đỗ Hùng Chiến, ThS. Nguyễn Đình Tuyển; ThS. Nguyễn Anh Quân; ThS. Lê Đức Cảnh; ThS. Nguyễn Huy Minh; ThS. Đặng Quốc Toàn; ThS. Ngô Thị Mai Ka; ThS. Phạm Thị Thu Thanh; ThS. Trần Thị Thảo - TP. Hồ Chí Minh - Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, 2021; 01/2020 - 03/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng quan các công trình đã được công bố gần đây liên quan đến phun phủ nhiệt. Nghiên cứu và tính toán thiết kế hệ thống thiết bị phun phủ kim loại bằng khí cháy nhằm đáp ứng khả năng phục hồi cơ tính cho trục khuỷu động cơ diesel tàu thủy; Tính toán và xây dựng quy trình phủ kim loại bằng hệ thống thiết bị phun phủ được chế tạo và xử lý nhiệt sản phẩm để phục hồi cơ tính cho trục khuỷu. Tiến hành thử nghiệm kiểm tra tổ chức tế vi và cơ tính của lớp phun.

Số hồ sơ lưu: 21464

20312. Kỹ thuật cơ khí và chế tạo thiết bị khai khoáng

86560.07-2023 Nghiên cứu chế tạo bộ mẫu chuẩn phân tích thí nghiệm quặng vàng, đồng, chì trong điều tra cơ bản địa chất và thăm dò khoáng sản/ ThS. Nguyễn Thị Phương, KS. Đỗ Văn Anh; KS. Nguyễn Lê Minh; CN. Nguyễn Tử

Son; ThS. Vũ Mạnh Hào; CN. Phí Văn Huân; ThS. Trịnh Minh Ngọc; ThS. Lại Thu Huệ; KS. Phạm Thị Lựu; KS. Vũ Thị Nga - Hà Nội - Trung tâm phân tích Thí nghiệm Địa chất, 2022; 09/2020 - 09/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Phân tích, tổng hợp, lựa chọn vật liệu chế tạo mẫu chuẩn: vàng, đồng, chì. Nghiên cứu tìm một chế độ nghiền thích hợp để làm tăng khả năng đồng nhất của vật liệu mẫu chuẩn. Nghiên cứu tìm chế độ trộn thích hợp cho từng vật liệu mẫu chuẩn, đồng thời đánh giá độ đồng nhất của từng vật liệu mẫu chuẩn và đánh giá độ ổn định của vật liệu mẫu chuẩn. Tiến hành xử lý số liệu thống kê, thiết lập giá trị phê chuẩn cho vật liệu mẫu chuẩn.

Số hồ sơ lưu: 21468

20313. Kỹ thuật cơ khí và chế tạo thiết bị năng lượng

59529.07-2023 **Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ điện mặt trời nổi lưới (SIPV) tại thành phố Hải Phòng/** ThS. Phạm Thị Huệ, - Hải Phòng - Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng, 2017; - . (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Tính toán, lựa chọn quy mô, thiết kế, lắp đặt trạm điện sử dụng năng lượng mặt trời nổi lưới tại tòa nhà Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ và Xưởng sản xuất tại Vườn ươm Đảng Giang. Mua sắm trang thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu, chuẩn bị mặt bằng nguồn nhân lực phục vụ dự án. Công

tác tư vấn, triển khai tiếp nhận, chuyển giao công nghệ và đào tạo tập huấn. Triển khai tiếp nhận và chuyển giao công nghệ: Viện Khoa học năng lượng tư vấn, chuyển giao 02 quy trình công nghệ điện mặt trời nổi lưới cho Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng. Giới thiệu 02 quy trình công nghệ chuyển giao: quy trình tính toán thiết kế kỹ thuật mô hình trạm điện mặt trời nổi lưới và quy trình lắp đặt, vận hành và bảo trì hệ thống mô hình trạm điện mặt trời nổi lưới. Đào tạo và tập huấn quy trình kỹ thuật mô hình trạm điện mặt trời nổi lưới cho 06 cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm. Triển khai lắp đặt và vận hành thử nghiệm: lắp đặt các thiết bị của 2 trạm điện và kiểm tra vận hành thử nghiệm, hiệu chỉnh các thông số kỹ thuật. Đánh giá chất lượng của toàn hệ thống và báo cáo tổng kết nghiệm thu dự án.

Số hồ sơ lưu: HPG-0041-2017

86548.07-2023 **Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, tổ hợp và đưa vào vận hành hệ thống bốc dỡ, vận chuyển than cho nhà máy nhiệt điện đốt than có công suất tổ máy đến khoảng 600MW/** TS. Phan Đăng Phong, ThS. Mai Văn Nguyên; ThS. Trần Đình Thuận; KS. Nguyễn Tuấn Dũng; ThS. Nguyễn Chí Dũng; KS. Nguyễn Văn Minh; ThS. Phạm Hải Nam; ThS. Trương Thanh Tuấn; ThS. Dương Tiến Diễn; KS. Vũ Văn Điệp; ThS. Nguyễn Tiến Dũng; KS. Hoàng Đức Việt; ThS. Nguyễn Anh Tùng; ThS. Ngô Hồng Đăng; ThS. Nhữ Bảo Thanh; CN. Trần Thị Mai

Long; CN. Nguyễn Thị Thu Thủy; ThS. Nguyễn Văn Nam; ThS. Nguyễn Văn Tài; ThS. Nguyễn Văn Đức; KS. Lê Trung Hiếu; ThS. Nguyễn Thành Long; KS. Phan Đăng Thế; KS. Nguyễn Anh Tuấn; KS. Nguyễn Công Đức; ThS. Hà Minh Thắng; KS. Nguyễn Quang Trung; ThS. Đỗ Lê Huy; KS. Phạm Đức Hiếu; KS. Nguyễn Thị Phương Liên; ThS. Nguyễn Hà An; ThS. Nguyễn Trường Quang - Hà Nội - Viện nghiên cứu cơ khí, 2022; 12/2015 - 08/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu thiết kế cơ sở về công nghệ và thiết bị của hệ thống bốc dỡ, vận chuyển than. Khảo sát đánh giá tình trạng hư hỏng các thiết bị chính của hệ thống bốc dỡ, vận chuyển than tại các nhà máy nhiệt điện trong nước. Tiếp nhận thiết kế và công nghệ chế tạo từ đối tác nước ngoài. Tính toán, thiết kế chi tiết hệ thống bốc dỡ, vận chuyển than. Lập quy trình công nghệ chế tạo các thiết bị được nội địa hóa, đồng thời lập quy trình kiểm tra các thiết bị của hệ thống bốc dỡ, vận chuyển than. Chế tạo các thiết bị của hệ thống bốc dỡ, vận chuyển than. Nghiên cứu lập quy trình thử nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị hệ thống bốc dỡ, vận chuyển than. Khảo nghiệm hệ thống bốc dỡ, vận chuyển than. Nghiên cứu xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn vận hành hệ thống bốc dỡ, vận chuyển than. Tiến hành thiết kế đồ gá các loại và chế tạo đồ gá các loại.

Số hồ sơ lưu: 21463

86570.07-2023 Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và đưa vào vận hành hệ thống nước làm mát cho nhà máy nhiệt điện đốt than có công suất tổ máy đến khoảng 600MW/ KS. Trần Sỹ Quỳnh, KS. Đỗ Minh trí; ThS. Đinh Việt Hải; KS. Ngô Đức Ngợi; TS. Đinh Minh Hải; KS. Nguyễn Trường Sơn; KS. Nguyễn Đình Toàn; KS. Nguyễn Hồng Nhung; ThS. Nguyễn Trần Trung Thu; ThS. Nguyễn Mạnh An; KS. Nguyễn Đình Sao; KS. Phạm Đức Hiếu; ThS. Nguyễn Lâm Tuấn Anh; ThS. Nguyễn Hoàng Giang; KS. Hà Văn Minh; ThS. Lục Văn Thương; ThS. Vũ Lai Huỳnh; ThS. Nguyễn Tiến Dũng; KS. Phạm Huy Dũng - TP. Hồ Chí Minh - Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam, 2022; 12/2015 - 03/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Tổng quan hệ thống nước làm mát trong nhà máy nhiệt điện đốt than. Nghiên cứu, tính toán nhiệt động lực học chất lỏng hệ thống nước làm mát nhà máy nhiệt điện đốt than. Tiến hành xây dựng quy trình công nghệ chế tạo, lắp đặt hệ thống nước làm mát tuần hoàn. Nghiên cứu, chế tạo thiết bị, xây dựng, lắp đặt và vận hành hệ thống nước làm mát cho dự án nhiệt điện sông Hậu 1.

Số hồ sơ lưu: 21472

20401. Sản xuất hóa học công nghiệp nói chung (nhà máy, sản phẩm)

86678.07-2023 Sản xuất thử nghiệm tổng oxit đất hiếm 95%, quy mô 25 tấn/năm và một số sản

phẩm ứng dụng khác từ quặng đất hiếm Đông Pao/ TS. Nguyễn Bá Tiến, TS. Cao Đình Thanh; TS. Phạm Quang Minh; CN. Đoàn Thu Hiền; CN. Lê Xuân Hữu; TS. Lưu Xuân Đĩnh; CN. Lưu Cao Nguyên; Nguyễn Tiến Quý - Hà Nội - Viện công nghệ xạ hiếm, 2022; 01/2018 - 06/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu công nghệ sản xuất tổng đất hiếm từ quặng Đông Pao nhằm sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất hiếm, ít chất thải, ít ảnh hưởng đến môi trường. Nghiên cứu sản xuất oxit Ce hàm lượng 15 - 20% dùng để tẩy màu, khử bọt trong nấu thủy tinh, thử nghiệm trong thực tiễn nấu thủy tinh công nghiệp. Sản xuất bột mài đánh bóng thủy tinh có các tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu như sản phẩm hiện đang sử dụng của Công ty Samsung Việt Nam. Ứng dụng thử nghiệm sản phẩm bột mài bóng thủy tinh dùng cho các ngành công nghiệp sản xuất tivi, điện thoại. Sản xuất chế phẩm đất hiếm dạng bột (chứa 3 - 5 % đất hiếm) dùng trong sản xuất phân bón và sản xuất chế phẩm phân bón lá đất hiếm (dung dịch chứa 5% đất hiếm). Ứng dụng chế phẩm đất hiếm đã sản xuất được vào trong sản xuất phân bón, khảo nghiệm phân bón đất hiếm trên 03 loại cây trồng gồm cây lâu năm, rau màu, cây lương thực. Nghiên cứu tính an toàn của sản phẩm nông nghiệp sau khi ứng dụng phân bón đất hiếm.

Số hồ sơ lưu: 21498

86700.07-2023 **Nghiên cứu xây dựng mức giới hạn an toàn và yêu**

cầu quản lý đối với dầu thực vật và sản phẩm trong quá trình chế biến dầu thực vật/ TS. Đặng Tất Thành, ThS. Dương Hương Quỳnh; TS. Dương Xuân Diêu; ThS. Đỗ Thị Kim Oanh; ThS. Phạm Trường Sơn; TS. Vũ Đức Chiến; ThS. Lê Bình Hoàng; ThS. Trịnh Như Hoa; KS. Lê Thanh Tùng; TS. Lê Mạnh Hùng - Hà Nội - Vụ Khoa học và Công nghệ, 2022; 01/2019 - 12/2020. (Đề tài cấp Quốc gia)

Tổng quan về mức giới hạn an toàn và yêu cầu quản lý đối với dầu thực vật và sản phẩm chế biến từ dầu thực vật trong nước và trên thế giới. Đánh giá thực trạng công nghệ, thiết bị và quy trình quản lý sản xuất, kinh doanh của một số cơ sở dầu thực vật và sản phẩm chế biến từ dầu thực vật trong nước. Đánh giá hiện trạng áp dụng các quy định kỹ thuật và biện pháp quản lý trong sản xuất, kinh doanh của một số cơ sở dầu thực vật và sản phẩm chế biến từ dầu thực vật trong nước. Đánh giá hiện trạng áp dụng các quy định kỹ thuật để kiểm nghiệm sản phẩm dầu thực vật và sản phẩm chế biến từ dầu thực vật trong nước. Đề xuất một số quy định kỹ thuật về giới hạn an toàn thực phẩm và biện pháp quản lý đối với dầu thực vật và sản phẩm chế biến từ dầu thực vật. Xây dựng dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về dầu thực vật và sản phẩm trong quá trình chế biến dầu thực vật.

Số hồ sơ lưu: 21500

20507. Vật liệu xây dựng

86217.07-2023 **Nghiên cứu sử dụng cát nghiền thay thế cát tự**

nhiên trong sản xuất vữa và bê tông cho các công trình xây dựng tỉnh Điện Biên./ ThS. Nguyễn Thành Phong, ThS. Phạm Thị Thúy; ThS. Nguyễn Minh Lượng; ThS. Dương Tuấn Chúc; ThS. Đinh Văn Tuyên; ThS. Phạm Minh Thảo; ThS. Bùi Văn Luyện; ThS. Chu Đình Hà; ThS. Phạm Đức Minh; KS. Đặng Thị Thanh Thùy - Điện Biên - Sở Xây dựng Tỉnh Điện Biên, 2022; 06/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Nghiên cứu xây dựng định mức; hướng dẫn sử dụng cát nghiền nhằm thay thế cát tự nhiên trong sản xuất các loại vữa xây dựng; Khảo sát hiện trạng và phân tích đánh giá chất lượng của các loại cát; Nghiên cứu cấp phối vật liệu sử dụng sản phẩm cát nghiền cho các công trình; xây dựng hồ sơ kỹ thuật hệ thống phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm cát nghiền

Số hồ sơ lưu: DBN-2022-003

86545.07-2023 Nghiên cứu xây dựng hệ số phát thải cho các ngành sản xuất vật liệu xây dựng (Vật liệu ốp lát, kính xây dựng, sứ vệ sinh)/ ThS. Cao Thị Tú Mai, ThS. Trần Thị Phương Thúy; KS. Nguyễn Hồng Quang; KS. Nguyễn Thị Thùy Linh; KS. Nguyễn Đức Thịnh; ThS. Nguyễn Thị Tâm; KS. Khổng Thị Giang; KS. Lê Cao Chiển; KS. Đỗ Tiến Trung - Hà Nội - Viện Vật Liệu Xây Dựng, 2019; 07/2018 - 12/2019. (Đề tài cấp Bộ)

Khái quát về cơ sở khoa học và kinh nghiệm trong nước, kinh nghiệm thế giới về xây dựng hệ số

phát thải ngành. Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng sản xuất và thiết lập cơ sở dữ liệu đầu vào cho xây dựng hệ số phát thải ngành sản xuất gạch ốp lát, sứ vệ sinh và kính xây dựng. Xây dựng hệ số phát thải cho các ngành sản xuất gạch ốp lát, sứ vệ sinh và kính xây dựng. Qua đó đưa ra các biện pháp cải tiến hệ số phát thải ngành và hướng dẫn sử dụng hệ số phát thải ngành sản xuất gạch ốp lát, sứ vệ sinh và kính xây dựng.

Số hồ sơ lưu: 21460

86550.07-2023 Nghiên cứu thay thế sợi amiăng bằng các loại sợi khác trong sản xuất tấm lợp amiăng xi măng/ ThS. Nguyễn Văn Huỳnh, TS. Trịnh Minh Đạt; ThS. Ninh Xuân Thắng; ThS. Đào Quốc Hùng; ThS. Thái Duy Đức; ThS. Phạm Văn Thắng; KS. Vũ Quý An; TS. Lê Trung Thành; ThS. Trịnh Thị Hằng; KS. Vũ Thị Duyên - Hà Nội - Viện Vật Liệu Xây Dựng, 2020; 10/2018 - 12/2019. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu khả năng thay thế sợi amiăng bằng sợi vô cơ và sợi hữu cơ tổng hợp trong sản xuất tấm lợp amiăng xi măng. Đồng thời nghiên cứu cải tiến và làm chủ quy trình sản xuất tấm lợp không amiăng ở quy mô pilot. Tiến hành sơ bộ đánh giá hiệu quả kinh tế-kỹ thuật khi thay thế sợi amiăng bằng loại sợi khác trong sản xuất tấm lợp không amiăng.

Số hồ sơ lưu: 21461

86922.07-2023 Sử dụng vật liệu composite TRC trong việc gia cường, sửa chữa kết cấu công

trình/ TS. Lê Nguyên Khương, PGS.TS. Nguyễn Xuân Huy; TS. Trương Bá Tâm; ThS. Cao Minh Quyền; TS. Bùi Thị Loan - Hà Nội - Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, 2022; 11/2017 - 12/2021. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu, xác định ứng xử cơ học chịu kéo, tính dính bám và sự làm việc đồng thời giữa lưới sợi và bê tông hạt mịn của vật liệu TRC. Nghiên cứu áp dụng vật liệu TRC trong gia cường các cấu kiện chịu lực như dầm, sàn, cột và tường. Nghiên cứu đánh giá tính chất cơ học của vật liệu TRC với 3 loại cốt lưới sợi dệt: Carbon, Aramid, Thủy tinh. Đây là các loại cốt lưới sợi mới, được sản xuất bên Pháp, cần được nghiên cứu ứng dụng cho gia cường. Kiểm soát và nâng cao được hiệu quả làm việc của vật liệu TRC sử dụng các lưới sợi trên vì thế có tính mới và có tính ứng dụng cao. Áp dụng gia cường cấu kiện chịu lực như dầm, cột, tường gạch và sàn chịu lực 2 phương. Với mỗi loại vật liệu TRC, việc áp dụng gia cường kết cấu cần quá trình nghiên cứu kỹ lưỡng để đánh giá được hiệu quả gia cường khi áp dụng lên kết cấu đã tồn tại.

Số hồ sơ lưu: 21565

20511. Màng mỏng, vật liệu sơn, vật liệu phủ

86552.07-2023 **Nghiên cứu chế tạo thiết bị chuyển đổi nhiệt điện sử dụng nhiệt thải dư trên cơ sở vật liệu ZnO, SnO₂, CuCrO₂/** GS. TS. Phan Bách Thắng, PGS.TS. Hoàng Dũng; TS. Phạm Kim Ngọc;

TS. Lê Minh Hưng; PGS.TS. Trần Cao Vinh; ThS. Tạ Thị Kiều Hạnh; ThS. Nguyễn Hữu Trương; ThS. Phạm Thanh Tuấn Anh; TS. Đỗ Hữu Quyết - Hà Nội - Trung Tâm Nghiên Cứu Vật Liệu Cấu Trúc Nano Và Phân Tử, 2022; 11/2018 - 05/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu, xây dựng quy trình công nghệ chế tạo - Khảo sát cấu trúc tinh thể và tính chất nhiệt điện của vật liệu loại n ZnO theo tạp chất (In, Ga, Al). Nghiên cứu, xây dựng quy trình công nghệ chế tạo và khảo sát cấu trúc tinh thể và tính chất nhiệt điện của vật liệu loại p CuCrO₂ theo tạp chất Mg. Xây dựng quy trình công nghệ chế tạo, khảo sát cấu trúc tinh thể và tính chất nhiệt điện của vật liệu loại n với tạp chất (In, Ga, Al,) theo nhiệt độ tổng hợp: trong khoảng 1000 °C – 1500 °C cho vật liệu khối và trong khoảng 200 °C – 500 °C cho vật liệu màng mỏng. Đồng thời, xây dựng quy trình công nghệ chế tạo, khảo sát cấu trúc tinh thể và tính chất nhiệt điện của vật liệu loại p delafossite CuCrO₂ pha tạp Mg theo nhiệt độ tổng hợp: trong khoảng 1000°C – 1500°C cho vật liệu khối và trong khoảng 200°C – 500°C cho vật liệu màng mỏng. Nghiên cứu và xây dựng quy trình công nghệ chế tạo các thiết bị chuyển đổi Nhiệt – Điện sử dụng các loại vật liệu nêu trên ở cấu trúc khối và màng mỏng. Tiến hành Chế tạo và khảo sát các thiết bị chuyển đổi Nhiệt – Điện.

Số hồ sơ lưu: 21466

20515. Vật liệu tiên tiến

86845.07-2023 Nghiên cứu quá trình hình thành mầm, đóng rắn phân ly pha, phân rã spinodal và ảnh hưởng của chúng lên phẩm chất từ tính của một số hệ vật liệu từ cứng không chứa đất hiếm chế tạo dưới tác động của từ trường ngoài./ TS. Nguyễn Xuân Trường, PGS. TS. Nguyễn Văn Vượng; TS. Vương Thị Kim Oanh; PGS. TS. Phạm Văn Hải; ThS. Nguyễn Quốc Trung - Hà Nội - Viện Khoa Học Vật Liệu, 2022; 12/2018 - 11/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nấu hợp kim nền Mangan (MnBi, MnAl, MnGa) và hợp kim Alnico trên lò hồ quang. Phun băng có và không có tác động của từ trường đối với hợp kim MnX và Alnico. Khảo sát ảnh hưởng của cường độ từ trường lên vi cấu trúc và tính chất từ của các băng nguội nhanh. Ủ nhiệt băng nguội nhanh phun có và không có tác động của từ trường đối với hợp kim MnX và Alnico. Khảo sát ảnh hưởng của cường độ từ trường lên vi cấu trúc và tính chất từ của băng nguội nhanh sau ủ. Tổng hợp các hạt, dây nano Co/FeCo và bột nano tổ hợp nền Fe-Co. Tính toán lý thuyết ảnh hưởng của từ trường lên sự hình thành mầm và phân rã spinodal. Chế tạo và khảo sát vi cấu trúc - tính chất từ của nam châm đơn pha và nam châm nano tổ hợp.

Số hồ sơ lưu: 21515

20708. Kỹ thuật bờ biển

86540.07-2023 Nghiên cứu giải pháp hợp lý và công nghệ thích

hợp phòng chống xói lở, ổn định dải bờ biển và các cửa sông Cửa Long, đoạn từ Tiền Giang đến Sóc Trăng/ ThS. Lê Xuân Tú, TS. Nguyễn Duy Khang; GS.TS. Tăng Đức Thắng; GS.TS. Lê Mạnh Hùng; PGS.TS. Hoàng Văn Huân; PGS.TS. Đinh Công Sản; PGS.TS. Trần Bá Hoàng; PGS.TS. Tô Văn Thanh; PGS.TS. Nguyễn Nghĩa Hùng; PGS.TS. Nguyễn Phú Quỳnh; ThS. Đinh Quốc Phong; TS. Trần Ánh Dương; ThS. Nguyễn Tuấn Long; KS. Nguyễn Đức Hùng; ThS. Nguyễn Bình Dương; ThS. Lê Thị Minh Nguyệt; ThS. Trần Thị Trâm; ThS. Lê Thị Phương Thanh; ThS. Trần Thùy Linh; ThS. Trần Tuấn Anh; KS. Nguyễn Công Phong; KS. Phạm Văn Hiệp; KS. Lương Thanh Tùng; ThS. Bùi Huy Bình; ThS. Kiều Văn Công; KS. Trần Bá Hoàng Long - Hà Nội - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, 2022; 01/2017 - 06/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Đánh giá thực trạng, xu thế biến động, nguyên nhân và cơ chế xói lở, bồi tụ dải bờ biển đoạn từ Tiền Giang đến Sóc Trăng. Từ đó, đề xuất giải pháp và công nghệ bảo vệ bờ biển đảm bảo sự ổn định bền vững, thân thiện với môi trường, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của từng vùng trong khu vực nghiên cứu. Nghiên cứu áp dụng công nghệ để xây dựng mô hình thử nghiệm chống xói lở, ổn định bờ biển ngoài thực tế.

Số hồ sơ lưu: 21462

20799. Kỹ thuật môi trường khác

86644.07-2023 Nghiên cứu ứng dụng phức hệ nano – biofilm từ vi

sinh vật và vi tảo để xử lý nước thải giàu hữu cơ dễ hòa tan và kim loại nặng: Thí điểm với chất lượng nước trên hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải/ PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Cúc, GS.TS. Đặng Diễm Hồng; TS. Hà Thị Hiền; TS. Lê Thị Nhi Công; TS. Lưu Thị Tâm; ThS. Nguyễn Thị Hợp; TS. Ngô Thị Hoài Thu; KS. Hoàng Thị Lan; CN. Phạm Thị Vân Anh; ThS. Nguyễn Thị Kim Thu - Hà Nội - Trường Đại học Thủy lợi, 2022; 01/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu thử nghiệm công nghệ xử lý nguồn nước giàu hữu cơ và kim loại nặng sử dụng vật liệu nano — màng sinh học (biofilm được tạo từ vi sinh vật — vi tảo). Đánh giá khả năng xử lý nước ô nhiễm hữu cơ và kim loại nặng trên kênh thủy lợi của vật liệu nano và màng sinh học (biofilm được tạo từ vi sinh vật — vi tảo). Thử nghiệm công nghệ biofilm (kết hợp vi sinh vật và vi tảo) - vật liệu nano để xử lý nước thải ô nhiễm giàu hữu cơ và kim loại nặng ở quy mô phòng thí nghiệm;

Số hồ sơ lưu: 21484

86646.07-2023 Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý chất lượng phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 đạt chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường/ PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Dung, ThS. Đoàn Thanh Sơn; TS. Nguyễn Thị Hoa Mai; CN. Nguyễn Thị Liên; ThS. Đỗ Thị Ánh Tuyết; ThS. Ngô Quang Huy; CN. Lê Quốc Việt; KS. Nguyễn Thị Mến;

KS. Nguyễn Huy Cường; TS. Lê Hồng Minh; ThS. Nguyễn Nho Lân; CN. Nguyễn Thị Hằng; KTV. Đỗ Văn Thuần - Hà Nội - Viện công nghệ xạ hiếm, 2021; 02/2018 - 06/2020. (Đề tài cấp Bộ)

Xây dựng hồ sơ năng lực về quan trắc và phân tích môi trường: thực hiện với sự cộng tác của chuyên gia tư vấn, đào tạo cán bộ, xây dựng bổ sung các phương pháp quan trắc môi trường và phân tích môi trường theo quy định tại nghị định 127/2014/NĐ-CP. Xây dựng và xác nhận lại giá trị sử dụng bằng thực nghiệm các quy trình phân tích môi trường tại hiện trường và trong phòng thí nghiệm (cho trên 60 thông số với các đối tượng khí, đất, nước, chú trọng các môi trường bị tác động bởi yếu tố phóng xạ, chất thải nguy hại – Số các thông số được liệt kê trong trang phụ lục của thuyết minh). Phân tích so sánh liên phòng và thử nghiệm tay nghề thành thạo đối với một số phép thử theo danh mục; Kiểm định và hiệu chuẩn toàn bộ trang thiết bị, dụng cụ liên quan đến các phép đo và thử tại hiện trường và phòng thí nghiệm; Đánh giá mức độ hợp chuẩn của toàn bộ thủ tục, hồ sơ và năng lực thử nghiệm của phòng thí nghiệm và đánh giá các phép thử xin công nhận;

Số hồ sơ lưu: 21490

86765.07-2023 Nghiên cứu xây dựng bản đồ phát thải các chất gây ô nhiễm không khí phục vụ dự báo và kiểm soát ô nhiễm không khí vùng kinh tế trọng điểm Bắc

Bộ/ PGS. TS. Hồ Quốc Bằng, ThS. Vũ Hoàng Ngọc Khuê; PGS.TS. Nghiêm Trung Dũng; TS. Hồ Minh Dũng; ThS. Huỳnh Thị Thảo Nguyên; ThS. Nguyễn Thoại Tâm; ThS. Lý Thị Bích Trâm; CN. Nguyễn Thị Thúy Hằng; TS. Lý Bích Thủy; TS. Nguyễn Thị Thu Hiền - Hà Nội - Viện Môi trường và Tài nguyên, 2022; 10/2020 - 09/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng quan hiện trạng các nguồn thải phát sinh khí thải (Giao thông. Xây dựng. Nhiệt điện. Dân sinh. v.v..) vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ từ các tài liệu sẵn có. Nghiên cứu, đánh giá, lựa chọn phương pháp tính tải lượng phát thải các chất gây ô nhiễm và phương pháp xây dựng bản đồ phát thải. Thu thập các dữ liệu còn thiếu phục vụ tính toán phát thải. Tính toán phát thải. Xây dựng bản đồ số hiện trạng phát thải các chất ô nhiễm không khí trên địa bàn thành phố Hà Nội. Xây dựng bản đồ (ước lượng) phân bố phát thải các chất ô nhiễm không khí theo không gian.

Số hồ sơ lưu: 21497

20802. Xử lý môi trường bằng phương pháp sinh học; các công nghệ sinh học chẩn đoán (chip ADN và thiết bị cảm biến sinh học)

86582.07-2023 Nghiên cứu tạo chế phẩm sinh học tái tổ hợp sinh tổng hợp Bioplastic từ phụ phẩm chế biến thủy sản/ TS. Nguyễn Thị Đà, TS. Lã Thị Huyền; TS. Phạm Thanh Huyền; TS. Lê Thị Hồng Minh; TS. Tạ Thị Loan; ThS. Hà Thị Thu; ThS. Trần Mạnh Hải; CN.

Nguyễn Trọng Linh; KS. Nguyễn Thu Trang; ThS. Vũ Thị Hiền - Hà Nội - Viện Công nghệ Sinh học, 2022; 01/2019 - 06/2021. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu tạo chủng vi sinh vật có khả năng tổng hợp PHA đạt trên 50%. Tạo chế phẩm sinh học chứa các vi sinh vật có khả năng tổng hợp nhựa sinh học Polyhydroxyalkanoates (PHA) đạt trên 50%. Tiến hành xây dựng quy trình công nghệ, mô hình thiết bị sản xuất chế phẩm sinh học công suất 100 lít/mẻ để tổng hợp bioplastic từ phụ phẩm của ngành chế biến thủy sản.

Số hồ sơ lưu: 21475

20899. Công nghệ sinh học môi trường khác

86964.07-2023 Nghiên cứu chế tạo một số loại ống chỉ thị phát hiện nhanh khí độc phục vụ quan trắc và giám sát môi trường lao động/ TS. Đào Duy Hưng, ThS. Hoàng Thanh Thái; TS. Hoàng Kim Huê; ThS. Đặng Thị Uyên; ThS. Đỗ Thúy Nga; ThS. Nguyễn Ngọc Tiên; ThS. Lê Văn Long; ThS. Vương Hoàng Anh; ThS. Lại Văn Cương; ThS. Hoàng Mạnh Thắng; ThS. Chu Thanh Phong; ThS. Lý Mạnh Quân - Hà Nội - Viện Hóa học Môi trường quân sự, 2019; 10/2019 - 03/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đề tài đã tiến hành nghiên cứu xác định, lựa chọn đơn thành phần của 10 loại ống chỉ thị dùng cho 10 loại khí độc trong môi trường lao động bao gồm loại vật liệu nền, kích

thước hạt vật liệu nền, loại chất chỉ thị, hàm lượng chất chỉ thị. Nghiên cứu đánh giá khả năng đo, làm việc của các ống chỉ thị bao gồm: giới hạn phát hiện, độ lặp lại, độ đúng, độ không đảm bảo đo cũng như nhiệt độ làm việc và hạn sử dụng của ống. Đề tài nghiên cứu, thực hiện đã công bố được 02 bài báo trên tạp chí chuyên ngành và hỗ trợ đào tạo thành công 01 thạc sỹ chuyên ngành kỹ thuật môi trường với kết quả bảo vệ luận văn tốt nghiệp đạt điểm A. Số hồ sơ lưu: HNI-2022-36/ĐK-TTTT&TK

86965.07-2023 **Nghiên cứu công nghệ sản xuất chế phẩm siêu hấp thụ nước (Bio-SAP), tự phân hủy và thân thiện môi trường từ phụ phẩm nông nghiệp./** TS. Hoàng Thị Phương, TS. Trần Vũ Thắng; GS.TS. Nguyễn Văn Khôi; ThS. Nguyễn Thị Thức; TS. Nguyễn Quang Huy; ThS. Tạ Thủy Nguyên; TS. Nguyễn Kim Thoa; TS. Nguyễn Phi Trung; ThS. Lê Thị Băng; KS. Đào Văn Quân - Hà Nội - Viện Hóa Học, 2019; 10/2019 - 09/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xử lý thành công sợi rom, bột trấu bằng phương pháp kiềm nóng, thu được sợi xenlulozơ có tính chất phù hợp, có thể dùng làm nguyên liệu cho quá trình tổng hợp chế phẩm Bio-SAP. Ghép thành công một số vinyl monome là acrylamit, acrylic axit lên sợi rom và bột trấu sau khi xử lý, lựa chọn được monome phù hợp để chế tạo chế phẩm Bio-SAP là acrylamit. Chế tạo thành công chế phẩm Bio-SAP,

Nghiên cứu khả năng phân hủy của chế phẩm Bio-SAP trong các môi trường khác nhau. Xây dựng được quy trình công nghệ chế tạo chế phẩm Bio-SAP quy mô 1 kg/mẻ. Xây dựng được quy trình công nghệ chế tạo chế phẩm Bio-SAP ở quy mô pilot 25 kg/mẻ. Chế tạo thử 500 kg sản phẩm Bio-SAP đạt chất lượng như đã đăng ký. Ứng dụng thành công chế phẩm Bio-SAP cho 2 loại cây trồng là cây ăn quả (cây bưởi Diễn), cây cảnh quan (cây cỏ lá tre),

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-1/ĐK-TTTT&TK

20901. Các công nghệ xử lý sinh học (các quá trình công nghiệp dựa vào các tác nhân sinh học để vận hành quy trình), xúc tác sinh học; lên men

83468.07-2023 **Xây dựng quy trình trồng và chế biến (lên men) giống gừng Huế/** PGS.TS. Trương Thị Bích Phượng, TS. Nguyễn Quang Đức Tiến; PGS.TS. Trần Thị Thu Hà; PGS.TS. Nguyễn Hiền Trang; PGS.TS. Hoàng Thị Kim Hồng; PGS.TS. Nguyễn Vĩnh Trường; TS. Võ Văn Quốc Bảo; ThS. Phan Văn Trí; ThS. Nguyễn Đức Tuấn; ThS. Ngô Thị Bảo Châu - Thừa Thiên Huế - Trường Đại học Khoa học Huế, 2021; 03/2019 - 03/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xác định được đặc điểm hình thái và di truyền phân tử của giống gừng Huế. Tuyển chọn và xây dựng quy trình trồng gừng Huế từ củ và

cây cấy mô. Xây dựng quy trình chế biến gừng Huế bằng phương pháp lên men đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

Số hồ sơ lưu: 184

20999. Công nghệ sinh học công nghiệp khác

86879.07-2023 **Nghiên cứu công nghệ và sản xuất thiết bị tách sợi tự nhiên từ bẹ chuối, lá dứa bằng phương pháp cơ học tạo nguyên liệu phục vụ sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ/ PGS.TS. Vũ Huy Đại, ThS. Nguyễn Thị Loan; PGS.TS. Tạ Thị Phương Hoa; ThS. Lê Xuân Ngọc; TS. Nguyễn Như Ngọc; TS. Vũ Mạnh Hải; KS. Vũ Văn Minh; KS. Đinh Minh Trí; KS. Dương Hồng Cương; KS. Nguyễn Tuấn Phan; ThS. Nguyễn Thị Yên; TS. Tống Thị Phương; ThS. Nguyễn Thế Nghiệp; TS. Hoàng Sơn; ThS. Bùi Đình Toàn; PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Nguyệt; KS. Vũ Thị Ngoan; KS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh; KS. Trần Hoàng Anh; KS. Nguyễn Đăng Tuấn; TS. Trần Công Chi - Hà Nội - Trường Đại học Lâm nghiệp, 2019; 10/2019 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Đặc điểm chung hàng thủ công mỹ nghệ từ nguyên liệu sợi tự nhiên ở nước ta; Tổng hợp và phân tích được một số kết quả nghiên cứu và sử dụng sợi chuối, lá dứa sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ ở trên thế giới. Đề xuất một số lĩnh vực ưu tiên sử dụng bẹ chuối, lá dứa sản xuất một số hàng thủ công mỹ nghệ chủ yếu ở nước. Tổ chức khóa tập huấn và chuyển giao công nghệ tách sợi từ

bẹ chuối, lá dứa làm hàng thủ công mỹ nghệ tại làng nghề xã Phú Nghĩa. Mục đích của khóa tập huấn này là đào tạo, hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân thực hiện các quy trình công nghệ tách và xử lý sợi từ bẹ chuối, lá dứa trên hệ thống thiết bị tách sợi do đề tài chế tạo.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-07/ĐK-TTTT&TK

86880.07-2023 **Nghiên cứu chế tạo hệ thống thiết bị thám đa năng sử dụng khí thám, điều khiển tự động/ THS. Nguyễn Dương Nam, PGS.TS. Lê Thị Chiêu; ThS. Sái Mạnh Thắng; TS. Phạm Mai Khánh; ThS. Đinh Văn Hiến; ThS. Hoàng Thị Ngọc Quyên; KS. Trương Vũ Dũng; KS. Lê Thu Hà; KS. Trần Thị Xuân; KS. Phạm Văn Nghĩa - Hà Nội - Hội Đúc - Luyện kim Hà Nội, 2013; 01/2013 - 06/2014. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Đề tài đã phân tích được các ưu nhược điểm của các thiết bị thám của nước ta hiện nay; cũng như phân tích được tính bức thiết cần chế tạo thiết bị thám đa năng để phục vụ nhu cầu trong nước. Tính toán thiết kế đưa ra được bản vẽ kỹ thuật cho từng chi tiết và cụm chi tiết của thiết bị thám (thân lò thám và nắp lò thám). Mô phỏng quá trình truyền nhiệt từ trong nồi lò ra ngoài môi trường, xét được sự phân bố nhiệt độ trên một loại vật liệu cách nhiệt. Thiết lập được môi trường thám C, C-N và mô phỏng được quá trình thám trên các mẫu, phân tích quá trình truyền nhiệt, hình thành pha trên lớp thám. Ngoài ra đề tài đang

tiến hành lập quy trình thám C, C-N cho một số nhóm chi tiết cụ thể. Chế tạo được lò thám hoàn thiện tiến hành chạy thử nghiệm và chạy thử một số sản phẩm khác nhau. Phân tích đưa ra được quy trình xử lý nhiệt phù hợp.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-56/ĐK-TTTT&TK

86881.07-2023 Hoàn thiện thiết kế và công nghệ chế tạo loạt nhỏ bình nước nóng năng lượng mặt trời dùng ống nhiệt thủy tinh chân không/ TS. Võ Huy Hoàn, PGS.TS. Bùi Hải; PGS.TS. Trần Thế Sơn; TS. Trương Nam Hưng; TS. Bùi Mạnh Tú; ThS. Nguyễn Quốc Uy; ThS. Vũ Văn Minh; ThS. Phùng Thị Xuân Bình; KS. Lã Văn Thắng; ThS. Phạm Văn Hải; KS. Phạm Quang Chính; KS. Trần Văn Tuấn - Hà Nội - Trường Đại học Điện lực, 2012; 01/2012 - 12/2013. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Mô tả công nghệ, sơ đồ hoặc quy trình công nghệ (là xuất xứ của Dự án) để triển khai trong Dự án. Phân tích những vấn đề mà Dự án cần giải quyết về công nghệ (Hiện trạng của công nghệ và việc hoàn thiện, thử nghiệm tạo ra công nghệ mới; nắm vững, làm chủ quy trình công nghệ và các thông số kỹ thuật; ổn định chất lượng sản phẩm, chủng loại sản phẩm; nâng cao khối lượng sản phẩm cần sản xuất thử nghiệm để khẳng định công nghệ và quy mô của Dự án sản xuất thử nghiệm). Liệt kê và mô tả nội dung, các bước công việc cần thực hiện để giải quyết những vấn đề đặt ra, kể cả đào tạo

bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng cho việc thực hiện Dự án sản xuất thử nghiệm.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-46/ĐK-TTTT&TK

21002. Các quy trình nano (các ứng dụng ở cấp nano). (Vật liệu sinh học kích thước không phải nano được xếp vào 209)

86779.07-2023 Nghiên cứu và phát triển hệ vật liệu cấu trúc nano plasmonic, xây dựng hệ thiết bị phân tích nhanh tại hiện trường dư lượng một số chất bảo vệ thực vật trong rau quả./ PGS. TS. Lê Vũ Tuấn Hùng, TS. Nguyễn Thế Thường; PGS. TS. Lâm Quang Vinh; GS. TS. Phan Bách Thắng; PGS. TS. Vũ Thị Hạnh Thu; PGS. TS. Trần Thị Thanh Vân; TS. Lê Trần; TS. Phan Thị Kiều Loan; ThS. Nguyễn Hương Giang - Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2022; 03/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Chế tạo các loại đế SERS trên nền vật liệu bán dẫn có bề mặt dạng 3D: đế Si dạng kim tự tháp và ZnO dạng nano ống (nano tube) kết hợp với hạt nano kim loại Au và Ag, nhằm khuếch đại tối đa tín hiệu Raman. Hệ số khuếch đại tốt $EF > 10^6$. Nghiên cứu quy trình tách chiết 2 loại hóa chất của thuốc BVTV Abamectin và Cartap từ rau củ để phục vụ cho quá trình phân tích quang phổ Raman. Xây dựng hệ đo Raman cầm tay với các thông số tối ưu từ đó kết hợp với một trong các đế SERS chế tạo được nhằm xác định được dư lượng của Abamectin

và Cartap trong rau củ với khả năng phát hiện 0,01ppm đối với Abamectin và 1 ppm đối với Cartap.

Số hồ sơ lưu: 21505

21101. Kỹ thuật thực phẩm

86992.07-2023 **Nghiên cứu ứng dụng công nghệ enzyme trong sản xuất chất xơ hòa tan (Inulin, Inulo-Oligosacchride, Pectin) để sản xuất thực phẩm chức năng hỗ trợ tiêu hóa dùng cho bộ đội làm nhiệm vụ đặc biệt.**/ ThS. Bùi Thị Thu Hà, TS. Phạm Kiên Cường; TS. Nguyễn Thị Tâm Thư; TS. Nguyễn Thị Nhung; TS. Lê Huy Hoàng; ThS. Trần Thị Thanh Quỳnh; ThS. Nghiêm Ngọc Hoa; TS. Đỗ Minh Trung; Đặng Đức Hiệp; ThS. Nguyễn Hà Trung - Hà Nội - Viện Công nghệ mới, 2020; 01/2019 - 12/2020. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu lựa chọn và tiêu chuẩn hóa nguyên liệu sản xuất inulin và pectin; Xây dựng quy trình công nghệ thu nhận inulin, IOS, pectin. Xác định cấu trúc, tính chất lý hóa và sinh học của chất xơ hòa tan inulin và pectin. Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất thử phẩm chức năng chứa chất xơ hòa tan inulin, inulo oligosaccharide và pectin.

Số hồ sơ lưu: 21583

299. Khoa học kỹ thuật và công nghệ khác

81052.07-2023 **Nghiên cứu và xây dựng bộ chuẩn dữ liệu GIS một số lĩnh vực trên cơ sở nâng cấp chuẩn dữ liệu GIS Hue/** ThS. Lê Duy Sử, ThS. Nguyễn Xuân Sơn;

ThS. Lê Thị Ngọc Ánh; CN. Nguyễn Văn Dương; ThS. Cao Thị Xanh Phương; CN. Nguyễn Hữu Định; CN. Nguyễn Minh; CN. Hoàng Đức Thông; CN. Lê Thị Kim Ngọc - Thừa Thiên Huế - Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh, 2021; 03/2018 - 08/2019. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xây dựng Bộ chuẩn dữ liệu GIS cho 14 sở, ngành. Thiết lập, kết nạp và tích hợp lại dữ liệu theo cấu trúc mới thiết lập. Xây dựng công cụ phần mềm nhằm kiểm tra chất lượng dữ liệu khi áp dụng và vận hành hệ thống. Xây dựng các quy định áp dụng thống nhất cho các cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.
Số hồ sơ lưu: 177

83467.07-2023 **Ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất để phòng, trừ sâu bệnh hại trên cây sen tại huyện Phong Điền/** KS. Nguyễn Văn Quang, CN. Trần Thị Thuý Vân; CN. Trần Văn Phú; Nguyễn Đình Hợp - Thừa Thiên Huế - Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, 2021; 01/2021 - 09/2021. (Đề tài cấp Cơ sở)

Ứng dụng các tiên bộ kỹ thuật mới, hiệu quả nhằm hạn chế các loại sâu, bệnh phát sinh, gây hại trong quá trình sản xuất cây sen; đảm bảo năng suất, chất lượng và nâng cao thu nhập cho người dân (theo Quyết định số 52/QĐ-SNNPTNT ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành kỹ thuật trồng sen lấy hạt).

Số hồ sơ lưu: 183

86671.07-2023 **Nghiên cứu quy trình sản xuất giấy bao bì, đóng gói từ nguồn nguyên liệu cây dứa/** ThS Lê Công Huân, ThS. Lê Công Huân; ThS. Tường Thị Thu Hằng; PGS.TS. Hoàng Xuân Niên; ThS. Dương Tấn Cường; ThS Đặng Mai Thành; ThS. Hồ Hải Thuận; KS Lê Văn Tiến; ThS Bùi Văn Quân; TS Nguyễn Hải Hoàn; ThS Trần Văn Bé Năm - Bình Dương - Trường đại học Thủ Dầu Một, 2022; 12/2019 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Tạo ra giấy bao gói từ nguồn phế liệu có sợi của cây dứa; Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất giấy bao gói từ phế liệu có sợi của cây dứa. Xây dựng mô hình sản xuất giấy quy mô nhỏ hộ gia đình.

Số hồ sơ lưu: BTE-184-2022

3. Khoa học y, dược

80857.07-2023 **Nghiên cứu giá trị của kỹ thuật đo phân suất dự trữ lưu lượng vành FFR trong đánh giá tổn thương hẹp động mạch vành/** TS. Hồ Anh Bình, TS. Nguyễn Cửu Lợi; ThS. Nguyễn Ngọc Sơn; ThS. Trần Hồng Nhật; ThS. Nguyễn Lưu Xuân Phương; ThS. Lê Phúc Nguyên; ThS. Hoàng Văn Quý; ThS. Cao Thị Thuỳ Phương; ThS. Lê Ngô Xuân; ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc; ThS. Nguyễn Đặng Duy Quang; CN. Võ Văn Khánh - Thừa Thiên Huế - Bệnh viện Trung ương Huế, 2020; 05/2015 - 06/2018. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xác định giá trị của phương pháp đo phân suất dự trữ lưu lượng (FFR) trong đánh giá tổn thương hẹp động mạch vành. Xây dựng chỉ định và quy trình áp dụng kỹ thuật đo phân suất dự trữ lưu lượng (FFR) trong đánh giá tổn thương hẹp động mạch vành.

Số hồ sơ lưu: 175

83505.07-2023 **Nghiên cứu ứng dụng gây tê ngoài màng cứng bằng hỗn hợp Levobupivacaine và fentanyl để giảm đau sau phẫu thuật thay khớp háng do bệnh nhân tự kiểm soát đau tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định/** ThS. Nguyễn Thành, - Bình Định - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, 2021; 10/2019 - 10/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Khai thác và đánh giá bệnh nhân trước phẫu thuật. Tiến hành kỹ thuật và theo dõi của phương pháp giảm đau ngoài màng cứng liên tục - bệnh nhân tự kiểm soát đau bằng hỗn hợp Levobupivacaine và Fentanyl sau phẫu thuật thay khớp háng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định. Đánh giá hiệu quả của phương pháp gây tê ngoài màng cứng bằng hỗn hợp Levobupivacaine và fentanyl, để giảm đau sau mổ thay khớp háng do bệnh nhân tự kiểm soát đau.

Số hồ sơ lưu: BDH-2021-009

86889.07-2023 **Nghiên cứu quy trình sản xuất thực phẩm chức năng từ thân rễ cây Ngải trắng (*Curcuma aromatica*)/** TS. BS. Huỳnh Thanh Tuấn, TS.DS. Nguyễn Đức Hạnh, Đại học Y Dược TP Hồ

Chí Minh; TS.BS. Đỗ Đức Minh, Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh; TS.BS. Mai Phương Thảo, Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh; ThS.DS. Võ Thanh Hóa, Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh. - TP. Hồ Chí Minh - Đại học Y dược Tp Hồ Chí Minh, 2019; 12/2016 - 12/2019. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Khảo sát đặc điểm thực vật và thành phần hóa học của Ngải trắng. Đánh giá tác dụng sinh học của Ngải trắng. Xây dựng quy trình sản xuất thực phẩm chức năng. Đào tạo, nâng cao nhận thức và năng lực. Phát triển thương hiệu và thị trường tiêu thụ thân rễ Ngải trắng và các sản phẩm từ Ngải trắng An Giang.
Số hồ sơ lưu: 01/2022-CT-DK

87002.07-2023 Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ Prolactin, IgE với kết quả điều trị bệnh vẩy nến thông thường bằng Methotrexat đơn thuần và kết hợp PUVA tại Bộ nh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa năm 2018-2020/ Ts.Bs. Vũ Tuấn Anh, - Bình Định - Bệnh viện Phong- Da liễu Trung ương Quy Hòa, 2022; - . (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Mô tả đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến vẩy nến tại Bệnh viện Phong - Da liễu Trung Ương Quy Hòa 2018-2020; So sánh hiệu quả điều trị bệnh vẩy nến thông thường thể vừa, nặng bằng Methotrexat và kết hợp PUVA; Đánh giá nồng độ Prolactin, IgE trước và sau điều trị Methotrexat đơn thuần và Methotrexat kết hợp PUVA.

Số hồ sơ lưu: BDH-2022-001

87050.07-2023 Nghiên cứu hiện đại hóa bài thuốc thoái hóa cột sống của Lương Y Nguyễn Thiện Chung (Giai đoạn 1)/ TS.DS. Nguyễn Đức Hạnh, ThS. Huỳnh Trần Quốc Dũng; ThS. Võ Thanh Hóa; DS. Phạm Ngọc Thạch; ThS. Nguyễn Lê Thành Tuyền; ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh - TP. Hồ Chí Minh - Trung tâm Khoa học công nghệ Dược Sài Gòn, 2021; 01/2019 - 07/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xây dựng phương pháp chế biến, bảo quản và tiêu chuẩn để đảm bảo chất lượng nguyên liệu cho bài thuốc.- Nghiên cứu xây dựng quy trình chiết xuất loại cao chiết phù hợp từ bài thuốc của Lương Y Nguyễn Thiện Chung. Xây dựng tiêu chuẩn cho cao chiết bài thuốc. Đánh giá độc tính và tác dụng dược lý cho các sản phẩm chiết xuất từ bài thuốc.

Số hồ sơ lưu: AGG-2022-002

87052.07-2023 Hiện đại hóa bài thuốc gia truyền hỗ trợ điều trị chứng viêm xoang của bà Hồ Kim Phượng, thành phố Long Xuyên, An Giang (Giai đoạn 1)/ ThS. Nguyễn Ngọc Huỳnh Trân, Lương y Trần Quang Trung; Lương y Hồ Kim Phượng; ThS. Nguyễn Hoài Vững; ThS. Nguyễn Hoàng Nam; ThS. Phạm Thị Như Ngọc; KS. Nguyễn Hoàng Thái; ThS. Nguyễn Thị Ngọc Đan; PGS.TS Đỗ Thị Hồng Tươi; ThS. Nguyễn Lê Thanh Tuyền; ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh - An Giang - Trung tâm công nghệ

sinh học An Giang, 2021; 02/2019 - 08/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu đánh giá tác dụng điều trị chứng viêm xoang của cao chiết từ bài thuốc của bà Hồ Kim Phượng. Xây dựng công thức và quy trình chiết xuất cao từ bài thuốc dân gian của Bà Hồ Kim Phượng có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh viêm xoang.

Số hồ sơ lưu: AGG-2022-003

87101.07-2023 Nghiên cứu xây dựng mô hình sàng lọc ung thư vú dựa vào y tế cơ sở cho phụ nữ trong độ tuổi nguy cơ tại huyện Vân Canh/ Nguyễn Thị Như Tú, - Bình Định - Liên hiệp các Hội KH&KT Bình Định, 2022; 07/2020 - 01/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xây dựng và triển khai mô hình sàng lọc ung thư vú dựa vào y tế cơ sở cho phụ nữ 30-60 tuổi tại thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh; Đánh giá hiệu quả, khả năng áp dụng mô hình sàng lọc ung thư vú dựa vào y tế cơ sở sau 1 năm can thiệp và đề xuất giải pháp cho tỉnh Bình Định.

Số hồ sơ lưu: BDH-2022-003

87112.07-2023 Nghiên cứu kết quả điều trị giãn vỡ tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan bằng phương pháp thắt tĩnh mạch thực quản kết hợp Terlipressin tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2021-2022/ BSCCKII. Đặng Thị Hòa, BSNT. Trần Thị Hương; ThS. Bùi Thị Tuyết Trinh; BSCKI. Vũ Huy Chính; BS. Vũ Thị Huế; ThS.

Trần Thị Như Quỳnh; ĐĐCKI. Phạm Thị Hà; ĐĐCĐ. Nhâm Tuất Thị Thu Hương; ĐĐĐH. Nguyễn Thị Hằng - Thái Bình - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, 2022; 01/2021 - 12/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan của xuất huyết tiêu hóa cao do tăng áp lực tĩnh mạch cửa ở bệnh nhân xơ gan. Đánh giá kết quả điều trị xuất huyết tiêu hóa cao do giãn vỡ tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan bằng phương pháp thắt tĩnh mạch quản kết hợp Terlipressin.

Số hồ sơ lưu: TBH-2022-038

87114.07-2023 Đánh giá kết quả điều trị tiêu sợi huyết tĩnh mạch bằng rtPA ở bệnh nhân nhồi máu não cấp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định/ BSCCKII. Hà Thị Phi Diệp, - Bình Định - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, 2022; 11/2019 - 11/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Lựa chọn và đánh giá bệnh nhân đưa vào mẫu nghiên cứu; Tiến hành kỹ thuật tiêu sợi huyết tĩnh mạch bằng rtPA và theo dõi trong và sau kỹ thuật tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định; Đánh giá hiệu quả của phương pháp tiêu sợi huyết tĩnh mạch bằng rtPA ở bệnh nhân nhồi máu não cấp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định.

Số hồ sơ lưu: BDH-2022-005

87127.07-2023 Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu y tế cộng

đồng tỉnh An Giang/ TS. Trương Quốc Định, PGS.TS. Nguyễn Thái Nghe; TS. Trần Công Ân; ThS. Trần Minh Tân; BSCCKII. Trịnh Hữu Thọ; DS. Nguyễn Thị Bê; BS. Nguyễn Hồng Nam; BS. Phan Thị Ngọc Phương; KS. Huỳnh Thiện Nhân - An Giang - Đại học Cần Thơ, 2020; 04/2018 - 03/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu y tế cộng đồng tỉnh An Giang trong đó phạm vi dữ liệu và chức năng của hệ thống được xác định cụ thể liên quan đến hoạt động quản lý hành nghề y dược tư nhân và nhân lực ngành Y tế Tỉnh An Giang. Xây dựng Cơ sở dữ liệu Mô hình cơ sở dữ liệu cho phép lưu trữ dữ liệu về chứng chỉ và giấy phép hành nghề y dược tư nhân cùng nhân lực ngành Y tế tỉnh An Giang. Xây dựng Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu

Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu bao gồm 2 phân hệ chính: Quản lý cập nhật CSDL y tế cộng đồng; Hệ thống thông tin địa lý phục vụ giám sát, điều hành hoạt động y tế cộng đồng; Tìm kiếm cơ sở hành nghề y dược lân cận một vị trí, theo địa phương. Tìm kiếm và hiển thị chỉ dẫn đường đi giữa từ vị trí của người dùng đến cơ sở được chọn.

Số hồ sơ lưu: AGG-2022-007

87130.07-2023 Nghiên cứu xây dựng khu bảo tồn dược liệu kết hợp phát triển du lịch ch tại Núi Cẩm, tỉnh An Giang / Dương Hoa Xô, ThS. Phan Quang Hương; TS. Huỳnh Hữu Đức; ThS. Nguyễn

Hoàng Quân; KS. Trần Tú Khoa; Lương y Nguyễn Thiện Chung; ThS. Trần Thị Thu Em - TP. Hồ Chí Minh - Trung tâm Công nghệ sinh học Tp Hồ Chí Minh, 2021; 09/2017 - 12/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đề tài được tiến hành nhằm xây dựng khu bảo tồn - sản xuất cây dược liệu kết hợp với hoạt động du lịch tại Núi Cẩm, tỉnh An Giang. Tiến hành khôi phục, bảo tồn và phát triển một số loài cây dược liệu có giá trị; hình thành khu sản xuất cây dược liệu tập trung; góp phần chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng; nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao; nâng cao ý thức của nhân dân trong vùng về bảo vệ tài nguyên cây dược liệu. Tiến hành điều tra khảo sát, thu thập số liệu về điều kiện thời tiết, khí hậu vùng Bảy Núi, An Giang. Thiết kế xây dựng khu vực trồng bảo tồn, sản xuất cây dược liệu với vườn trồng diện tích 10.200 m², tạo cảnh quan khu vực, vừa kết hợp tham quan du lịch, vừa tổ chức sản xuất, nhân giống, cung cấp cây giống cho vùng Bảy Núi, An Giang. Tổ chức 02 lớp tập huấn kỹ thuật với số lượng 52 học viên đến từ cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, lương y, các hộ dân trồng dược liệu. Hướng dẫn sử dụng một số cây thuốc ở vùng Bảy Núi – An Giang và thảo luận giải pháp xây dựng thương hiệu các sản phẩm từ cây dược liệu Núi Cẩm - An Giang để góp phần tiêu thụ sản phẩm.

Số hồ sơ lưu: AGG-2022-008

87131.07-2023 **Nghiên cứu quy trình nuôi trồng và đánh giá hoạt tính sinh học của các giống Lan Gấm (*Anoectochilus sp.*) phát triển tại Vùng Thất Sơn, tỉnh An Giang/** ThS. Nguyễn Công Kha, TS. Phan Xuân Huyền; PGS.TS. Đỗ Thị Hồng Tươi; ThS. Dương Thị Mộng Ngọc; ThS. Nguyễn Lê Thanh Tuyền; ThS. Bùi Lan Anh; ThS. Nguyễn Hoàng Nam; ThS. Lâm Bảo Như Phương; ThS. Nguyễn Ngọc Giàu; ThS. Nguyễn Phạm Tuấn - An Giang - Trung tâm công nghệ sinh học An Giang, 2021; 06/2018 - 11/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Thu thập các giống Lan gấm trong tự nhiên vùng Thất Sơn, tỉnh An Giang. Xây dựng quy trình nhân giống cây Lan gấm và đánh giá hoạt tính sinh học của cây Langgấm từ vùng Thất Sơn, tỉnh An Giang.

Số hồ sơ lưu: AGG-2022-009

87229.07-2023 **Nghiên cứu chiết xuất, phân tích một số thành phần hoạt chất, tiêu chuẩn hóa và nghiên cứu tác dụng dược lý của dược liệu sùng thảo (*Stachys affinis* Bunge, Lamiaceae) trồng tại Việt Nam/** DS. Phạm Quang Bình, DS. Đặng Thị Xuân Quyên; DS. Nguyễn Bảo Vi Phương; DS. Trần Hoàng Quân; DS. Phạm Thị Mộng Thu; KS. Nguyễn Thái Bảo - tỉnh Tiền Giang - Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco, 2022; 11/2018 - 03/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xây dựng tiêu chuẩn dược liệu Sùng thảo (*Stachys affinis* Bunge,

Lamiaceae) trồng được tại Việt Nam. Phân tích thành phần hóa thực vật. Xây dựng phương pháp chiết thành phần chính thích hợp nhất. Phân lập marker phục vụ cho công tác kiểm nghiệm Dược liệu Sùng thảo và cao chiết. Xây dựng phương pháp kiểm nghiệm dựa trên marker đã phân lập được (marker lựa chọn là Stachyose). Thực hiện thử in vitro khảo sát khả năng chống oxi hóa, gây độc tế bào và kháng vi sinh vật của dược liệu Sùng thảo.

Số hồ sơ lưu: 2022-T-05/KQNC

87231.07-2023 **Nghiên cứu phát hiện đột biến gen kháng thuốc bằng kỹ thuật Realtime – PCR và xác định nồng độ ức chế tối thiểu của Clarithromycin, Levofloxacin đối với *Helicobacter pylori* ở bệnh nhân viêm loét dạ dày tá tràng tại tỉnh Tiền Giang/** PGS.TS. Nguyễn Văn Lâm, ThS. Trần Thị Như Lê; GS.TS. Tạ Văn Trâm; BS. CKII. Nguyễn Ngọc Hằng; ThS. Liêu Trường Khánh; PGS.TS. Trần Đỗ Hùng; TS. Nguyễn Thị Hải Yến; ThS. Phạm Kiều Anh Thơ; BS. Lê Thị Mỹ Tiên; BS. Đoàn Văn Hậu; ThS. Lê Thị Gái; CN. Liêu Thị Xuân Đào - tỉnh Tiền Giang - Trường Đại học Y dược Cần Thơ, 2022; 01/2019 - 03/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đánh giá thực trạng nhiễm *H. pylori* ở Tiền Giang. Xác định tỷ lệ các đột biến của *H. pylori* đối với kháng sinh clarithromycin, levofloxacin từ mảnh sinh thiết thân vị và hang vị của bệnh nhân viêm

loét dạ dày - tá tràng bằng kỹ thuật Realtime – PCR. Xác định nồng độ ức chế tối thiểu của clarithromycin, levofloxacin trong điều trị *H. pylori* ở bệnh nhân viêm loét dạ dày - tá tràng tại tỉnh Tiền Giang.

Số hồ sơ lưu: 2022-CS-06/KQNC

30202. Sản khoa và phụ khoa

87060.07-2023 **Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp can thiệp viêm nhiễm đường sinh dục dưới ở phụ nữ có chồng trong độ tuổi sinh đẻ tại Quảng Bình./** Bs. CKII. Đỗ Quốc Tiệp, Nguyễn Thị Song Kim ; Phan Thị Thanh Tâm ; Phạm Minh Tuấn; Nguyễn Văn Ngọc; Hồ Thị Hồng Xuân; Trương Hồng Diễm Thúy - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Bình - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Bình, 2022; 01/2021 - 12/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xác định tỷ lệ viêm nhiễm đường sinh dục dưới ở phụ nữ có chồng trong độ tuổi sinh đẻ và một số yếu tố liên quan tại tỉnh Quảng Bình năm 2021. Mô tả kiến thức, thái độ, thực hành về dự phòng viêm nhiễm đường sinh dục dưới và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ có chồng trong độ tuổi sinh đẻ tại Quảng Bình 2021. Đánh giá hiệu quả của một số giải pháp can thiệp phòng chống viêm nhiễm đường sinh dục dưới ở đối tượng nghiên cứu. Đề xuất một số giải pháp can thiệp phòng chống viêm nhiễm đường sinh dục dưới ở đối tượng nghiên cứu.

Nội dung nghiên cứu Nội dung

nghiên cứu chủ yếu của đề tài đi sâu vào nghiên cứu giải quyết một số vấn đề sau: Xác định tỷ lệ VNĐSDD ở phụ nữ có chồng trong độ tuổi từ 18-49 tại tỉnh Quảng Bình năm 2021. Mô tả kiến thức, thái độ, thực hành về dự phòng VNĐSDD và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ có chồng trong độ tuổi từ 18-49 tại tỉnh Quảng Bình năm 2021. Đánh giá hiệu quả của một số giải pháp can thiệp phòng chống VNĐSDD ở đối tượng nghiên cứu. Đề xuất một số giải pháp can thiệp phòng chống VNĐSDD ở đối tượng nghiên cứu

Số hồ sơ lưu: 09/2022-QLKHCN

30218. Nội tiết và chuyển hoá (bao gồm cả đái tháo đường, rối loạn hócmon)

86936.07-2023 **Nghiên cứu tìm hiểu vai trò của protein UCH-L1 đối với bệnh tiểu đường, ung thư và Parkinson bằng mô hình ruồi giấm *Drosophila melanogaster*/** PGS. TS. Đặng Thị Phương Thảo, TS. Nguyễn Thị Mỹ Trinh; TS. Đặng Ngọc Ánh Sương; CN. Trương Huỳnh Kim Thoa; ThS. Vưu Mỹ Dung; CN. Huỳnh Mẫn Anh; CN. Đào Mỹ Linh - Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2022; 09/2019 - 03/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu ảnh hưởng của protein dUCH đối với quá trình chết tự nhiên (apoptosis) trong cơ thể sống và mô hình bệnh ung thư. Nghiên cứu ảnh hưởng của protein dUCH trên sự suy thoái chức năng ti thể của các tế bào thần kinh. Nghiên

cứu ảnh hưởng của protein dUCH trên con đường điều hoà tiết insulin. Knock-down gen duch trên các mô khác nhau của ruồi giấm và đánh giá tác động của việc giảm biểu hiện protein dUCH trên sự phát triển và chức năng sinh học của các mô đích. Knock-down gen duch trên mắt ruồi giấm và nghiên cứu ảnh hưởng của giảm biểu hiện protein dUCH đối với quá trình chết tự nhiên (apoptosis) trong mô mắt và mô hình bệnh ung thư. Knock-down gen duch trên mô não ruồi giấm và nghiên cứu ảnh hưởng của giảm biểu hiện protein dUCH trên chức năng ti thể và mô hình bệnh thoái hoá thần kinh. Knock-down gen duch và nghiên cứu ảnh hưởng của protein dUCH trên con đường điều hoà tiết insulin

Số hồ sơ lưu: 21563

30222. Nhân khoa. Bệnh mắt

74613.07-2023 **Thực trạng tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở tại thành phố Điện Biên Phủ và hiệu quả một số giải pháp can thiệp/** Ths.Bs. Trần Đức Nghĩa, ThS. Nguyễn Thị Lưu; Bs CKI. Phạm Quang Trung; CN. Nguyễn Quang Nam; Ths. Bs CKII Phạm Văn Mẫn; ThS. Phạm Thị Liên; PGS - TS Trần Văn An; ThS. Đinh Xuân Ngôn; TS. Nguyễn Thị Thùy Dương; Vũ Hải Hà. - Điện Biên - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên, 2019; 04/2016 - 04/2019. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Điều tra, đánh giá thực trạng tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở, học sinh tiểu học; Nghiên cứu tổng quan về tật khúc xạ; nguyên nhân

gây bệnh; Các yếu tố liên quan; Khảo sát điều kiện vệ sinh học đường; Đề xuất các biện pháp giảm thiểu tật khúc xạ cho học sinh

Số hồ sơ lưu: DBN- 2019-003

30231. Y học dân tộc; y học cổ truyền

85839.07-2023 **Nghiên cứu sản xuất thuốc “Cao lỏng tiêu viêm HD” tại bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hải Dương/** Phạm Văn Huân, Ths. Đào Thị Hoài Thu; BSCKI. Phạm Thu Hoàng; BS . Trần Thị Phương Thảo; ThS.Phạm Thanh Tùng; BSCKII.Phạm Mạnh Cường; BS. Đặng Văn Tuấn; TS DS Nguyễn Thùy Dương; DS. Phan Trọng Bằng; DS.Vũ Thị Nôi. Nguyễn Đức Hùng; TS. Nguyễn Văn Duy; ; ThS. Mao Việt Hải; KS. Nguyễn Văn Thường; KS. Lê Khả Hưng; KS. Nguyễn Ngọc Thắng - Hải Dương - Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Dương, 2022; 01/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu sản xuất thuốc “Cao lỏng tiêu viêm HD” tại bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hải Dương. Đề tài đã xây dựng được công thức và quy trình sản xuất thuốc Cao lỏng tiêu viêm HD với tá dược là acid benzoic hòa tan trong cồn, thời gian nấu trung bình và thời gian để lắng 72h. Đề tài đã thực hiện sản xuất 900 chai Cao lỏng tiêu viêm HD.Đề tài đã xây dựng và ban hành tiêu chuẩn cơ sở của Cao lỏng tiêu viêm HD và đã ban hành để thực hiện, đồng thời đã kiểm nghiệm chất lượng thuốc Cao lỏng tiêu viêm HD theo tiêu chuẩn cơ sở đã ban hành. Qua đó đề xuất

Đề nghị Sở Y tế tạo điều kiện hơn nữa việc nghiên cứu, phát triển và sử dụng các bài thuốc y học cổ truyền trong các cơ sở khám chữa bệnh để nền y học cổ truyền phát huy tối đa tiềm lực, đáp ứng sự mong mỏi của thầy thuốc và nhân dân trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Số hồ sơ lưu: 16

30399. Các vấn đề y tế khác

86904.07-2023 **Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ và một số yếu tố liên quan; tình trạng kháng kháng sinh do vi khuẩn trong viêm tai mũi họng ở trẻ em dưới 6 tuổi tại địa bàn Hà Nội/** PGS.TS. Nghiêm Đức Thuận, PGS.TS. Huỳnh Quang Thuận; ThS.BS. Đỗ Lan Hương; ThS.BS. Phạm Minh Tuấn; TS.BS. Quán Thành Nam; ThS.BS. Hoàng Thị Minh; ThS.BS. Đàm Thị Phương Lan; BS. Hồ Thị Hằng; PGS.TS. Nguyễn Ngọc Châu; BSCK II. Lê Đình Anh; ThS. Trần Quý Thái; BS. Nguyễn Xuân Trung; TS.BS. Nguyễn Anh Tuấn; TS.DS. Đào Thị Khánh; ThS.BS. Đỗ Trâm Anh; TS.BS. Trương Uyên Cường; BSCK I. Trần Thị Hồng Nhung; ThS.BS. Vũ Văn Huỳnh; BSCK II. Nguyễn Thị Hoa; BSCK II. Nguyễn Thị Lan; BSCK II. Trần Quốc Tuấn; BSCK II. Phạm Nguyệt Minh; ThS.BS. Hoàng Thị Tĩnh; ThS.BS. Phạm Thảo Diệp - Hà Nội - Học viện Quân y, 2019; 10/2019 - 03/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu tổng quan. Nghiên cứu lựa chọn bệnh nhân, khám bệnh nhân, lấy mẫu bệnh phẩm, xét

nghiệm tìm mầm bệnh và định danh vi sinh vật gây bệnh. Nghiên cứu xác định cơ cấu vi sinh vật gây bệnh ở trẻ em dưới 6 tuổi địa bàn thành phố Hà Nội. Nghiên cứu đánh giá tình trạng kháng thuốc trên các trẻ được khám đánh giá. Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp hạn chế tình trạng viêm tai mũi họng và kháng kháng sinh trên trẻ em dưới 6 tuổi ở địa bàn thành phố Hà Nội.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-50/ĐK-TTTT&TK

30402. Dược học lâm sàng và điều trị

86919.07-2023 **Nghiên cứu điều chế vật liệu mang thuốc có đặc tính hiệp đồng trên cơ sở chấm lượng tử graphen, ứng dụng trong điều trị ung thư/** TS. Nguyễn Thị Phương Hòa, TS. Âu Thị Hằng; GS.TS. Vũ Thị Thu Hà; TS. Trần Thị Liên; ThS. Nguyễn Quang Minh; TS. Nguyễn Minh Đăng; TS. Lâm Thị Tho; ThS. Nguyễn Bích Ngọc; CN. Lê Ngọc Trang - Hà Nội - Phòng Thí nghiệm trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu, 2022; 07/2018 - 07/2021. (Đề tài cấp Quốc gia)

Xây dựng được qui trình điều chế chế phẩm graphen chấm lượng tử mang dẫn xuất Vinblastin và graphen chấm lượng tử mang dẫn xuất Tagitinin C. Đánh giá được tác dụng kháng ung thư in vitro của hai chế phẩm trên đối với một số dòng ung thư khác nhau. Đánh giá được tác dụng kháng ung thư in vivo của chế phẩm có hiệu quả kháng ung thư

in vitro tốt nhất, trong số hai chế phẩm.

Số hồ sơ lưu: 21566

30403. Dược liệu học; cây thuốc; con thuốc; thuốc Nam, thuốc dân tộc

74608.07-2023 **Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phát triển sản xuất, chế biến cây thuốc Đương quy và Bạch chỉ tại tỉnh Điện Biên.**/ DS. Nguyễn Hồng Ngọc, CN. Nguyễn Văn Khải; CN. Lê Thị Thanh Hòa; DS. Phạm Bích Đào; KS. Lê Đức Thọ; DS. Phạm Đức Tâm; TS. Ngô Quốc Luật; ThS. Trần Thị Lan; ThS. Nguyễn Ngọc Tân. - Thành phố Thái Bình - Công ty Cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà, 2018; 01/2016 - 01/2018. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Áp dụng khoa học công nghệ gieo ươm cây giống, trồng và chế biến dược liệu nhằm tạo vùng sản xuất dược liệu Đương Quy, Bạch Chỉ quy mô lớn góp phần phát triển kinh tế xã hội; Chọn được diện tích trồng tập trung 2ha, diện tích trồng phân tán 5ha; Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng cây Đương Quy, Bạch Chỉ cho bà con nông dân tham gia dự án

Số hồ sơ lưu: DBN -2018-004

80938.07-2023 **Đánh giá tài nguyên cây thuốc và tri thức bản địa về các loài cây dược liệu phục vụ phát triển công nghiệp hóa dược tỉnh Thừa Thiên Huế/** PGS. TS. Hoàng Lê Tuấn Anh, PGS.TS. Phạm Việt Cường; PGS.TS. Đỗ Thị

Thảo; ThS. Đặng Vũ Lương; TS. Nguyễn Hải Đăng; TS. Trần Thị Hân; TS. Lê Cảnh Việt Cường; ThS. Trần Phương Hà; ThS. Lê Tuấn Anh; ThS. Tôn Thất Hữu Đạt; ThS. Lê Thị Liên; DS. Nguyễn Phúc Khánh Nhi; CN. Tô Thị Thanh Thu; CN. Trần Thị Bích Ngọc - Thừa Thiên Huế - Viện Nghiên cứu khoa học miền Trung, 2021; 09/2018 - 08/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xây dựng danh lục cây thuốc và tri thức bản địa của 200 loài cây thuốc tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Đề xuất 2-3 cây dược liệu tiềm năng phát triển tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghiên cứu thăm dò thành phần hóa học của 02 loài cây dược liệu tiềm năng nhất ở Thừa Thiên Huế.

Số hồ sơ lưu: 176

86885.07-2023 **Điều tra hiện trạng cây thuốc có giá trị tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu làm cơ sở để quản lý sử dụng, bảo tồn và phát triển bền vững/** TS. Trần Thị Liên, TS. Trần Thị Liên; CN. Cao Ngọc Giang; PGS. TSKH. Nguyễn Minh Khởi; CN. Nguyễn Thùy Lương; ThS. Nguyễn Xuân Trường; TS. Lý Ngọc Sâm; CN. Ngô Thị Minh Huyền; CN. Nguyễn Minh Hùng; ThS. Lê Đức Thanh; KS. Trần Đình Huệ ; ThS. Lê Hồng Sơn - Hà Nội - Viện Dược Liệu, 2022; 09/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu xác định được tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có 1.199 loài cây thuốc, thuộc 664 chi, 170 họ, 99 bộ, 8 lớp

thuộc 6 ngành thực vật cho khu hệ thực vật có giá trị làm thuốc tại 3 địa điểm điều tra là Vườn Quốc gia Côn Đảo; KBTTN Bình Châu Phước Bửu và rừng phòng hộ Thị xã Phú Mỹ và huyện Đất Đỏ đây là 3 nơi tập trung đa dạng sinh học cao nhất của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Xây dựng 01 bản đồ với tỉ lệ 1:50.000 với 522 tọa độ phân bố của 272 loài cây thuốc dùng vẽ bản đồ được đánh giá ở mức quý hiếm, Xây dựng được 01 bản đồ phân bố tổng thể (tỉ lệ 1: 100.000) của 22 loài cây thuốc quý hiếm và bản đồ phân bố riêng cho từng loài tại Côn Đảo. Xây dựng 01 bản đồ quy hoạch vùng trồng một số loại cây thuốc tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Xây dựng được tiêu chí lựa chọn là cây thuốc thiết yếu là thể mạnh của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đề xuất 20 cây dược liệu là thể mạnh của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có thể phát triển trồng trọt. Đề xuất quy hoạch vùng trồng cây thuốc thiết yếu là thể mạnh của tỉnh tại 03 địa điểm là huyện Côn Đảo, huyện Xuyên Mộc, huyện Đất Đỏ theo hướng hàng hóa để bảo tồn và phát triển cây thuốc. Đề xuất phương án bảo tồn phát triển và khai thác sử dụng bền vững các loài cây thuốc có triển vọng trên các vùng phân bố chủ yếu của tỉnh.

Số hồ sơ lưu: BTU_2022_002

30499. Dược học khác

86963.07-2023 **Nghiên cứu bào chế, đánh giá độc tính và tác dụng điều trị huyết áp thấp của viên nang cứng “ích khí dưỡng não”.**/ PGS.TS.Vũ Nam, TS. Trần Minh

Hiếu; TS. Nguyễn Thị Minh Tâm; TS. Đỗ Thị Oanh; PGS.TS. Nguyễn Hoàng Ngân; TS. Trần Thị Phương Linh; ThS. Nguyễn Hải Nam; BSCK II. Kiều Đình Khoan; TS. Hán Huy Truyền; BSCK II. Hà Thị Việt Nga; BSCK II. Hà Thị Thanh Hương; BS. Trần Ngọc Nghĩa; BS. Phạm Văn Tâm; ThS. Nguyễn Thị Thương Huyền; BSCK II. Trương Thị Xuân Hòa; TS. Lê Mạnh Cường; ThS. Bùi Thị Phương Thảo; ThS. Đặng Thanh Tú; ThS. Trần Quốc Hùng; ThS. Đỗ Thị Thu Thủy; ThS. Nguyễn Thị Phương Dung; DS. Đinh Thị Minh; ThS. Nguyễn Thị Lan Hương; TS. Trần Phi Hùng; ThS. Bùi Thị Bích Vân; ThS. Nguyễn Thái Biêng; BS. Lê Thị Hồng Hạnh; ThS. Vũ Văn Thái; TS. Trần Thị Thanh Loan; ThS. Đào Hữu Minh; BSCK II. Chu Tiên Nam; ThS. Đỗ Văn Bách; KTV. Nguyễn Văn Dinh; KTV. Đào Xuân Tùng; KTV. Lưu Minh Chính - Hà Nội - Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, 2019; 10/2019 - 11/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu tổng quan. Nghiên cứu xây dựng công thức, quy trình bào chế viên nang “ích khí dưỡng não” qui mô 10.000 viên/mẻ. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn cơ sở viên nang cứng “Ích khí dưỡng não” và đánh giá độ ổn định của viên nang “ích khí dưỡng não”. Nghiên cứu độc tính cấp, bán trường diễn và tác dụng điều trị huyết áp thấp trên thực nghiệm của viên nang cứng “ích khí dưỡng não”. Thông qua Hội đồng Đạo đức Bệnh viện để triển khai lâm sàng. Nghiên cứu bào chế viên nang

cứng “ích khí dưỡng não” qui mô 10.000 viên/mẻ. Nghiên cứu đánh giá tác dụng tăng chỉ số huyết áp, cải thiện các triệu chứng lâm sàng, cải thiện trí nhớ trên bệnh nhân huyết áp thấp của viên nang cứng “ích khí dưỡng não”. Nghiên cứu đề xuất ứng dụng viên nang cứng “ích khí dưỡng não” trong điều trị cho bệnh nhân huyết áp thấp thứ phát.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-5/ĐK-TTTT&TK

87205.07-2023 **Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của can thiệp bởi dược sĩ giúp nâng cao chất lượng kê đơn thuốc cho bệnh nhân ngoại trú tại tỉnh Bến Tre/** PGS.TS.DS Nguyễn Thắng, PGS.TS. DS Nguyễn Thắng; CN Nguyễn Thị Như Trang; TS. BS Nguyễn Thành Tấn; PGS. TS. BS Nguyễn Minh Phương; PGS. TS. DS Phạm Thành Suôi; TS. BS Nguyễn Thị Diễm; ThS. BS Ngô Văn Tấn; ThS. DS Dương Thị Như Ngọc; DS. CKII Trịnh Phước Lộc; ThS Lê Thị Nhân Duyên; ThS Nguyễn Văn Tám; ThS BS Lâm Nhật Anh; TS. BS Nguyễn Hồng Hà; ThS. DS Lê Thị Cẩm Tú - Cần Thơ - Trường Đại học Y dược Cần Thơ, 2022; 08/2020 - 08/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xác định và phân loại các vấn đề liên quan đến thuốc (DRP) trong kê đơn cho bệnh nhân ngoại trú; Xây dựng mô hình can thiệp bởi dược sĩ giúp nâng cao chất lượng kê đơn thuốc cho bệnh nhân ngoại trú; Đánh giá hiệu quả can thiệp của dược sĩ trên các DRP trong kê đơn cho bệnh nhân ngoại trú.

Số hồ sơ lưu: BTE-188-2023

4. Khoa học nông nghiệp

77656.07-2023 **Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất bưởi da xanh đạt tiêu chuẩn VietGAP và liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm ở huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai/** ThS. Vũ Mạnh Hà, Ths. Lương Thị Lan Ths Vũ Mạnh Hà; Ths Lương Thị Lan; KS Lê Thị Chung; Ths Nguyễn Thanh Thủy; KS Lê Thị Vân; KS Nguyễn Đăng Khoa; KS Phạm Thị Xuân Diệu; KS Võ Thúy Huỳnh; KS Trần Thị Liên; Ths Nguyễn Thanh Thịnh; KS Nguyễn Văn Hiếu; KS Hoàng Văn Hiệu; KTV Lê Văn Thành; KTV Phan Lâm Lý - Đồng Nai - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp bền vững, 2020; 10/2017 - 12/2019. (Đề tài cấp Cơ sở)

Nắm bắt hiện trạng sản xuất và các mối nguy gây ô nhiễm các vùng trồng bưởi da xanh huyện Trảng Bom và đề xuất giải pháp phát triển sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP; Xây dựng mô hình 10ha sản xuất bưởi da xanh giai đoạn kinh doanh đạt tiêu chuẩn VietGAP, năng suất tăng 15-20%, hiệu quả kinh tế tăng 20-25% so với vườn đối chứng. Ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm bưởi da xanh với 1 – 2 doanh nghiệp thu mua trái cây. Nâng cao trình độ kỹ thuật sản xuất bưởi da xanh theo tiêu chuẩn VietGAP cho cán bộ kỹ thuật và nhà như: tập huấn, đào tạo kỹ thuật viên, tham quan học tập các mô hình của dự án, hội thảo đầu bờ. Biên soạn sổ tay “Hướng dẫn sản xuất bưởi da xanh

theo tiêu chuẩn VietGAP ở huyện Trảng Bom”: Sổ tay trình bày cô đọng, dễ hiểu, dễ áp dụng và có nhiều hình ảnh minh họa . Sổ tay được chuyển giao cho cán bộ kỹ thuật, nhà vườn trên địa bàn huyện

Số hồ sơ lưu: DNI-008

77992.07-2023 **Nghiên cứu điều chế dung dịch nano bạc – đồng có khả năng trị bệnh Phytophthora sp trên cây bưởi tại huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai/ PGS.TS Cao Văn Dư, Cao Văn Dư; Nguyễn Văn Trung; Nguyễn Hữu Trí; Hoàng Minh Hào; Nguyễn Xuân Chương; Dương Thị Ngọc Dung; Lê Phú Đông; Dương Quang Vinh; Nguyễn Trần Phước Lộc; Nguyễn Thanh Sơn - Đồng Nai - Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng, 2020; 05/2018 - 07/2020. (Đề tài cấp Cơ sở)**

Điều chế thành công dung dịch keo nano bạc – đồng kích thước nhỏ (dưới 20 nm), có độ đồng đều, ổn định. Sản phẩm có khả năng diệt nấm Phytophthora sp. gây bệnh trên cây bưởi tại Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai

Số hồ sơ lưu: DNI-10

77993.07-2023 **Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Long Khánh” cho sản phẩm nấm mèo thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai/ Phạm Xuân Đà, Phạm Xuân Đà; Võ Đăng Phương Thảo; Lê Thị Nam Giang; Nguyễn Ngọc Tuyên Linh; Đoàn Đại Ngọc Diệp - Đồng Nai - Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AGL, 2020; 03/2018 -**

07/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Sử dụng công cụ SHTT phục vụ phát triển kinh tế, xã hội địa phương;Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm nấm mèo tại TP. Long Khánh trong việc xây dựng NHTT “Nấm mèo Long Khánh”; góp phần nâng cao thu nhập, phát triển đời sống, ổn định và bền vững.Xác lập thành công quyền sở hữu công nghiệp đối với NHTT “Nấm mèo Long Khánh”;Xây dựng được hệ thống các văn bản quản lý việc sử dụng NHTT “Nấm mèo Long Khánh”;Đảm bảo sản phẩm nấm mèo khi được cấp quyền sử dụng NHTT “Nấm mèo Long Khánh” sẽ được kiểm soát và quản lý hiệu quả, góp phần nâng cao giá trị kinh tế cho sản phẩm nấm mèo của TP. Long Khánh sau khi NHTT “Nấm mèo Long Khánh” được tạo lập.

Số hồ sơ lưu: DNI-11

81803.07-2023 **Nghiên cứu, xác định nguyên nhân hiện tượng mất nước ao – hồ và sụt giảm tầng nước ngầm tại khu vực xã Phú Vinh và xã Hồng Thượng, huyện A Lưới/ TS. Nguyễn Thị Thuý, TS. Hoàng Ngô Tự Do; TS. Trần Hữu Tuyên; TS. Bùi Thắng; ThS. Hoàng Hoa Thám; ThS. Lê Duy Đạt; ThS. Hồ Trung Thành - Thừa Thiên Huế - Trường Đại học Khoa học Huế, 2021; 04/2019 - 07/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Xác định được nguyên nhân gây nên hiện tượng mất nước ao - hồ và

sụt giảm tầng nước ngầm tại khu vực xã Phú Vinh, xã Hồng Thượng huyện A Lưới; Đánh giá được tác động của hiện tượng mất nước ao - hồ và sụt giảm tầng nước ngầm. Đề xuất các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội địa phương.

Số hồ sơ lưu: 178

83491.07-2023 Nghiên cứu một số giải pháp kỹ thuật canh tác trong sản xuất vừng (*Sesamum indicum* L.) trên chân đất lúa chuyển đổi tại Bình Định/ ThS. Lê Quang Tình, - Bình Định - Trung tâm Khuyến nông Bình Định, 2020; 11/2017 - 10/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Điều tra, khảo sát và phân tích hiện trạng sản xuất vừng tại Bình Định. Nghiên cứu một số giải pháp kỹ thuật canh tác vừng trên đất lúa chuyển đổi bao gồm xác định giống, lượng phân bón và một số biện pháp canh tác làm tăng năng suất vừng tại 02 xã Cát Trinh (Phù Cát) và Hoài Sơn (Hoài Nhơn). Xây dựng mô hình trình diễn và hoàn thiện quy trình thâm canh cây vừng trên chân đất lúa chuyển đổi tại Bình Định (tại 02 xã Cát Trinh (Phù Cát) và Hoài Sơn (Hoài Nhơn)).

Số hồ sơ lưu: BDH-2021-002

83492.07-2023 Nghiên cứu một số yếu tố dinh dưỡng khoáng nâng cao năng suất dừa lấy dầu tại Bình Định./ ThS. Nguyễn Tấn Hưng, - Bình Định - Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Duyên hải Nam trung bộ, 2021; 11/2017 - 11/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu một số yếu tố dinh dưỡng khoáng và hoàn thiện quy trình canh tác dừa lấy dầu giai đoạn kinh doanh phù hợp với điều kiện tại Bình Định. Xây dựng mô hình trình diễn quy trình canh tác dừa lấy dầu giai đoạn kinh doanh phù hợp với điều kiện tại Bình Định (tại Phù Mỹ: 01 ha, Hoài Nhơn: 01ha).

Số hồ sơ lưu: BDH-2021-003

83494.07-2023 Nghiên cứu khả năng sinh sản, sinh trưởng, sức sản xuất của dòng lợn Landrace và YorkShire cao sản Đan Mạch nuôi tại Bình Định/ BSTY. Lê Thanh Phong, - Bình Định - Trung tâm Giống Vật nuôi Bình Định, 2021; 12/2017 - 12/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nhân thuần dòng lợn Landrace và YorkShire cao sản để tạo con giống có khả năng sinh sản cao và thích nghi tốt với điều kiện nuôi tại Bình Định. Theo dõi khả năng sinh trưởng, sức sản xuất của dòng lợn Landrace và YorkShire cao sản Đan Mạch nuôi tại Bình Định. Theo dõi khả năng sinh sản của dòng lợn Landrace và YorkShire cao sản Đan Mạch nuôi tại Bình Định. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dòng lợn Landrace và YorkShire cao sản Đan Mạch nuôi tại Bình Định.

Số hồ sơ lưu: BDH-2021-005

83498.07-2023 Nghiên cứu ứng dụng công nghệ bề mặt tế bào nấm men *Saccharomyces cerevisiae* sản xuất chế phẩm sinh học - probiotic phòng ngừa bệnh đốm trắng trong nuôi tôm ở Bình Định/ PGS.TS.

Đặng Thị Phương Thảo, ThS. Lê Hồng Linh - Bình Định - Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH và CN Bình Định, 2021; 12/2018 - 12/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu tạo dòng tế bào nấm men *Saccharomyces cerevisiae* bằng công nghệ bề mặt tế bào giúp tăng sức đề kháng của tôm trong phòng ngừa bệnh đốm trắng. Nghiên cứu thiết kế công thức probiotic làm thức ăn bổ sung với bộ chủng vi sinh vật probiotic và nấm men ứng dụng công nghệ bề mặt tế bào. Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học - probiotic phòng ngừa bệnh đốm trắng trong nuôi tôm ở Bình Định. Nghiên cứu phương pháp sử dụng chế phẩm sinh học - probiotic trong nuôi tôm. Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của chế phẩm sinh học - probiotic (sản phẩm của đề tài) tăng sức đề kháng của tôm trong phòng ngừa bệnh đốm trắng quy mô phòng thí nghiệm. Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của chế phẩm sinh học - probiotic (sản phẩm của đề tài) tăng sức đề kháng của tôm trong phòng ngừa bệnh đốm trắng ở Bình Định quy mô thực địa.

Số hồ sơ lưu: BDH-2021-007

86670.07-2023 **Phát triển sản phẩm sen Đồng Tháp/ PGS.TS. Đặng Văn Đông, PGS.TS. Đặng Văn Đông; ThS. Chu Thị Ngọc Mỹ; TS. Nguyễn Văn Tinh; ThS. Nguyễn Thị Liên; KS. Đặng Thị Phương Anh; TS. Định Thị Đình; CN. Lê Thị Hiền** - Viện Nghiên cứu Rau quả - Viện nghiên cứu rau quả, 2021; 07/2021 -

07/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Phát triển sản phẩm sen theo chuỗi giá trị, gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng chuyên canh, gắn kết sản xuất với bảo quản, chế biến và thị trường tiêu thụ; ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến; sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất (đặc biệt đối với những vùng đất trũng), nước, nhân lực; thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái.

Hình thành các vùng sản xuất sen tập trung, ứng dụng công nghệ cao; áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc áp dụng các tiêu chuẩn tương tự trong sản xuất nông nghiệp; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm....

Số hồ sơ lưu: DTP-2022-009

86883.07-2023 **Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao thủy canh để nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế sản xuất các loại rau ăn lá trong nhà màng tại tỉnh Vĩnh Long/ TS. Trần Thanh Thy, TS. Trần Thanh Thy; ThS. Lê Thanh Vũ; KS. Ngô Hữu Anh Khôi; KS. Dương Thùy Cẩm Tú; KS. Nguyễn Duy Khánh; KS. Phạm Thị Tuyết Nhung; KS. Nguyễn Thị Tuyết Vân; KS. Nguyễn Phát Đạt; KS. Nguyễn Thị Yên Nhi; KS. Nguyễn Thị Trúc Mai** - Vĩnh Long - Trường Đại học Cửu Long, 2021; 06/2019 - 11/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Ứng dụng công nghệ cao thủy canh tăng sản lượng và hiệu quả kinh tế trên cùng đơn vị diện tích

nhà màng; Đề xuất giải pháp nhân rộng mô hình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Số hồ sơ lưu: VLG.TI006.2019-0000233

86896.07-2023 **Bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen bưởi Tam Vân và quýt Tích Giang trên địa bàn Hà Nội/ PGS.TS. Lê Khả Tường, ThS. Nguyễn Thị Xuyên; ThS. Vũ Văn Tùng; TS. Nguyễn Khắc Quỳnh; ThS. Lê Tuấn Phong; ThS. Đỗ Thị Lan; ThS. Nguyễn Kim Chi; ThS. Trần Quang Hải; ThS. Đặng Thị Trang; Ông Nguyễn Văn Thắng - Hà Nội - Trung tâm Tài nguyên Thực vật, 2019; 10/2019 - 03/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Điều tra, đánh giá hiện trạng bảo tồn, khai thác sử dụng nguồn gen bưởi Tam Vân và quýt Tích Giang tại Hà Nội. Mô tả, đánh giá đặc điểm nông sinh học, giá trị kinh tế của nguồn gen bưởi Tam Vân và quýt Tích Giang. Tuyển chọn cây đầu dòng và xây dựng vườn giống sạch bệnh cho 2 nguồn gen bưởi Tam Vân và quýt Tích Giang. Xây dựng quy trình canh tác giống bưởi Tam Vân. Xây dựng quy trình canh tác giống quýt Tích Giang. Xây dựng mô hình thâm canh cho 02 nguồn gen bưởi Tam Vân và quýt Tích Giang. Xây dựng mô hình thâm canh cho 02 nguồn gen bưởi Tam Vân và quýt Tích Giang.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-48/ĐK-TTTT&TK

86899.07-2023 **Sản xuất thử nghiệm hoa Đỗ quyên (*Rhododendron simsii* Planch.) bản địa phục vụ trang trí cảnh quan tại Hà Nội./ TS. Nguyễn Thị Thanh Hiền, ThS. Phạm Thị Mai; ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa; ThS. Phạm Quang Tuấn; ThS. Vũ Thị Hoài; ThS. Nguyễn Việt Dũng; ThS. Xuân Thị Lệ; KS. Nguyễn Thị Thanh Nga; Ông Nguyễn Ngọc Dũng; Ông Nguyễn Đại Đồng - Hà Nội - Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn và phát triển sinh vật cảnh Việt Nam, 2019; 10/2019 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Hoàn thiện quy trình nhân giống hoa đỗ quyên bản địa phù hợp với điều kiện sản xuất tại Hà Nội. Hoàn thiện quy trình sản xuất hoa đỗ quyên bản địa thương phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội. Xây dựng các mô hình sản xuất thử nghiệm phục vụ trang trí cảnh quan tại Hà Nội.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-08/ĐK-TTTT&TK

86901.07-2023 **Sản xuất thử và phát triển giống ngô nếp tím lai VNUA141 giàu Anthocyanin, phục vụ nhu cầu ăn tươi tại Hà Nội./ ThS. Vũ Thị Xuân Bình, KS. Nguyễn Thị Nguyệt Anh; GS.TS. Vũ Văn Liệt; ThS. Phạm Quang Tuấn; ThS. Dương Thị Loan; ThS. Nguyễn Trọng Tú; KS. Đoàn Thị Yến; ThS. Hoàng Thị Thùy; ThS. Nguyễn Thị Thu; TS. Nguyễn Thanh Tuấn; KS. Nguyễn Trung Đức; ThS. Nguyễn Thanh Tùng; ThS. Trần Thị Huyền; ThS. Nguyễn Thị Đông; ThS. Lê Văn Thành; ThS. Vũ Văn Quang;**

KS. Hà Văn Duyên; KS. Nguyễn Mai Anh; TS. Lê Thị Tuyết Châm; KS. Trần Thị Thanh Yên; KS. Chu Thị Thanh; Bà Phạm Thị Hạnh; Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy; Ông Lê Văn Huy; Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Hà Nội - Viện Nghiên cứu giống và Phát triển cây trồng, 2019; 10/2019 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Hoàn thiện công nghệ.Sản xuất hạt giống các cấp.Xây dựng mô hình sản xuất và tiêu thụ ngô nếp tím lai VNUA141.Tập huấn kỹ thuật.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-16/ĐK-TTTT&TK

87011.07-2023 **Nghiên cứu một số loại cây trồng và biện pháp kỹ thuật canh tác phù hợp trên đất hoàn thổ sau khai thác Bauxite tỉnh Đắk Nông/** TS. Lê Hồng Lịch, : TS. Lê Hồng Lịch; ThS. Võ Thị Kim Oanh; ThS. Trương Minh Cường; ThS. Vương Thế Hoàn; KS. Phạm Văn Hiệu; KS. Ngô Thị Bảo Minh; KS. Lê Thị Hoài Nam; KS. Lê Văn Đoàn; CN. Trần Thị Hoa - Đắk Nông - Trung tâm Nghiên cứu và Quan trắc Môi trường Nông nghiệp miền Trung và Tây Nguyên, 2022; 12/2018 - 11/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Dự án Alumin Nhân Cơ được phê duyệt là hơn 3.000ha và thời gian khai thác 30 năm, nghĩa là hàng năm sẽ có khoảng 100ha đất được bóc tách, tuyển quặng bauxite và hoàn thổ. Đây là quỹ đất sản xuất nông lâm 2 nghiệp khá lớn nhưng chưa được nghiên cứu, đánh giá để có phương án sử dụng một cách hợp

lý, có hiệu quả cả về khía cạnh kinh tế lẫn môi trường. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là xác định được một số cây nông, lâm nghiệp phù hợp trên đất sau khai thác bauxite, từ đó đề xuất biện pháp canh tác chính trên đất sau khai thác

Số hồ sơ lưu: 04/2022

87033.07-2023 **Đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm từ cây dược liệu của tỉnh Đắk Nông theo chuỗi giá trị/** TS. Trần Thị Hoàng Mai, TS. Trần Thị Hoàng Mai; TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh; PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phương; TS. Nguyễn Tài Toàn; TS. Nguyễn Thị Bích Liên; TS. Nguyễn Thị Thúy Vinh; TS. Trần Quang Bách; TS. Nguyễn Thị Hải Yến; ThS. Nguyễn Năng Hùng; ThS. Trần Diệu Linh. - Đắk Nông - Trường Đại học Vinh, 2022; 09/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Luận giải một số vấn đề lý luận và thực tiễn của chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm từ cây dược liệu;Đánh giá thực trạng, chính sách và giải pháp thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm từ cây dược liệu của tỉnh Đắk Nông thời gian qua;Đề xuất bổ sung, hoàn thiện chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm từ cây dược liệu của tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới;

Số hồ sơ lưu: 06/2022

87056.07-2023 **Nghiên cứu quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Trèn bầu (*Ompok bimaculatus*) tại An Giang/** ThS. Lê Văn Lễn, TS. Phan Phương Loan; ThS. Trần Kim Hoàng; ThS. Phan Thị Thanh Vân; ThS. Đặng Thế Lực; TS. Châu Thi Đa; ThS. Lê Công Quyền; ThS. Nguyễn Hoàng Huy; ThS. Lê Đức Duy - An Giang - Trường đại học An Giang, 2021; 03/2018 - 08/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Nghiên cứu nuôi vỗ thành thực và kích thích sinh sản cá Trèn bầu. Nghiên cứu kỹ thuật ương cá Trèn bầu từ cá bột lên cá giống. Nghiên cứu kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Trèn bầu. Nghiên cứu xây dựng mô hình trình diễn và tập huấn đào tạo nguồn nhân lực. Bảo tồn và phát triển nguồn gene cá Trèn bầu. Đề xuất các định hướng và kế hoạch 5 năm.

Số hồ sơ lưu: AGG-2022-004

87061.07-2023 **Nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm chế biến từ xoài tại tỉnh An Giang/** ThS. Trần Xuân Hiên, ThS. Lê Thị Thúy Hằng; GS.TS. Nguyễn Văn Mười; ThS. Trần Văn Khải; TS. Hồ Minh Thảo; ThS. Nguyễn Tấn Hùng; ThS. Hồ Thị Ngân Hà; ThS. Đào Văn Thanh; ThS. Nguyễn Công Kha - An Giang - Trường đại học An Giang, 2021; 04/2018 - 04/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Xây dựng mô hình điểm thu hoạch, sơ chế, đóng gói và bảo quản trái xoài Ba Màu tươi đến chế biến các sản phẩm có sự tham gia phối

hợp và tiếp nhận kết quả của hợp tác xã trái cây trên địa bàn tỉnh với quy mô thử nghiệm 01 -02 tấn xoài tươi/ngày. Đăng ký quyền bảo hộ về sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm bột xoài và xoài chiên chân không (chip xoài). Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp) phục vụ phát triển mô hình. Đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển mô hình trên địa bàn tỉnh An Giang.

Số hồ sơ lưu: AGG-2022-006

87124.07-2023 **Nghiên cứu thực nghiệm sinh sản nhân tạo, ương và nuôi thương phẩm cá mú đen chấm nâu (*Epinephelus coioides*, Hamilton, 1822) tại Bình Định/** ThS. Cao Văn Hạnh, - Bình Định - Trung tâm quốc gia giống hải sản miền Bắc, 2022; 12/2019 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Nghiên cứu sinh sản nhân tạo cá mú đen chấm nâu phù hợp với điều kiện tự nhiên tại Bình Định; Nghiên cứu thực nghiệm ương cá mú đen chấm nâu từ giai đoạn cá bột 1 ngày tuổi đến cá hương (2-3cm), từ cá hương lên cá giống nhỏ (5-7cm) và từ cá giống nhỏ lên cá giống lớn (10-12cm); Nghiên cứu nuôi cá thương phẩm từ cá giống 10-12cm bằng hình thức nuôi lồng.

Số hồ sơ lưu: BDH-2022-006

87125.07-2023 **Điều tra đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng vườn cây đầu**

dòng cung cấp hom Keo lai phục vụ sản xuất cây giống trồng rừng tại tỉnh Bình Định/ Nguyễn Đăng Quang, - Bình Định - Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn, 2022; 10/2020 - 04/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đánh giá về thực trạng các vườn cây đầu dòng Keo lai tại tỉnh Bình Định; xác định được số lượng các dòng Keo lai đang được trồng và sản xuất tại vườn cây đầu dòng Keo lai trên địa bàn tỉnh; Điều tra, khảo sát các dòng Keo lai đang trồng tại Bình Định và bước đầu xác định một số dòng Keo lai sinh trưởng, phát triển tốt cho năng suất cao khi trồng rừng sản xuất phù hợp với điều kiện lập địa của tỉnh Bình Định; Đề xuất các biện pháp kỹ thuật, quản lý nâng cao hiệu quả, chất lượng vườn cây đầu dòng Keo lai phù hợp với tỉnh Bình Định.

Số hồ sơ lưu: BDH-2022-007

87126.07-2023 Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) thương phẩm bán thâm canh, thâm canh ứng dụng công nghệ Semi BioFloc theo hướng phát triển bền vững tại Bình Định/ ThS. Trần Quang Nhật, - Bình Định - Trung tâm Khuyến nông Bình Định, 2022; 08/2020 - 01/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Học tập kinh nghiệm quản lý, thao tác kỹ thuật nuôi tôm thương phẩm bán thâm canh – thâm canh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ Semi BioFloc tại Cần Giờ - Thành phố Hồ Chí Minh; Thực nghiệm

nguyên cứu xác định tỷ lệ C/N thích hợp trong quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm bán thâm canh, thâm canh một giai đoạn ứng dụng công nghệ Semi BioFloc tại Bình Định; Thực nghiệm nghiên cứu xác định tỷ lệ C/N thích hợp trong quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm bán thâm canh, thâm canh hai giai đoạn ứng dụng công nghệ Semi BioFloc tại Bình Định.

Số hồ sơ lưu: BDH-2022-008

87128.07-2023 Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến một số sản phẩm nấm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) tại tỉnh Bình Định/ ThS. Cao Hoàng Trình, - Bình Định - Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ Bình Định, 2022; 11/2019 - 11/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Tiếp nhận chuyên giao kỹ thuật từ Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nấm (Viện Di truyền Nông nghiệp) các quy trình công nghệ nhân giống gốc, giống cấp I, giống cấp II và nuôi trồng, sơ chế nấm Đông trùng hạ thảo; Điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất và nhu cầu thị trường đối với nấm Đông trùng hạ thảo; Hoàn thiện các quy trình công nghệ sản xuất giống, nuôi trồng Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) phù hợp với điều kiện tỉnh Bình Định và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm dùng làm nguyên liệu (Đông trùng hạ thảo tươi, Đông trùng hạ thảo khô); Nghiên cứu hoàn thiện

quy trình sản xuất và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho 2 sản phẩm Rượu Đông trùng hạ thảo và viên hoàn Đông trùng hạ thảo; Đánh giá hiệu quả kinh tế từ việc sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến một số sản phẩm Đông trùng hạ thảo.

Số hồ sơ lưu: BDH-2022-009

87185.07-2023 **Khảo nghiệm, hỗ trợ công nhận giống lúa Quốc gia (giống nông hộ LH8 và một số giống mới có triển vọng của tỉnh Vĩnh Long)/** TS. Nguyễn Thị Tuyết Mai, TS. Nguyễn Thị Tuyết Mai; PGS.TS. Huỳnh Quang Tín; ThS. Nguyễn Quốc Lý; KS. Trương Thị Thu Hương; ThS. Nguyễn Tiến Anh; KS. Nguyễn Trí Thanh - Vĩnh Long - Trung tâm giống nông nghiệp Vĩnh Long, 2022; 06/2015 - 11/2019. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đánh giá tiềm năng năng suất, khả năng thích nghi của giống lúa LH8 và một số giống lúa mới có triển vọng (LH1, LH9) trên 3 vùng sinh thái tại Vĩnh Long và Viện NC PT ĐBSCL.

Số hồ sơ lưu: VLG.TI021.2018-0000201

87212.07-2023 **Chương trình Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao sản xuất 100 ha thanh long (*Hylocereus undatus*) vùng Chợ Gạo, Tiền Giang/** ThS. Nguyễn Tuấn Phong, ThS. Cao Thanh Hùng; KS. Cao Văn Hóa; CN. Phạm Văn Tiếu; KS. Nguyễn Văn Tám; Trần Hữu Danh; CN. Nguyễn Thu Hoanh - tỉnh Tiền Giang - Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng & Dịch vụ

KHCN Tiền Giang, 2021; 01/2013 - 03/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ thanh long nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, tạo tiền đề để phát triển “vùng sản xuất thanh long công nghệ cao”, góp phần thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Số hồ sơ lưu: 2022-T-02/KQNC

87214.07-2023 **Đánh giá thực trạng môi trường đất và phân vùng thích nghi nông nghiệp tỉnh Tiền Giang theo hướng biến đổi khí hậu và nước biển dâng/** TS. Vũ Ngọc Hùng, ThS. Nguyễn Thành; KS. Phan Vĩnh Thân; ThS. Nguyễn Quang Thương; KS. Trương Văn Cho; KS. Phan Văn Khải Minh; TS. Lê Cảnh Định; ThS. Nguyễn Văn Thái; ThS. Ngô Vũ Sen; ThS. Lê Đăng Long; CN. Trịnh Quốc Đoàn; KS. Đỗ Chiến - tỉnh Tiền Giang - Phân viện Quy hoạch & Thiết kế Nông nghiệp, 2022; 10/2018 - 03/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu đặc điểm hiện trạng đất đai bao gồm phân loại đất, tính chất lý hóa học đất, một số vấn đề về môi trường đất (ô nhiễm, suy thoái, ảnh hưởng biến đổi khí hậu) và tình hình sử dụng đất cho việc đánh giá đất đai, phân vùng thích nghi nông nghiệp làm cơ sở khoa học để các cấp quản lý, hoạch định chính sách đưa ra định hướng sử dụng đất, phát triển sản xuất nông nghiệp, cây trồng vật nuôi phù hợp điều kiện đất, nước theo từng vùng sinh thái, thích ứng

biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Tiền Giang.

Số hồ sơ lưu: 2022-T-03/KQNC

87218.07-2023 **Hoàn chỉnh quy trình canh tác và xử lý ra hoa nhãn E-dor (*Dimocarpus longan* Lour.) tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang/** GS.TS. Trần Văn Hậu, ThS. Nguyễn Huỳnh Dương; TS. Trần Sỹ Hiếu; ThS. Huỳnh Lê Anh Nhi - tỉnh Tiền Giang - Trường Đại học Cần Thơ., 2022; 12/2019 - 11/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Xác định được liều lượng và thời điểm xử lý hóa chất $KClO_3$ đến sự ra hoa nhãn E-Dor. Hoàn chỉnh quy trình canh tác và xử lý ra hoa nhãn E-Dor đạt năng suất và phẩm chất cao tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (phẩm chất cao hơn đối chứng nông dân, năng suất cao hơn đối chứng 15-20%). Xây dựng mô hình trình diễn canh tác và xử lý ra hoa nhãn E-Dor đạt năng suất và phẩm chất cao tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (phẩm chất cao hơn đối chứng nông dân, năng suất cao hơn đối chứng 15-20%)

Số hồ sơ lưu: 2022-CS-05/KQNC

87228.07-2023 **Ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt kết hợp nhà màng trong canh tác dưa lưới tại huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang/** KS. Trần Văn Định, KS. Trần Văn Trọng KS. Lê Thị Ngọc Huỳnh; KS. Nguyễn Thị Yến Oanh; CN. Nguyễn Thanh Nguyệt; KS. Phạm Văn Thái - tỉnh Tiền Giang - Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

2022; 09/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Nhận chuyển giao quy trình quy trình kỹ thuật trồng dưa lưới ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt trong nhà màng cho nông hộ tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang từ Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học Tiền Giang. Xây dựng mô hình điểm trồng dưa lưới với diện tích khoảng $500m^2$ để tạo ra sản phẩm dưa lưới đạt an toàn vệ sinh thực phẩm. Xây dựng mô hình sản xuất dưa lưới ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt trong nhà màng, năng suất khoảng $1,2$ tấn/ $500m^2$ /vụ. Sản phẩm (trái dưa lưới) đạt chất lượng an toàn; sản phẩm dưa lưới loại 1 trên 80%. Dưa lưới đạt yêu cầu an toàn theo Thông tư 50/2016/TT-BYT “Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc BVTV trong thực phẩm” và QCVN 8-2:2011/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.

Số hồ sơ lưu: 2022-CS-06/KQNC

87247.07-2023 **Áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến góp phần cải thiện chuỗi sản xuất và tiêu thụ rau an toàn tại Hợp tác xã rau an toàn Gò Công/** ThS. Nguyễn Minh Hiếu, KS. Võ Trung Hiếu KS. Nguyễn Hữu Nhiều; ThS. Lê Tấn Phát; KS. Lê Thị Hồng Tươi - tỉnh Tiền Giang - Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tỉnh Tiền Giang, 2022; 08/2019 - 07/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Áp dụng các giải pháp kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến cải thiện

chuỗi sản xuất và tiêu thụ rau an toàn cho Hợp tác xã rau an toàn Gò Công với các mục tiêu cụ thể sau: Áp dụng kỹ thuật canh tác và xây dựng mô hình sản xuất cải xanh tiên tiến qui mô 400 m². Áp dụng kỹ thuật canh tác và xây dựng mô hình sản xuất măng tây tiên tiến qui mô 1.000 m². Truy xuất nguồn gốc sản phẩm qua việc thiết kế, xây dựng tem truy xuất nguồn gốc điện tử thông minh, mã vạch cho 11 sản phẩm rau chủ lực của Hợp tác xã.

Số hồ sơ lưu: 2022-CS-08/KQNC

87249.07-2023 **Nghiên cứu tận dụng phụ phẩm từ quả mít để sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang/** TS. Nguyễn Duy Trinh, ThS. Nguyễn Tân Quốc PGS.TS. Bạch Long Giang; ThS. Trần Thanh Lưu; KS. Triệu Thị Bé Nhi; ThS. Ông Bình Nguyễn; ThS. Trần Thành; ThS. Nguyễn Thành Công; KS. Văn Chí Khang - tỉnh Tiền Giang - Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, 2022; 04/2020 - 03/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Khảo sát, đánh giá nguồn nguyên liệu (phụ phẩm từ quả mít). Nghiên cứu quy trình sản xuất tinh bột từ hạt mít theo TCVN để sử dụng làm phụ gia thực phẩm. Nghiên cứu quy trình sản xuất giá thể hữu cơ từ xơ và vỏ quả mít theo TCVN. Nghiên cứu quy trình sản xuất thức ăn gia súc từ xơ và vỏ quả mít theo TCVN. Xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm tinh bột từ hạt mít theo TCVN. Xây dựng mô hình sản xuất

thử nghiệm giá thể hữu cơ từ xơ và vỏ quả mít theo TCVN. Xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm thức ăn gia súc từ xơ và vỏ quả mít theo TCVN. Tổ chức hội thảo, tổng kết, đánh giá.

Số hồ sơ lưu: 2022-T-07/KQNC

87372.07-2023 **Điều tra, đánh giá nguồn gen cá chép bản địa nuôi ruộng tại một số huyện của tỉnh Hà Giang/** KS. Nguyễn Văn Tùng, TS. Hồ Thị Bích Ngọc; TS. Nguyễn Hưng Quang; TS. Lê Minh Châu; TS. Nguyễn Thị Trang; TS. Bùi Ngọc Sơn; ThS. Bùi Phan Điền; ThS. Nguyễn Thị Hương; ThS. Mai Hải Hà Thu; ThS. Nguyễn Hữu Hòa; KS. Hoàng Đức Luân; ThS. Nguyễn Thanh Hiếu. - Thái Nguyên - Trung tâm Đào tạo, Nghiên cứu và Phát triển thủy sản, 2022; 10/2021 - 10/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Điều tra, thu thập nguồn gen và định danh loài cá chép nuôi ruộng tại một số huyện của tỉnh Hà Giang. Điều tra, thu thập nguồn gen cá chép bản địa trên địa bàn 5 huyện (Hoàng Su Phì, Xín Mần, Bắc Quang, Quang Bình, Vị Xuyên) của tỉnh Hà Giang; Phân loại (bằng hình thái và chỉ thị DNA) và phân tích một số chỉ tiêu dinh dưỡng; Thuần hóa được 200 cá thể cá chép bản địa tại Hà Giang.

Số hồ sơ lưu: HSDKTTKHCN-HG-2023

87428.07-2023 **Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng**

(*Litopenaeus vannamei*) trong hồ tròn tại Khánh Hòa/ Võ Thị Mỹ Dung, - ThS. Nguyễn Khánh Nam - KS. Lê Thị Hiền - ThS. Lê Hoài Nam - Nha Trang, Khánh Hòa - Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ Khánh Hòa, 2023; 05/2021 - 08/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Đề tài đã triển khai thành công 03 mô hình nuôi thương phẩm cá chạch lấu trong ao đất cho hiệu quả kinh tế. Quy trình áp dụng cho hệ số tiêu tốn thức ăn FCR dao động từ 2.06 - 2.41 cho hiệu quả kinh tế với tỷ suất lợi nhuận từ 20.4 - 88%. Cá chạch lấu là đối tượng thủy sản giá trị cao, có tiềm năng để phát triển kinh tế tại các vùng nuôi trồng thủy sản nước ngọt. Tuy nhiên, cần chủ động nguồn giống và tìm đầu ra sản phẩm ổn định. Tổ chức thành công 03 lớp tập huấn quy trình kỹ thuật nuôi cho cán bộ, 60 học viên là người dân tại địa phương triển khai mô hình với nội dung bao gồm cả lý thuyết và thực hành.

Số hồ sơ lưu: ĐKKQ/337

87430.07-2023 Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá chạch lấu (*Mastacembelus favus* Hora, 1923) trong ao đất tại Khánh Hòa/ Lê Hoài Nam, - CN. Nguyễn Tấn Thành - KS. Lê Thị Hiền - ThS. Võ Thị Mỹ Dung - Nha Trang, Khánh Hòa - Trung Tâm Thông Tin và Ứng Dụng Khoa Học Công Nghệ, 2022; 09/2020 - 02/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

- Đề tài đã triển khai thành công 03 mô hình nuôi thương phẩm cá

chạch lấu trong ao đất cho hiệu quả kinh tế. Quy trình áp dụng cho hệ số tiêu tốn thức ăn FCR dao động từ 2.06 - 2.41 cho hiệu quả kinh tế với tỷ suất lợi nhuận từ 20.4 - 88%. Cá chạch lấu là đối tượng thủy sản giá trị cao, có tiềm năng để phát triển kinh tế tại các vùng nuôi trồng thủy sản nước ngọt. Tuy nhiên, cần chủ động nguồn giống và tìm đầu ra sản phẩm ổn định. Tổ chức thành công 03 lớp tập huấn quy trình kỹ thuật nuôi cho cán bộ, 60 học viên là người dân tại địa phương triển khai mô hình với nội dung bao gồm cả lý thuyết và thực hành.

Số hồ sơ lưu: ĐKKQ/339

40101. Nông hoá

83460.07-2023 Đề tài: "Nghiên cứu thử nghiệm một số biện pháp kỹ thuật để cây Ban nở hoa đúng dịp lễ hội, đồng thời cải tạo một số cây Ban trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ"./ KS. Lò Thị Ngân, KS. Tạ Thị Thành Bắc; ThS. Nguyễn Tiến Đáp; KS. Quảng Văn Sương; KS. Đậu Thị Giang; KS. Bùi Ngọc Hoàng; KS. Phạm Thị Ước; Trần Thị Tân; Tao Văn Long - Điện Biên - Chi cục Lâm nghiệp, 2021; 12/2018 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Khảo sát đánh giá thực trạng; tình hình nở hoa của cây Ban trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; Tuyển chọn dòng hoa đẹp; Thử nghiệm một số biện pháp kỹ thuật tác động để cây Ban nở hoa; Ghép cải tạo một số cây Ban; Thử nghiệm sản xuất giống cây Ban ghép chất lượng, hoa đẹp và nhanh; Tạo cảnh

quan đẹp thu hút khách du lịch đến với thành phố Điện Biên Phủ.

Số hồ sơ lưu: DBN-2021-007

40103. Cây lương thực và cây thực phẩm

82175.07-2023 **Phát triển chuỗi giá trị cho lúa đặc sản nếp Tan tỉnh Điện Biên/** ThS. Nguyễn Văn Giang, ThS. Nguyễn Văn Chinh; ThS. Bùi Thị Chuyên; ThS. Nguyễn Phúc Chung; ThS. Nguyễn Việt Cường; ThS. Nguyễn Thị Kim Ngọc; KS. Trần Thị Như Ngọc; KS. Lưu Thị Thanh Huyền; Ngô Thị Thêm; ThS. Nguyễn Tự Lập - Phú Thọ - Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc, 2021; 07/2018 - 07/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Đánh giá được chuỗi giá trị của nếp Tan hiện tại; Nâng cao giá trị sản xuất và liên kết tiêu thụ sản phẩm trong chuỗi nếp Tan; Điều tra đánh giá các khâu trong chuỗi giá trị của nếp Tan; Nâng cao năng lực cho các tác nhân tham gia vào dự án

Số hồ sơ lưu: DBN-2021-001

82326.07-2023 **Nghiên cứu đề xuất một số chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chính tại tỉnh Điện Biên/** TS. Nguyễn Văn Khoa, ThS. Nguyễn Hoàng Phương; ThS. Đặng Văn Công; THS. Nguyễn Thị Quyên; ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền; ThS. Vũ Thị Nụ; ThS. Lò Huyền Trang; ThS. Nguyễn Hồng Nhung; ThS. Đoàn Thị Thùy Linh; ThS. Đinh Thị Phương - Điện Biên - Trung tâm Đào tạo và Dịch vụ Kinh tế - Trường Đại học Tây Bắc, 2021;

12/2018 - 06/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Nghiên cứu đánh giá thực trạng sản xuất; Thực trạng hoạt động của một số chuỗi nông sản chính đã hình thành; Nghiên cứu tổng quan về chuỗi sản xuất; Khảo sát một số mô hình chuỗi liên kết sản phẩm; Tổ chức một cuộc hội thảo tại Điện Biên; Đề xuất giải pháp xây dựng, hoàn thiện và hỗ trợ phát triển một số chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chính của tỉnh Điện Biên.

Số hồ sơ lưu: DBN-2021-004

85899.07-2023 **Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để phát triển hồ tiêu đạt tiêu chuẩn GLOBALG.A.P tại huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai/** ThS. Lê Văn Cửa, ThS. Lê Thành Hưng; ThS. Trần Văn Lâm; ThS. Nguyễn Thị Loan; ThS. Nguyễn Thanh Hiền; ThS. Hoàng Đắc Hiệt; CN. Đoàn Thị Hiếu; CN. Đặng Quốc Đạt; ThS. Dương Thị Mỹ Thu; KS. Hồ Thị Ngọc Hiếu; KS. Trần Văn Bình; KS. Đặng Hữu Nghĩa; ThS. Nguyễn Thị Nguyên Trinh; ThS. Nguyễn Thị Huệ; ThS. Vũ Thị Quỳnh; CN. Mai Huỳnh Châu. - Đồng Nai - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao, 2022; 07/2019 - 03/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Phát triển hồ tiêu theo hướng bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất và đảm bảo an toàn thực phẩm góp phần xây dựng thương hiệu hồ tiêu Xuân Lộc. Đánh giá tình hình sản xuất hồ tiêu tại huyện Xuân Lộc có đối chiếu với các tiêu chí

GLOBAL.G.A.P.10 ha hồ tiêu được cấp giấy chứng nhận GLOBAL.G.A.P, sản phẩm đảm bảo an toàn, năng suất tăng hơn 15%, hiệu quả kinh tế tăng hơn 10% so với đối chứng (vườn không áp dụng GLOBAL.G.A.P.). Nâng cao trình độ kỹ thuật sản xuất hồ tiêu theo GLOBAL.G.A.P cho cán bộ kỹ thuật và hộ nông dân trồng tiêu trên địa bàn huyện Xuân Lộc.

Số hồ sơ lưu: DNI-2022-02

86994.07-2023 **Nghiên cứu chọn tạo giống lạc năng suất cao, chất lượng tốt cho vùng trồng lạc chính tại các tỉnh phía Bắc/** ThS. Nguyễn Xuân Thu, PGS.TS. Trần Thị Trường; ThS. Nguyễn Xuân Đoan; ThS. Phan Thị Thanh; ThS. Nguyễn Thị Hương; KS. Nguyễn Thị Hồng Oanh; ThS. Nguyễn Thị Liễu; KS. Nguyễn Chí Thành; KS. Nguyễn Thị Quý; TS. Nguyễn Văn Chinh - Hà Nội - Viện cây lương thực và cây thực phẩm, 2022; 02/2017 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Chọn tạo 01 giống lạc có năng suất cao (4,5-5,0 tấn/ha), chất lượng tốt (hàm lượng dầu 48-50%; khối lượng 100 hạt từ 55-60g; tỷ lệ hạt/quả trên 70%; màu hạt hồng cánh sen) được công nhận chính thức. Chọn tạo 01 giống lạc có năng suất cao (4,5-5,0 tấn/ha), chất lượng tốt (hàm lượng dầu 48-50%; khối lượng 100 hạt từ 60 - 65g; tỷ lệ hạt/quả trên 70%; màu hạt hồng cánh sen) được công nhận sản xuất thử. Xây dựng 02 qui trình kỹ thuật canh tác cho 02 giống lạc mới chọn tạo thích hợp cho vùng thâm canh.

Xây dựng 06 mô hình (3ha/mô hình) cho giống lạc mới với hiệu quả kinh tế tăng hơn so với giống cũ từ 15-20% tại các vùng trồng lạc chính ở các tỉnh phía Bắc.

Số hồ sơ lưu: 21569

40104. Cây rau, cây hoa và cây ăn quả

74610.07-2023 **Chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ “Ghép cải tạo Nhãn” tại tỉnh Điện Biên./** KS. Đinh Thị Thu Hà, ThS. Lê Ngọc Minh; KS. Lò Văn Tiên; KS. Lê Thế Bằng; KS. Trần Văn Thủy; CN. Vùi Văn Nguyên; ThS. Nguyễn Văn An; KS. Ngô Xuân Chinh - Điện Biên - Trung tâm Khuyến nông tỉnh Điện Biên, 2018; 01/2015 - 01/2018. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Đánh giá được thực trạng cây ăn quả tại vùng dự án (Huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ); Xây dựng mô hình ghép cải tạo 600 cây nhãn tại vùng dự án; Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật ghép cải tạo nhãn cho 30 hộ tham gia và 60 cán bộ khuyến nông xã phường và huyện.

Số hồ sơ lưu: DBN-2018-006

74617.07-2023 **Nghiên cứu các giải pháp khoa học công nghệ phát triển sản xuất thanh long tại vùng lòng chảo Điện Biên/** ThS. Nguyễn Việt Dương, Nguyễn Thị Tuyết; Hoàng Văn Toàn; Nguyễn Bá Tuấn; Ngô Văn Quyết; Phan Thị Thúy Hiền; Quách Thị Thanh Hoa; Bùi Thị Hồng Thơm; Lê Văn Huân; Lê Văn Đại; Phí Vă Hân; Ngô Thị Tú

Quyên. - Hà Nội - Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm rau quả Gia Lâm, 2019; 06/2016 - 05/2019. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Phát triển sản xuất thanh Long hàng hóa đạt hiệu quả cao; xác định được 2 giống thanh long TL4 & TL5 đạt năng suất cao; Xây dựng quy trình kỹ thuật nhân giống thanh long bằng giâm hom; xây dựng quy trình công nghệ thâm canh thanh long đạt năng suất cao

Số hồ sơ lưu: Điện Biên-2019-004

74618.07-2023 **Xây dựng mô hình nuôi trồng nấm ăn tại một số huyện thị trong tỉnh/** KS. Phạm Ngọc Sáng, CN. Phạm Ngọc Toàn; KS. Phạm Thanh Quang; KS. Triệu Thị Thu Hương; KS. Bùi Xuân Chính; KS. Chu Văn Niệm; KS. Hà Văn Phong; Lê Thị Thanh Bình; Phạm Minh Đức. - Điện Biên - Công ty Cổ phần Giống nông nghiệp Điện Biên, 2019; - . (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Điều tra khảo sát nhu cầu mức tiêu thụ nấm ăn trong địa bàn tỉnh; Tham quan học tập các mô hình sản xuất nấm các loại; Xây dựng mô hình chuyển giao công nghệ trồng nấm rơm, nấm sò, nấm mộc nhĩ, nấm linh chi; Tập huấn kỹ thuật, hội thảo đầu bờ hội nghị tổng kết cho các hộ trồng nấm tại 03 huyện

Số hồ sơ lưu: DBN-2019-005

85840.07-2023 **Cải tạo, phát triển và quản lý hệ thống cây xanh, hoa đô thị cho thành phố Hải Dương/** ThS Lê Đình Long,

ThS Lê Đình Long; ThS Vũ Thị Mai Hương; ThS. Trần Hồ Đăng ; ThS.Quang Văn Quyết; ThS. Trương Mạnh Long; ThS.Triệu Thái Hưng ; ThS. Ninh Việt Khương ; ThS.Vũ Nam Hải; ThS.Quang Văn Quyết; CN Nguyễn Đức Phương; ThS.Lê Thị Xuân ; KS Bùi Thanh Tùng; ThS. Phùng Đình Trung; ThS.Trần Hoàng Quý; KS Nguyễn Văn Tuấn. - Hải Dương - Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hải Dương, 2022; 12/2019 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đánh giá thực trạng hệ thống cây xanh, hoa đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương, đánh giá sự phù hợp của các loại cây, hoa đô thị với điều kiện trồng cảnh quan: lập mẫu và phân tích đối với 05 mẫu đất; 05 mẫu nước xây dựng được các mô hình trình diễn cây xanh , mô hình 152 cây hoàng lan làm cây bóng mát tại dải phân cách đường tôn đức thắng.Qua đó đề xuất tiếp tục quan tâm, mở rộng diện tích gieo trồng giống lúa nếp Hương trên địa bàn tỉnh Hải Dương ; 460 cây Muồng hoa đào quốc lộ 5; 124 cây hoa lan tỏi Dự án là cơ sở nhân rộng, phát triển mô hình cây xanh, hoa đô thị mang lại cho người dân thành phố lợi ích từ hệ thống cây xanh, hoa đô thị , tăng mỹ quan đô thị

Số hồ sơ lưu: 17

85900.07-2023 **Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình ghép chuyển đổi nhanh giống xoài bưởi sang một số giống xoài chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xuất khẩu ở huyện Xuân Lộc/** KS. Lê

Thị Vân, KS. Lê Thị Hiệp ThS.Trần Thị Thảo Như; ThS. Đỗ Văn Quý; KS. Hoàng Văn Hiệu; KS. Trần Thị Liên; ThS. Vũ Mạnh Hà; KS. Lê Thị Chung; KS. Lê Thị Ánh; KS. Phạm Thị Xuân Diệu; ThS. Nguyễn Thanh Thịnh; ThS. Âu Thị Ngọc Ánh; KS. Trần Minh Thịnh; KS. Võ Thúy Huỳnh; KTV. Lê Văn Thành; KTV. Phan Lâm Lý. - Đồng Nai - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp bền vững, 2022; 07/2019 - 06/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Báo cáo điều tra khảo sát hiện trạng canh tác, hiệu quả kinh tế của các loại xoài, nhu cầu chuyển đổi giống, xác định diện tích cần chuyển đổi giống và so sánh với tiêu chuẩn VietGAP ở huyện Xuân Lộc. Xây dựng 10 ha mô hình ghép chuyển đổi nhanh xoài bưởi sang một số giống xoài chất lượng cao (Xoài cát Hòa Lộc, xoài Đài Loan) được cấp giấy chứng nhận VietGAP, cây xoài sau ghép sinh trưởng và phát triển tốt, nhanh cho trái, chất lượng ngon và hiệu quả kinh tế cao hơn 30% so với vườn xoài Bưởi chuyển đổi giống bằng biện pháp cưa bỏ, trồng mới ở năm thứ 3. Hoàn thiện “Quy trình kỹ thuật ghép chuyển đổi nhanh giống xoài Bưởi sang giống xoài chất lượng cao ở huyện Xuân Lộc” “Chuyển giao kỹ thuật thông qua đào tạo kỹ thuật viên, tập huấn và hội thảo đầu bờ.

Số hồ sơ lưu: DNI-2022-03

86655.07-2023 **Xây dựng nhãn hiệu tập thể "Rau trái vụ Lào Cai" cho sản phẩm Rau trái vụ của tỉnh Lào Cai / Nguyễn Hoàng**

Thương, KS. Nguyễn Hoàng Thương; TS. Vũ Văn Thu ; TS. Hồ Quang Đức ; ThS. Nguyễn Văn Hồng; ThS. Đinh Võ Sỹ ; ThS. Ngô Thanh Lộc; KS. Lê Thị Hương; ThS. Nguyễn Thành Long ; ThS. Hà Thu Thủy; ThS. Nguyễn Hồng Nhung ; Nguyễn Thị Nhài - Viện Khoa học và Công nghệ phát triển nông lâm nghiệp - Viện Khoa học và Công nghệ phát triển Nông Lâm nghiệp , 2022; 01/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xây dựng cơ sở xác lập quyền đối với nhãn hiệu tập thể “Rau trái vụ Lào Cai”. Điều tra, khảo sát sản phẩm, xác định thống nhất chủ sở hữu nhãn hiệu. Xây dựng hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể “rau trái vụ Lào Cai”. Xây dựng hệ thống Quản lý và sử dụng Nhãn hiệu tập thể: Xây dựng văn bản và cơ chế quản lý Nhãn hiệu tập thể “Rau trái vụ Lào Cai”; Triển khai hỗ trợ hoạt động quản lý và sử dụng Nhãn hiệu tập thể; Tổ chức hoạt động kiểm soát và giám sát việc thực hiện các quy trình, quy chế; Quảng bá và phát triển sản phẩm mang Nhãn hiệu tập thể; Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu cho Nhãn hiệu tập thể; Tổ chức đánh giá hiệu quả và hoàn thiện mô hình quản lý và khai thác Nhãn hiệu tập thể; Đánh giá thực trạng ngành hàng và xây dựng hệ thống tiêu thụ sản phẩm; Công bố nhãn hiệu.

Số hồ sơ lưu: LCI-KQ-2022-042

86657.07-2023 **Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình nhân giống và trồng cam sành không hạt chất lượng cao tại**

Trà Vinh/ ThS. Trương Văn Thương, ThS. Lâm Quang Thảo ; Kim Huỳnh Khiêm ; TS. Lê Thị Linh; KS. Lâm Tấn Tài ; Nguyễn Duyên Hải - Trà Vinh - Trung tâm Khuyến nông Trà Vinh , 2022; 09/2017 - 02/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Tiếp nhận và làm chủ các qui trình kỹ thuật nhân giống (ghép mắt), canh tác, phòng trừ dịch hại, thu hoạch và bảo quản cam Sành không hạt phù hợp với thực tiễn sản xuất ở Trà Vinh. Sản xuất 100.000 cây giống cam Sành không hạt đạt tiêu chuẩn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành. Xây dựng mô hình trồng cây cam Sành không hạt với diện tích là 20 ha. Xây dựng mô hình liên kết bền vững trong cung ứng và tiêu thụ cam Sành không hạt giữa tổ hợp tác sản xuất và doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm cam sành. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng thành công mô hình nhân giống và trồng cây cam Sành không hạt tại Trà Vinh nhằm phục vụ cho thị trường ăn tươi và chế biến nước quả trong nước và hướng tới xuất khẩu.

Số hồ sơ lưu: 21491

87204.07-2023 Xây dựng mô hình bảo tồn và nhân giống trà hoa vàng Cúc Phương (*Camellia Cucphuongensis* Ninh & Rosmann) bằng phương pháp giâm hom tại Ninh Bình/ ThS. Phạm Tiến Duật, TS. Vũ Văn Tâm; CN. Bùi Thị Thu Hằng; Vũ Thị Kim Anh; Vũ Tiến Hữu; Đinh Thị Hường; ThS. Đỗ Văn Hoan; CN.

Phạm Thanh Liêm; ThS. Nguyễn Đình Phú. - Ninh Bình - Công ty TNHH Dược Liệu Vũ Gia, 2022; 02/2019 - 12/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Thu thập và xây dựng vườn bảo tồn giống trà hoa vàng Cúc Phương ; Nghiên cứu phương pháp nhân giống cây trà hoa vàng bằng phương pháp giâm hom; Đánh giá chất lượng nguồn gen giống trà hoa vàng Cúc Phương; Đánh giá hiệu quả kinh tế và tuyên truyền mở rộng mô hình.

Số hồ sơ lưu: NBH-KQNC-01-2023

87296.07-2023 Nghiên cứu tính thích ứng của giống Na nhập nội tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái./ Trịnh Thị Hằng, Ks. Trịnh Thị Hằng; KS. Đào Như Anh; Ths.Nguyễn Thành Hưng; KS.Hoàng Thị Hải Yến; KS.Sùng A Chu; KS.Đặng Thị Hồng Hiệp; Ths.Lê Hải Hà; KS. Nguyễn Thị Thanh Hoa.. - Yên Bái - Trung tâm Ứng dụng, kỹ thuật, thông tin khoa học và công nghệ, 2022; 07/2019 - 12/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Điều tra, khảo sát, chọn địa điểm, chọn hộ tham gia xây dựng mô hình; Đánh giá tính thích ứng của giống Na nhập nội trồng tại xã Suối Bu, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái ; Xây dựng mô hình trồng giống Na nhập nội tại xã Suối Bu, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc giống Na nhập nội phù hợp với điều kiện huyện Văn Chấn; Tập huấn kỹ thuật.

Số hồ sơ lưu: YBI-34-2022

40105. Cây công nghiệp và cây thuốc

74611.07-2023 **Nghiên cứu gây trồng một số cây thuốc, dược liệu quý trên núi đá vôi tại tỉnh Điện Biên/** ThS. Vũ Thị Đức, ThS. Trần Thế Mạnh; TS. Vũ Thị Liên; ThS. Trần Quang Khải; ThS. Phạm Đức Thịnh; ThS. Nguyễn Thị Hiền; ThS. Đinh Văn Thái; ThS. Nguyễn Ngọc Tân; CN. Phạm Thị Thu Hoài; ThS. Trần Hồng Sơn - Sơn La - Trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ - Trường Đại học Tây Bắc., 2019; 02/2017 - 02/2019. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Gây trồng và phát triển một số loài cây thuốc có giá trị trên hệ sinh thái núi đá vôi; Xác định danh mục và vùng phân bố của các loài cây thuốc; Xây dựng 03 mô hình trồng 03 loài cây thuốc có giá trị trên hệ sinh thái núi đá vôi; Hoàn thiện 03 quy trình kỹ thuật gây trồng của 03 loài cây thuốc có giá trị trên hệ sinh thái núi đá vôi

Số hồ sơ lưu: DBN-2019-001

86621.07-2023 **“Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng cây Sa nhân tím (*Amomum longiligulare* T.L.Wu) theo tiêu chuẩn GACP nhằm tạo vùng nguyên liệu cho sản xuất thuốc tại huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa”.**/ DS. Nguyễn Đức Bình, CN. Trần Thị Thu Nga; CN. Huỳnh Thị Bích Ngọc; CN. Chế Văn Thảo; KS.

Trương Hữu Lan; CN. Nguyễn Thái Phương; KS. Nguyễn Hết; TS. Nguyễn Thương; TS. Bùi Tường Minh - Khánh Hòa - Công ty Cổ phần Trang trại dược liệu Liên Sơn, 2022; 08/2017 - 05/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Chuyển giao và tiếp nhận quy trình nhân giống, quy trình trồng trọt, thu hái và sơ chế cây Sa nhân tím theo GACP phù hợp với điều kiện tại tỉnh Khánh Hòa. Tiếp nhận và ứng dụng thành công các tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng thành công các mô hình. Ứng dụng đọợc tiến bộ khoa học công nghệ trong nhân giống, trồng và sơ chế biến Sa nhân tím theo GACP để tạo vùng nguyên liệu ổn định cho sản xuất thuốc, tại huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

Số hồ sơ lưu: 21486

86672.07-2023 **Dự án xây dựng Nhân hiệu tập thể "Tam thất bắc Lào Cai" cho sản phẩm Tam thất bắc của tỉnh Lào Cai** / TS. Hồ Quang Đức, TS. Hồ Quang Đức; TS. Vũ Văn Thu ; KS. Nguyễn Hoàng Thương; ThS. Nguyễn Văn Hồng ; ThS. Đinh Võ Sỹ ; ThS. Ngô Thanh Lộc; KS. Lê Thị Hương ; ThS. Nguyễn Thành Long ; ThS. Hà Thu Thủy; ThS. Nguyễn Hồng Nhung ; Nguyễn Thị Nhài - Viện Khoa học và Công nghệ phát triển nông lâm nghiệp - Viện Khoa học và Công nghệ phát triển Nông Lâm nghiệp , 2022; 01/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xây dựng cơ sở xác lập quyền đối với nhân hiệu tập thể “Tam thất

bắc Lào Cai”, dùng cho sản phẩm; Điều tra, khảo sát sản phẩm; Xác định thông nhất chủ sở hữu nhãn hiệu; Xây dựng hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể “Tam thất bắc Lào Cai”; Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng; Xây dựng hệ thống Quản lý và sử dụng Nhãn hiệu tập thể; Xây dựng văn bản và cơ chế quản lý; Triển khai hỗ trợ hoạt động quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể tam thất bắc Lào Cai; Tổ chức hoạt động kiểm soát và giám sát việc thực hiện các quy trình, quy chế; Quảng bá và phát triển sản phẩm mang Nhãn hiệu tập thể; Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu cho nhãn hiệu tập thể; Tổ chức đánh giá hiệu quả và hoàn thiện mô hình quản lý và khai thác nhãn hiệu tập thể; Đánh giá thực trạng ngành hàng và xây dựng hệ thống tiêu thụ sản phẩm; Công bố nhãn hiệu.

Số hồ sơ lưu: LCI-KQ-2022-043

86935.07-2023 **Nghiên cứu khả năng thích ứng, xây dựng mô hình cây *Sacha inchi* tại tỉnh Điện Biên/** ThS. Bùi Viết Truy, KS. Trần Thị Thanh Hòa; KS. Nguyễn Thanh Tùng; ThS. Phạm Văn Thuận; KS. Phạm Hữu Hoàn. CN. Bùi Thị Thảo; KS. Trần Thị Thơm; KS. Vũ Thành Trung; KS. Đinh Thị mai Phương; ThS. Quàng Văn Hòa. - Điện Biên - Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ Khoa học công nghệ tỉnh Điện Biên, 2022; 06/2020 - 09/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu mô hình trồng cây *Sacha inchi*; Đánh giá khả năng thích ứng của cây *sacha inchi* tại

huyện Mường Ảng huyện Điện Biên; Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng cây *Sacha inchi*; Một số biện pháp sơ chế bảo quản; Xây dựng 2 mô hình trình diễn trồng và phát triển cây; Mô hình trồng cây *sacha inchi* trên đất dốc tại huyện Mường Ảng diện tích 0,26 ha; Mô hình trồng cây *Sacha inchi* trên đất bằng tại huyện Điện Biên diện tích 0,26 ha.

Số hồ sơ lưu: DBN-2022-007

87300.07-2023 **Sản phẩm dinh dưỡng Sâm Bó Chính sấy dẻo từ Sâm Bó Chính tươi/** TS. Trần Lý Tường, Trần Lý Tường; Nguyễn Thị Hương Bình ; Trương Thị Phương; Trần Thị Xuân Dung; Lê Quý Hữu; Đào Thị Trang; Nguyễn Phương Văn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn nông nghiệp công nghệ cao Tuệ Lâm - Công ty Trách nhiệm hữu hạn nông nghiệp công nghệ cao Tuệ Lâm, 2023; 09/2022 - 02/2023. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm dinh dưỡng sâm Bó Chính sấy dẻo từ sâm Bó Chính. Sản xuất thử nghiệm thành công 1.000 sản phẩm sâm sấy dẻo từ sâm Bó Chính đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo quy trình công nghệ đề ra. Trong đó 500 sản phẩm từ sâm thái lát tươi không qua sấy bảo quản và 500 sản phẩm làm từ sâm lát đã qua sấy bảo quản. Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm: Thiết kế bao bì, nhãn hiệu, bộ tiêu chuẩn cơ sở về sâm Bó Chính sấy dẻo. Xây dựng được 01 bộ hồ tự công bố

và 01 bộ hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước.

Số hồ sơ lưu: 03/2023-QLKHCN

40106. Bảo vệ thực vật

86617.07-2023 **Nghiên cứu nguy cơ dịch hại và biện pháp kiểm soát lúa cỏ (*Oryza spp.*) ở Đồng bằng sông Cửu Long/ TS. Nguyễn Thế Cường, TS. Đặng Minh Tâm; TS. Nguyễn Thúy Kiều Tiên; TS. Hồ Lệ Thi; ThS. Trần Thị Anh Thư; ThS. Nguyễn Ngọc Nam; ThS. Đồng Thanh Liêm; KS. Hồ Thị Huỳnh Như; ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hân; ThS. Võ Thị Kiều Trang - Cần Thơ - Viện Lúa Đồng bằng Sông Cửu Long, 2022; 01/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)**

Lúa cỏ (*Oryza sativa* f. *spontanea*) là loại cỏ hàng niên, có cùng họ hàng với lúa trồng và được xem là một trong những loài cỏ dại nguy hiểm do có đặc điểm hình thái và di truyền tương đồng, khả năng cạnh tranh cao dẫn đến làm giảm năng suất và chất lượng lúa trồng, gây khó khăn cho công tác phòng trừ và tăng chi phí sản xuất. Những đặc tính của lúa cỏ cho thấy lúa cỏ trở nên đa dạng về hình thái và sinh học, chúng tiến hóa để thích nghi với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và điều kiện canh tác lúa thâm canh khác nhau, và trở nên rất khó kiểm soát. Ở mật độ lây nhiễm nhân tạo 100 hạt lúa cỏ/m², lúa cỏ đã làm giảm năng suất lúa trồng 2,5 lần do cạnh tranh nước, ánh sáng, dinh dưỡng với lúa trồng và đặc tính rụng hạt sớm của lúa cỏ. Như vậy, có thể nhận định

lúa cỏ đang trở nên một dịch hại nguy hiểm và quan trọng trong sản xuất lúa gạo ở ĐBSCL và Việt Nam, cần được quan tâm đầu tư nghiên cứu đề ra các giải pháp ngăn ngừa sự lây lan và phòng trừ có hiệu quả đối tượng dịch hại này.

Số hồ sơ lưu: 21483

40199. Khoa học trồng trọt khác

86741.07-2023 **Ứng dụng khoa học kỹ thuật để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh nhằm phòng trừ bệnh hại vùng rễ và nâng cao năng suất, chất lượng một số cây trồng thuộc họ cà tại Thái Bình/ TS. Nguyễn Đức Huy, TS. Trần Anh Tuấn; TS. Đỗ Thị Hương; TS. Vũ Ngọc Thắng; ThS. Trần Thị Như Hoa; ThS. Hà Giang; KS. Đỗ Thị Thanh; KS. Nguyễn Thị Lan Hương; KS. Nguyễn Thị Thúy - Hà Nội - Học viện Nông nghiệp Việt Nam, 2022; 02/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Ứng dụng khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực vi sinh vật, dinh dưỡng thực vật và bảo vệ thực vật để tạo phân hữu cơ vi sinh hỗ trợ phòng trừ một số bệnh hại vùng rễ cho một số cây trồng thuộc họ cà (cà chua, khoai tây, cây ớt). Hướng tới nhân rộng mô hình ở nông hộ và địa phương để tự chủ loại phân bón hữu cơ vi sinh cho sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, hạn chế thuốc bảo vệ thực vật, tăng lợi nhuận và hạn chế tác động xấu tới môi trường tại tỉnh Thái Bình.

Số hồ sơ lưu: TBH-2022-034

40202. Di truyền và nhân giống động vật nuôi

87013.07-2023 **Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sinh sản và nuôi vịt lai (Vịt Super Meat x Vịt Nà Tấu) thương phẩm đảm bảo an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Điện Biên/** KS. Nguyễn Hoàng Hùng; KS. Nguyễn Hoàng Hùng; CN. Tô Thu Thảo; Lộ Quốc Chương; KS. Trần Thị Thơm; KS. Đặng Thị Thanh Thùy; TS. Nguyễn Hoàng Thịnh; ThS. Hoàng Anh Tuấn; ThS. Nguyễn Văn Thông. - Điện Biên - Công ty TNHH Hương Phú Điện Biên, 2022; 08/2020 - 08/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Chuyển giao và ứng dụng thành công các quy trình công nghệ nhân giống; nuôi thương phẩm; phòng trừ dịch bệnh cho vịt lai; chuyển giao và tiếp nhận các tiến bộ kỹ thuật; Xây dựng các mô hình của dự án; Mô hình chăn nuôi vịt bố mẹ và nhân giống vịt; chăn nuôi vịt thương phẩm con lai F1 (Vịt Nà Tấu x Supper Meat) quy mô trang trại; chăn nuôi vịt thương phẩm con lai F1 (Vịt bầu Nà tấu x Vịt Supper Meat) quy mô nông hộ; Đào tạo kỹ thuật viên, tập huấn kỹ thuật cho người dân.

Số hồ sơ lưu: DBN-2022-009

40204. Nuôi dưỡng động vật nuôi

74607.07-2023 **Xây dựng mô hình áp dụng tiến bộ kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Tầm (Acipenserv spp) trong lồng, bè tại hồ thủy lợi Pe Luông huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên./** KS. Vũ Thị Thùy, Nguyễn Thế Nghi; ThS. Nguyễn

Quang Hưng; ThS. Phạm Đức Toàn; CN. Lê Hoài Nam; CN. Vũ Thị Thêu; Vũ Văn Thử; Lò Văn Phương. - Điện Biên - Hợp tác xã thủy sản Pe Luông, 2016; 01/2016 - 01/2018. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Ứng dụng công nghệ nuôi lồng cá tầm tại hồ thủy lợi Pe Luông tạo sản phẩm cá thịt cung cấp cho thị trường; Hoàn thiện quy trình nuôi cá tầm thương phẩm trong lồng bè tại Điện Biên; Điều tra hiện trạng môi trường tại khu vực hồ Pe Luông, thiết kế lồng bè nhà kho và các công trình phụ trợ việc nuôi cá; Dự án đã triển khai thành công mô hình nuôi cá tầm có giá trị kinh tế cao vào tập đoàn cá nước ngọt, góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp của vùng.

Số hồ sơ lưu: DBN-2018-003

82550.07-2023 **Ứng dụng công nghệ chăn nuôi lợn thịt sạch trên đệm lót sinh học tại Trung tâm phát triển chăn nuôi tỉnh Điện Biên./** ThS. Mai Văn Nam, ThS. Nguyễn Văn Nam; ThS. Trần Văn Chiến; KS. Trần Hoàng Sơn; ThS. Nguyễn Đình Dũng; CN. Nguyễn Thị Dung; ThS. Hà Thị Thanh Tâm; CN. Trịnh Thị Hằng; CN. Lò Thị Sương; Trần Văn Hoạt - Điện Biên - Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng vật nuôi Điện Biên, 2021; 08/2018 - 08/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Ứng dụng công nghệ chăn nuôi lợn thịt sạch trên đệm lót sinh học nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế; Giảm ô nhiễm môi trường; Xây dựng phong trào chăn nuôi lợn thịt

sạch; Tổ chức hội thảo, tập huấn chuyên giao công nghệ;

Số hồ sơ lưu: DBN - 2021 - 006

85276.07-2023 **Dự án: Ứng dụng công nghệ nuôi cá rô phi đơn tính siêu thâm canh bằng công nghệ Biofloc tại tỉnh Điện Biên/** ThS. Lý Trường Huy, ThS. Nguyễn Thị Hoa; KS. Lưu Thị Hà Giang; KS. Nguyễn Quốc Vương; KS. Trần Trung Kiên; KS. Thái Tuấn Anh - Điện Biên - Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng vật nuôi tỉnh Điện Biên, 2022; 05/2020 - 05/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Khảo sát điều tra và đánh giá thực trạng nuôi trồng thủy sản và nuôi cá rô phi đơn tính trên địa bàn tỉnh Điện Biên; xây dựng vận hành mô hình nuôi cá rô phi siêu thâm canh bằng công nghệ Biofloc tại trung tâm khuyến nông - Giống cây trồng vật nuôi tỉnh Điện Biên; Hoàn thiện 03 quy trình nuôi cá rô phi đơn tính; Đào tạo 05 cán bộ kỹ thuật; tập huấn cho 50 hộ dân nắm vững quy trình kỹ thuật.

Số hồ sơ lưu: DBN-2022-001

40206. Sinh trưởng và phát triển của động vật nuôi

74619.07-2023 **Ứng dụng công nghệ sản xuất giống cá Lăng chấm (*Hemibagrus guttatus* Lacépède, 1803) tại Trung tâm Thủy sản Điện Biên/** KS. Bùi Văn Long, Trần Trung Kiên; Cao Phan Thương; Trần Long Phượng. - Điện Biên - Trung tâm Thủy sản tỉnh Điện Biên, 2019;

04/2017 - 04/2019. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Dự án đã chuyển giao và ứng dụng thành công quy trình nuôi vỗ cá bố mẹ; sinh sản nhân tạo, ấp nở trứng, ương nuôi giống cá lăng chấm tại Điện Biên; Đào tạo được 05 cán bộ và 04 công nhân thành thạo quy trình công nghệ sản xuất giống cá lăng chấm

Số hồ sơ lưu: DBN - 2019-006

40299. Khoa học công nghệ chăn nuôi khác

83463.07-2023 **Ứng dụng chế phẩm sinh học để khử mùi hôi chuồng trại và sản xuất phân bón hữu cơ sinh học từ chất thải chăn nuôi ở tỉnh Thừa Thiên Huế/** PGS.TS. Phạm Thị Vượng, TS. Nguyễn Văn Chiến; PGS. TS. Lê Như Kiều; TS. Lê Thị Thanh Thủy; ThS. Khắc Ngọc Bá; CN. Trần Văn Tư; ThS. Nguyễn Thị Lan; ThS. Nguyễn Thị Trúc Quỳnh; KS. Nguyễn Thành Trung - Hà Nội - Viện Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học, 2021; 08/2018 - 08/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xây dựng được 02 mô hình sử dụng chế phẩm khử mùi hôi chuồng trại (gia trại và trang trại). Xây dựng được 01 mô hình sử dụng chế phẩm sinh học để sản xuất phân hữu cơ sinh học từ chất thải chăn nuôi. Thử nghiệm thành công 02 mô hình sản xuất lúa, rau theo hướng hữu cơ an toàn bằng việc sử dụng phân hữu cơ sinh học.

Số hồ sơ lưu: 180

86900.07-2023 **Hoàn thiện quy trình sản xuất thức ăn từ nguyên liệu thô xanh, phụ phẩm công - nông nghiệp bằng công nghệ vi sinh phục vụ chăn nuôi lợn theo hướng hữu cơ ở Hà Nội.**/ ThS. NGUYỄN THỊ THÚY, Ông Vũ Việt Tiến; Ông Nguyễn Ngọc Kiên; Bà Nguyễn Thị Mai; Bà Nguyễn Thị Ngân; PGS.TS. Đặng Kim Đăng; TS. Nguyễn Thị Phương Giang; TS. Nguyễn Hoàng Thịnh; TS. Trần Hiệp; PGS.TS. Bùi Quang Tuấn; Bà Trần Thị Xuân; Ông Nguyễn Duy Thục; Bà Trần Lan Anh; Ông Nguyễn Việt Hà; Ông Nguyễn Văn Chung - Hà Nội - Công ty Cổ phần Giống gia súc Hà Nội, 2019; 10/2019 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Hoàn thiện quy trình sản xuất thức ăn dạng lỏng lên men cho lợn nuôi thương phẩm theo hướng hữu cơ. Hoàn thiện quy trình chăn nuôi lợn theo hướng hữu cơ sử dụng thức ăn hỗn hợp thô xanh và phụ phẩm công - nông nghiệp được xử lý bằng công nghệ vi sinh. Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn theo hướng hữu cơ sử dụng thức ăn lên men từ thức ăn xanh và phụ phẩm công - nông nghiệp.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-10/ĐK-TTTT&TK

87123.07-2023 **Nuôi lợn đồng không bùn tại xã Yên Hóa, huyện Minh hóa/** KS. Đinh Thị Thương Huyền, Nguyễn Văn Công ; Nguyễn Thị Trang ; Đinh Sỹ Hoạt; Đinh Thanh Hà; Nguyễn Thị Thương Chung - Công ty TNHH Giải pháp

Chất lượng VQB - Công ty TNHH giải pháp chất lượng VQB, 2023; 03/2022 - 12/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển, thích nghi, khả năng chống chịu dịch bệnh, năng suất và hiệu quả kinh tế của mô hình. Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi lợn trong môi trường không bùn. Nội dung nghiên cứu; Khảo sát thực tế, xây dựng thuyết minh. Xây dựng mô hình, theo dõi các chỉ tiêu sinh trưởng và phát triển của lợn để đánh giá khả năng thích nghi và hiệu quả kinh tế. Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi lợn trong môi trường không bùn.

Số hồ sơ lưu: 01/2023-QLKHCN-CS

87134.07-2023 **Nghiên cứu lai tạo dòng gà có năng suất và chất lượng thịt tốt; xây dựng mô hình nuôi gà thả vườn an toàn sinh học/** TS Nguyễn Thùy Linh, TS Nguyễn Thùy Linh; ThS Nguyễn Thị Anh Thư; PGS. TS Đỗ Đức Lực; ThS Phạm Ngọc Anh; TS Nguyễn Văn Vui; ThS Hồ Quốc Đạt; ThS Kim Nàng; KS Nhan Hoài Phong; PGS. TS Lâm Thái Hùng; ThS Nguyễn Hoàng Quý; ThS Thái Thị Thanh Trọn - TP. Trà Vinh - Trường Đại học Trà Vinh, 2022; 09/2020 - 09/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Tuyển chọn dòng gà Nòi thả vườn có năng suất và chất lượng thịt tốt và xây dựng mô hình nuôi gà Nòi thả vườn có kiểm soát để nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền

vững ngành chăn nuôi, góp phần thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong tỉnh.

Số hồ sơ lưu: BTE-185-2022

87158.07-2023 Ứng dụng chế phẩm sinh học trong nuôi cá chêm (*Lates calcarifer*) thương phẩm theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm tại huyện Hàm Thuận nam/ Trường Hoàng Văn Khoa, Trương Hoàng Văn Khoa; Trần Thị Ánh Tuyết; Nghiêm Duy Hoàng - Bình Thuận - Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp huyện Hàm Thuận Nam, 2022; - . (Đề tài cấp Cơ sở)

Ứng dụng chế phẩm sinh học trong nuôi cá chêm (*Lates calcarifer*) thương phẩm theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm tại huyện Hàm Thuận nam, góp phần xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam

Số hồ sơ lưu: BTN-2022-01

86251.07-2023 Xây dựng mô hình hợp tác xã chăn nuôi kiểu mới theo hướng phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025/ TS. Trần Thị Thái, PGS.TS. Hoàng Văn Hoan; PGS.TS. Nguyễn Danh Tiên; PGS.TS. Nguyễn Quốc Thái; TS. Nguyễn Thị Hương; TS. Vũ Trọng Hùng; TS. Nguyễn Quốc Việt; TS. Nguyễn Mạnh Cường; TS. Ngô Thị Kim Cúc; ThS. Nguyễn Văn Chung; KS. Lê Minh Chiên; ThS. Nguyễn Mạnh Cường; TS. Nguyễn Thanh Giang; PGS.TS. Trịnh Thị Hồng Hạnh; TS. Nguyễn Bình; TS. Nguyễn Thị Xuân; TS. Nguyễn Chí

Thảo; TS. Dương Thị Huệ; TS. Trần Thị Nhân; TS. Nguyễn Danh Lợi; TS. Nguyễn Thị Nguyệt Ánh; TS. Vũ Thị Hồng Dung; ThS. Mai Thị Soa; TS. Lê Thị Hiền; ThS. Nguyễn Thị Cẩm Lệ; ThS. Nguyễn Thị Vân Anh; ThS. Lê Thị Thu Trang; ThS. Phạm Đức Bình; ThS. Lưu Thị Bích Thủy; ThS. Vũ Thị Phương Dung; ThS. Nguyễn Phạm Lệ Hằng; CN. Phạm Quốc Sinh; CN. Nguyễn Minh Hậu; CN. Trương Quang Quý; CN. Nguyễn Thanh Hải; ThS. Trần Thị Ngọc Linh; TS. Trần Thị Mai Thanh; TS. Vũ Thị Duyên; TS. Nguyễn Việt Nghĩa; TS. Vũ Ngọc Lương; CN. Nguyễn Thị Nghĩa; ThS. Nguyễn Bích Ngọc; ThS. Trần Thị Hà; CN. Lương Thị Thương; TS. Nguyễn Tôn Phương Du; ThS. Nguyễn Thị Thùy Giao; ThS. Vũ Văn Bắc; ThS. Trần Thị Liên; CN. Đinh Thị Thanh - Hà Nội - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2021; 02/2022 - 05/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Báo cáo đánh giá thực trạng mô hình quản lý hợp tác xã (HTX) chăn nuôi kiểu mới, trong đó có chăn nuôi lợn an toàn sinh học (ATSH), thực hành chăn nuôi (THCN) tốt trong xây dựng nông thôn mới. Xây dựng các tiêu chí về mô hình quản lý HTX kiểu mới nhằm thúc đẩy chăn nuôi lợn ATSH hoặc VietGAHP đạt hiệu quả góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững giai đoạn 2021-2025. Xây dựng 2 mô hình quản lý HTX kiểu mới theo các tiêu chí đã đề xuất thuộc 2 tỉnh ĐBSH (Đạt 80% các tiêu chí đề xuất về mô hình quản lý HTX chăn nuôi kiểu mới thúc đẩy

hiệu quả chăn nuôi lợn ATSH). Đề xuất giải pháp và kiến nghị chính sách xây dựng mô hình quản lý HTX kiểu mới nhằm thúc đẩy chăn nuôi lợn ATSH hoặc theo VietGAHP đạt hiệu quả góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững giai đoạn 2021-2025.

Số hồ sơ lưu: 20879

40404. Sinh thái và môi trường rừng

85843.07-2023 **Nghiên cứu giải pháp phục hồi, bảo tồn và quản lý bền vững tài nguyên rừng khu Di tích Côn Sơn và rừng Dẻ tự nhiên trên địa bàn Thành phố Chí Linh/** Phạm Hồng Hải, ThS. Phạm Hồng Hải; ThS Trần Cao Nguyên; ThS Triệu Thái Hưng; ThS Phạm Thị Lan; CN Trương Xuân Tiến; ThS Trần Hoàng Quý; KS Mai Thị Linh; ThS Vũ Hà Phương; KS. Nguyễn Thị Kim Oanh; KS Mạc Đình Thắng; KS Nguyễn Đức Hùng; TS Nguyễn Văn Duy; ThS Mao Việt Hải; KS Nguyễn Văn Thường; KS Lê Khả Hưng; KS Nguyễn Ngọc Thắng - Hải Dương – Chi cục kiểm lâm tỉnh Hải Dương, 2022; 01/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu giải pháp phục hồi, bảo tồn và quản lý bền vững tài nguyên rừng khu Di tích Côn Sơn và rừng Dẻ tự nhiên trên địa bàn Thành phố Chí Linh, đã hóa bản đồ hiện trạng rừng Dẻ ăn hạt khu vực thành phố Chí Linh gồm 05 bản đồ hiện trạng rừng Dẻ tại các xã, phường Bắc An, Hoa Thám, Lê Lợi, Hoàng Tiến và Bến Tắm thuộc thành phố

Chí Linh. Qua việc số hóa bản đồ đã cơ bản xác định tổng diện tích rừng Dẻ trên địa bàn thành phố Chí Linh đạt 1.013,95 ha, diện tích rừng Dẻ thuần loài đạt 466,94 ha, Dẻ hỗn giao đạt 547,01 ha. Sau khi điều tra, phân tích đặc điểm và đánh giá chất lượng, năng suất và khả năng bảo vệ môi trường, nguồn nước trên địa bàn, đơn vị thực hiện đề tài đề xuất thực hiện mô hình 3,0 ha tại Khu dân cư Phú Lợi, phường Bến Tắm, TP Chí Linh. Khu vực này hằng năm đều được các hộ dân đến nhặt hạt dẻ, đường giao thông đi lại thuận tiện... là một điểm rất thuận lợi để thực hiện mô hình. Qua đó đề xuất tiếp tục quan tâm, mở rộng diện tích gieo trồng hạt dẻ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Số hồ sơ lưu: 19HD.2022

40501. Sinh lý và dinh dưỡng thủy sản

86628.07-2023 **Hoàn thiện công nghệ sản xuất chế phẩm axit béo đa nối đôi (n3-PUFA) từ phế phụ phẩm thủy sản bổ sung vào thức ăn ương nuôi một số đối tượng cá biển chủ lực/** ThS. Nguyễn Văn Tuyên Anh, TS. Lê Tất Thành; ThS. Đỗ Thị Thanh Trung; ThS. Văn Thư Vũ; KS. Nguyễn Huy Tùng; ThS. Nguyễn Văn Dũng; ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng; KS. Nguyễn Văn Hoan; ThS. Phạm Thu Huệ - Hà Nội - Viện hóa học các hợp chất thiên nhiên, 2020; 11/2018 - 12/2020. (Đề tài cấp Quốc gia)

Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm axit béo đa nối đôi (n3-PUFA) từ nguyên liệu tự

nhiên (phụ phẩm thủy sản) quy mô bằng hoặc lớn hơn 400kg nguyên liệu/m². Tiến tới hoàn thiện hệ thống thiết bị, dây chuyền sản xuất sản phẩm n3-PUFA quy mô bằng hoặc lớn hơn 400kg nguyên liệu/m² và vận hành vào sản xuất ổn định. Tạo 01 thức ăn bổ sung được đăng ký lưu hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

Số hồ sơ lưu: 21476

40502. Di truyền học và nhân giống thủy sản

86559.07-2023 Sản xuất thử nghiệm giống và nuôi thương phẩm nguồn gen cá song đẹt (*Epinephelus bleekeri* Vaillant, 1878)/ ThS. Nguyễn Văn Dũng, TS. Lê Văn Chí; TS. Trương Quốc Thái; ThS. Lương Trọng Bích; ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng; CN. Huỳnh Kim Quang; KS. Nguyễn Ngọc Quỳnh; KS. Dương Thị Phượng; KTV. Nguyễn Hải Đăng; KTV. Nguyễn Tiến Phương; KTV. Nguyễn Anh Tuấn; KTV. Nguyễn Văn Đăng; KTV. Trần Trọng Tấn - Khánh Hòa - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III, 2022; 10/2018 - 05/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Xây dựng bộ tiêu chuẩn cơ sở cá song đẹt bố mẹ và cá giống. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống cá song đẹt đạt các chỉ tiêu: tỷ lệ thành thực cá bố mẹ > 60%, tỷ lệ tham gia sinh sản > 60%; tỷ lệ trứng thụ tinh > 65%; tỷ lệ nở > 80%; tỷ lệ sống từ cá bột lên cá hương > 2%, cá hương lên cá giống (3-4 cm) > 80%. Hoàn thiện quy trình nuôi thương phẩm cá song đẹt trong lồng đạt: tỷ

lệ sống >75%; năng suất 8 kg/m³ /vu. Đồng thời tiến hành xây dựng 02 mô hình sản xuất giống và ương nuôi cá song đẹt, quy mô 25.000 giống/mô hình và 02 mô hình nuôi thương phẩm cá song đẹt trong lồng có sự tham gia của doanh nghiệp, đạt các chỉ tiêu kỹ thuật của quy trình.

Số hồ sơ lưu: 21467

86622.07-2023 Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen hải sâm vú *Holothuria nobilis* Selenka, 1867/ TS. Nguyễn Văn Hùng, Tiến sỹ. Nguyễn Thị Thanh Thủy; Kỹ sư. Kiều Tiến Trung; Kỹ sư. Lê Trung Hậu; Thạc sỹ. Trần Thế Thanh Thi; Thạc sỹ. Dương Thị Phượng; Thạc sỹ. Nguyễn Thị Thoa; Cử nhân. Trần Huy Chinh - Khánh Hòa - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III, 2022; 10/2017 - 03/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất giống nhân tạo và thử nghiệm nuôi thương phẩm 2 hải sâm vú. Thành công sẽ là cơ sở để nghiên cứu hoàn thiện công nghệ sản xuất giống nhân tạo, góp phần tái tạo quần đàn, bảo tồn gen và bảo vệ nguồn lợi, đồng thời hình thành và phát triển nghề nuôi hải sâm vú phục vụ nhu cầu tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Đây là một đối tượng hải sản quý hiếm, có tiềm năng kinh tế, hứa hẹn mang lại nhiều lợi ích phục vụ sức khỏe cho con người và nguồn thu ngoại tệ lớn, góp phần cùng ngành thủy sản phát triển kinh tế xã hội đất nước.

Số hồ sơ lưu: 21487

40504. Nuôi trồng thủy sản

52894.07-2023 **Phân lập, tuyển chọn và nghiên cứu đặc điểm sinh học của vi khuẩn biển sinh bacteriocin dùng làm thuốc đa năng trong nuôi trồng thủy sản/** Nguyễn Văn Duy, Phạm Thu Thủy; Lê Phương Chung; Nguyễn Thị Ngọc Thanh; Nguyễn Thị Hải Thanh; Nguyễn Thị Hồng Mai - Khánh Hòa - Trường Đại học Nha Trang, 2014; - . (Đề tài cấp Quốc gia)

Mục tiêu của đề tài là tuyển chọn (in vitro và in vivo) và xác định đặc điểm sinh học của các chủng vi khuẩn biển sinh bacteriocin cũng như tính chất bacteriocin của chúng nhằm đóng góp những hiểu biết mới về đa dạng sinh học, các đặc điểm sinh lý - sinh thái - tiến hóa của vi sinh vật biển cũng như ứng dụng chúng làm thuốc đa năng (chất kháng sinh thế hệ mới, probiotic) trong nuôi trồng thủy sản.

Số hồ sơ lưu: 10592

86583.07-2023 **Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ nuôi tôm thẻ công nghệ cao, đạt 03 vụ/ năm tại huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình/** KS. Đặng Thanh Tân, KS. Vũ Thế Nguyên; CN. Nguyễn Thị Trang; Lê Thị Khuê; KS. Trần Hoàng Dương; Hoàng Văn Cung; ThS. Lê Minh Toán; ThS. Bùi Văn Điền; ThS. Vũ Đình Thúc; ThS. Nguyễn Thanh Bình; ThS. Đinh Đức Phúc - Ninh Bình - Công ty TNHH MTV Tân Vân, 2022; 08/2019 - 01/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Chuyển giao và tiếp nhận quy trình công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ biofloc. Xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ cao trong nhà mái che theo công nghệ biofloc. Tiến hành đào tạo kỹ thuật viên, tập huấn kỹ thuật cho người dân nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao trong nhà ứng dụng công nghệ biofloc.

Số hồ sơ lưu: 21469

87003.07-2023 **Điều tra, đánh giá nguồn lợi và đề xuất giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác bền vững Nhum sọ ở tỉnh Quảng Ngãi./** ThS. Nguyễn Phi Uy Vũ, KS. Phạm Văn Tuấn ThS. Trần Công Thịnh; ThS. Nguyễn Đình Trung; CN. Bùi Thị Thu; CN. Nguyễn Hoàng Thái; CN. Nguyễn Phi Khánh Phong; ThS. Lê Thị Thu Thảo; KS. Bùi Đức Linh; KS. Huỳnh Ngọc Dũng - Quảng Ngãi - Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Lý Sơn, 2022; 07/2019 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Điều tra, đánh giá nguồn lợi, vị trí phân bố, đặc điểm sinh trưởng phát triển và hiện trạng khai thác Nhum sọ. Đề xuất giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác bền vững nhằm bảo vệ nguồn lợi và đa dạng hóa đối tượng nuôi trồng thủy sản, nâng cao thu nhập cho người dân vùng biển ở tỉnh Quảng Ngãi.

Số hồ sơ lưu: QNI-2022-009

87260.07-2023 **Điều tra, đánh giá nguồn lợi và đề xuất giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác bền**

vững của Đẹp tại huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/ TS. Huỳnh Minh Sang, ThS. Nguyễn Đình Trung ThS. Phan Minh Thụ; KS. Phạm Văn Tuấn; KS. Đặng Thị Thúy; CN. Bùi Thị Thu; ThS. Hồ Sơn Lâm; ThS. Nguyễn Trung Kiên; ThS. Nguyễn Phi Uy Vũ; KS. Huỳnh Ngọc Dũng - Quảng Ngãi - Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Lý Sơn, 2022; 07/2019 - 10/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đánh giá hiện trạng nguồn lợi, đặc điểm sinh học (phân loại, sinh thái phân bố, sinh trưởng), đặc điểm sinh sản và hiện trạng khai thác, tái tạo nguồn lợi của Đẹp tại huyện Lý Sơn; Qui hoạch vùng bảo vệ của Đẹp ngoài tự nhiên tại huyện đảo Lý Sơn; Xây dựng mô hình nuôi và hướng dẫn kỹ thuật nuôi của Đẹp tại huyện đảo Lý Sơn; Đề xuất các giải pháp bảo vệ, khai thác, phát triển và bền vững nguồn lợi của Đẹp tại huyện đảo Lý Sơn. Xây dựng bản đồ phân bố, phân vùng bảo vệ và phát triển nguồn lợi của Đẹp tại huyện đảo Lý Sơn; Thử nghiệm mô hình nuôi của Đẹp tại Lý Sơn với mô hình nuôi ngoài tự nhiên và mô hình nuôi thương phẩm trong bể; đồng thời đề xuất các giải pháp bảo vệ, khai thác và phát triển bền vững nguồn lợi của Đẹp ở huyện đảo Lý Sơn.

Số hồ sơ lưu: QNI-2023-002

40507. Bảo quản và chế biến thủy sản

87004.07-2023 **Thực nghiệm mô hình chế biến mực xà (Sthenoteuthis oualaniensis) tại Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi./** ThS.

Đỗ Ngọc Vinh, ThS. Phan Đỗ Dạ Thảo; TS. Nguyễn Văn Huế; ThS. Nguyễn Thị Diễm Hương; KS. Phan Huy Hoàng; CN. Đỗ Thanh Tú; KS. Phạm Thành Nhân; CN. Huỳnh Thị Sâm; CN. Huỳnh Anh Tuyên - Quảng Ngãi - Công ty TNHH MTV Minh Quang, 2022; 04/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về chuỗi giá trị thủy sản, chuỗi giá trị mực xà tại huyện Bình Sơn. Đánh giá hiện trạng khai thác, bảo quản, chế biến và tiêu thụ mực xà tại huyện Bình Sơn; xây dựng chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp và ngư dân trong khai thác, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo hướng bền vững; tổ chức sản xuất thử nghiệm mô hình chế biến thực phẩm từ mực xà, số lượng và chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu, xây dựng mới quy trình xử lý nguyên liệu mực xà khô và chế biến chà bông mực, hoàn thiện các quy trình: Sơ chế, bảo quản mực xà trên tàu khai thác; xử lý nguyên liệu mực xà tươi và chế biến chả mực quế, xúc xích mực, mực nhồi quế.

Số hồ sơ lưu: QNI-2022-010

40599. Khoa học công nghệ thủy sản khác

87102.07-2023 **Nghiên cứu phát triển chuỗi giá trị đặc sản bản địa từ con ruốc tỉnh Bến Tre/** ThS Nguyễn Hồng Khôi Nguyên, ThS. Nguyễn Hồng Khôi Nguyên; PGS.TS. Bạch Long Giang; KS. Trần Thị Yến Nhi; KS. Văn Chí Khang; ThS. Đào Tấn Phát; ThS. Phạm Trí Nhựt; PGS.TS. Trần

Thanh Trúc; ThS. Trần Bạch Long; KS. Phan Đức Anh; KS. Nguyễn Thanh Nhó; CN. Trần Thị Kim Ngân; KS. Nguyễn Hữu Lộc - TP. Hồ Chí Minh - Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, 2022; 11/2020 - 11/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Hoàn thiện công nghệ và chuyển giao sản xuất đa dạng hóa các sản phẩm từ nguồn nguyên liệu ruốc tại huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre có chất lượng tốt, đạt tiêu chuẩn an toàn và khả năng bảo quản kéo dài bằng việc quản lý chặt chẽ vệ sinh trên dây chuyền sản xuất, ổn định các thông số kỹ thuật trong quá trình chế biến, lựa chọn phương thức bao gói phù hợp và truy xuất nguồn gốc rõ ràng đối với từng sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sử dụng, góp phần phát triển kinh tế bền vững của địa phương.

Số hồ sơ lưu: BTE-186-2022

40601. Công nghệ gen (cây trồng và động vật nuôi); nhân dòng vật nuôi;

74597.07-2023 **Thu thập, đánh giá nguồn gen hoa Lan Điện Biên và khu vực lân cận lưu giữ chúng tại vùng Tây Bắc.**/ Phạm Văn Thuận, KS. Vũ Hồng Hưng; ThS. Bùi Viết Truy; CN. Nguyễn Thị Minh Hải; KS. Vũ Mạnh Tâm; KS. Nguyễn Thanh Tùng; KS. Trần Thị Thanh Hòa; KS. Vũ Thế Anh; TS. Đặng Văn Đông; ThS. Chu Thị Ngọc Mỹ; ThS. Bùi Hữu Chung; ThS. Nguyễn Thanh Bình; KS. Lương Thị Hương Lan. - Điện Biên - Trung tâm Thông tin và Ứng dụng

tiên bộ Khoa học công nghệ tỉnh Điện Biên, 2017; 01/2014 - 01/2017. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Hoàn thiện quy trình nhân giống và chăm sóc lan thương phẩm giống Đại Châu, giống Hoàng Thảo; thu thập được 2000 giò lan, phân loại và lưu giữ các loài lan hiện có tại Điện Biên và các khu vực lân cận; tập huấn cho 2 cán bộ và 30 lượt người. Hoàn thiện quy trình nhân giống, sản xuất hoa lan thương phẩm.

Số hồ sơ lưu: DBN-2018-001

40699. Công nghệ sinh học trong nông nghiệp khác

86902.07-2023 **Hoàn thiện quy trình nhân giống và nuôi trồng nấm hầu thủ (*Hericium erinaceus*) làm sản phẩm bảo vệ sức khỏe/** CN. Phạm Thị Thúy Hương, TS. Bùi Kim Thúy; TS. Trần Văn Khanh; PGS.TS. Phạm Thị Vân Anh; ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan; ThS. Vũ Kim Thoa; TS. Hoàng Đức Mạnh; TS. Nguyễn Đình Nhân; TS. Phan Thúy Hiền; ThS. Nguyễn Thị Phương Loan; Bà Dương Thị Hương; Ông Nguyễn Tất Thắng; Ông Phạm Anh Tuấn; Bà Nguyễn Thị Hồng Vân; Ông Phạm Quốc Dũng - Hà Nội - Công ty Cổ phần Dược phẩm và Chuyên giao Công nghệ Fusi, 2018; 08/2018 - 02/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Tuyển chọn được bộ chủng giống nấm hầu thủ gồm 05 giống nấm có khả năng sinh polysaccharit, trong đó có 01 chủng giống nấm có hoạt tính sinh polysaccharit cao nhất (đạt 200,2 g/g quả thể). Hoàn thiện

được quy trình nhân giống nấm hầu thủ dạng dịch thể quy mô 50 lít/mẻ; quy trình nuôi trồng nấm hầu thủ dạng dịch thể quy mô tấn nguyên liệu/mẻ; quy trình tách chiết, thu hồi sản phẩm cao giàu polysaccharit từ nấm hầu thủ dạng quy mô 100 kg nguyên liệu/mẻ. Đào tạo được 5 cán bộ và 20 công nhân vận hành thành thạo quy trình công nghệ và vận hành hệ thống thiết bị trong công tác nhân giống, nuôi trồng nấm hầu thủ và sản xuất TPBVSK từ cao nấm hầu thủ đạt yêu cầu chất lượng. Hoàn thiện mẫu mã, bao bì sản phẩm, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm, có được giấy phép ATTP cho sản phẩm và tổ chức quảng bá, tiêu thụ sản phẩm. Mô hình sản xuất sản phẩm TPBVSK chứa polysaccharit của dự án đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người sản xuất với tỷ lệ lợi nhuận ròng so với vốn đầu tư là 43,58%; tỷ lệ lợi nhuận ròng doanh thu là 36,84%; thời gian thu hồi vốn khoảng 2 năm 2 tháng.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-18/ĐK-TTTT&TK

86907.07-2023 **Hoàn thiện công nghệ sản xuất và ứng dụng phân bón lá dạng dịch chất lượng cao chứa chitosan và axit amin từ bã men bia phục vụ sản xuất rau an toàn trên địa bàn Hà Nội.**/ GS.TS. Phạm Tiến Dũng, Ông Vũ Việt Tiến; Ông Nguyễn Ngọc Kiên; Bà Nguyễn Thị Mai; Bà Nguyễn Thị Ngân; PGS.TS. Đặng Kim Đăng; TS. Nguyễn Thị Phương Giang; TS. Nguyễn Hoàng Thịnh; TS. Trần Hiệp; PGS.TS. Bùi Quang Tuấn; Bà Trần Thị Xuân; Ông Nguyễn Duy

Thục; Bà Trần Lan Anh; Ông Nguyễn Việt Hà; Ông Nguyễn Văn Chung - Hà Nội - Công ty TNHH thương mại và đầu tư Việt Liên, 2018; 08/2018 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Hoàn thiện được quy trình thủy phân bã men bia quy mô 300 kg/mẻ trên cơ sở kết hợp quá trình thủy phân và tự phân. Hoàn thiện quy trình hoạt hoá chitosan quy mô 500 lít/mẻ. Hoàn thiện được quy trình sản xuất sản phẩm phân bón hữu cơ sinh học trên cơ sở axit amin được hoạt hóa từ bã men bia, chitosan hoạt hoá kết hợp với đa trung vi lượng được chelat hóa, tạo nano. Có giá trị về kinh tế, về tài chính, về xã hội, dự án tạo ra nhiều giá trị cho xã hội về nguồn cung cấp thực phẩm sạch, thay đổi nhận thức của người sản xuất và người tiêu dùng, hướng tới xã hội văn minh, hiện đại. Ngoài ra, dự án còn góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe của con người. Xây dựng phương án marketing sản phẩm, lựa chọn bao bì, thiết kế nhãn mác và tờ rơi giới thiệu sản phẩm, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm, xây dựng thương hiệu, thiết kế website, fanpage, bộ tài liệu truyền thông.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-13/ĐK-TTTT&TK

499. Khoa học nông nghiệp khác

87109.07-2023 **Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm từ bưởi da xanh/** TS Phạm Văn Thịnh, ThS. Trần Thị Yến Nhi; PGS.TS. Bạch Long Giang; ThS. Nguyễn Phú Thương Nhân; PGS.TS.

Trần Thanh Trúc; TS. Huỳnh Xuân Phong; ThS. Tô Nguyễn Phước Mai; ThS. Đào Tấn Phát; ThS. Phạm Trí Nhựt; TS. Trần Bạch Long; ThS Lê Đăng Trường; ThS. Võ Văn Phú; KS Vũ Đức Ngọc - TP. Hồ Chí Minh - Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, 2022; 05/2020 - 01/2023. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu chế biến và bảo quản sản phẩm có chất lượng tốt, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm từ các phần khác nhau trong trái bưởi da xanh (*Citrus maxima*) tỉnh Bến Tre. Trên cơ sở đó, tổ chức ứng dụng thực tế quy trình tại cơ sở chế biến trên địa bàn tỉnh.

Số hồ sơ lưu: BTE-187-2022

5. Khoa học xã hội

39812.07-2023 **Văn hóa gia đình Việt Nam/** Lê Minh., Huỳnh Khái Vinh; Tô Ngọc Thanh; Phạm Vĩnh Cư; Nguyễn Minh Đức - H. - Trường viết văn Nguyễn Du, 1995 - . (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu gia đình dưới góc độ văn hóa, văn minh vì sự phát triển và tiến bộ xã hội. Xác định vai trò của gia đình, văn hóa gia đình trong đời sống con người, trong sự phát triển và tiến bộ, ổn định xã hội. Tìm hiểu những biến đổi của văn hóa gia đình qua các mốc lịch sử, những nhân tố thúc đẩy hoặc cản trở. Xác lập mối liên hệ khăng khít giữa văn hóa gia đình, văn hóa xã hội, văn hóa nhà trường. Xem xét vai trò của người phụ nữ trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa gia đình, văn hóa con người. Đề xuất các kiến nghị nhằm củng cố văn hóa gia đình

Số hồ sơ lưu: 1650

78895.07-2023 **Hoạt động phối hợp giữa Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội Luật gia tỉnh Đồng Nai trong công tác giám sát phòng ngừa án oan sai tại địa phương - Thực trạng và giải pháp./** ThS. Bùi Xuân Thông, ThS. Đỗ Thị Hải Yến ThS. Đỗ Thị Hải Yến; TS. Nguyễn Bình An; CN. Phạm Nguyễn Hoài Phương; TS. Trần Thị Hải Yến; CN. Nguyễn Thị Thu Hà; CN. Đào Duy Thiên Ân; CN. Nguyễn Thị Hương. - Đồng Nai - Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Vĩnh Phúc, 2018; 09/2018 - 06/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố).

Số hồ sơ lưu: 2020 - 14/KQNC - CT

83490.07-2023 **Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hỗ trợ đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định/** TS. Nguyễn Thị Lệ Hằng, - Bình Định - Trung tâm Phân tích và Đo lường chất lượng Bình Định, 2020; 11/2018 - 02/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu về cơ sở lý luận và thực tiễn về đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp. Đánh giá thực trạng về đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đề xuất các giải pháp hỗ trợ đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định. Xây dựng mô hình đổi mới sáng tạo cho 3 doanh nghiệp làm mô hình điển hình nghiên cứu.

Số hồ sơ lưu: BDH-2021-001

83497.07-2023 **Đánh giá thực trạng dạy và học môn võ cổ truyền Bình Định trong trường học phổ thông trên địa bàn tỉnh và đề xuất nội dung, phương pháp giảng dạy trong giờ học chính khóa cho học sinh phổ thông/** TS.Hồ Minh Mộng Hùng, - Bình Định - Trường Đại học Quy Nhơn, 2021; 09/2018 - 01/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đánh giá thực trạng công tác dạy và học môn võ cổ truyền Bình Định trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đề xuất nội dung, phương pháp giảng dạy chính khóa môn võ cổ truyền Bình Định cho học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Định. Xây dựng mô hình thực nghiệm dạy môn võ cổ truyền Bình Định trong giờ học chính khóa cho học sinh các trường Tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đánh giá hiệu quả của việc thực nghiệm nội dung, phương pháp giảng dạy môn võ cổ truyền Bình Định trong giờ học chính khóa đối với học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Số hồ sơ lưu: BDH-2021-006

83502.07-2023 **Đánh giá nhu cầu thị trường lao động Nhật Bản và khả năng đáp ứng của nguồn nhân lực trẻ tỉnh Bình Định đến năm 2025/** ThS. Trần Minh Chương, - Bình Định - Trường Đại học Quy Nhơn, 2021; 10/2019 - 04/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực trẻ tỉnh Bình Định ở thị trường lao động Nhật Bản và các doanh nghiệp Nhật Bản tại Bình Định giai

đoạn 2015-2019. Dự báo nhu cầu lao động của thị trường lao động Nhật Bản và doanh nghiệp Nhật Bản tại Bình Định đến năm 2025. Đánh giá yêu cầu và khả năng đáp ứng của nguồn nhân lực trẻ tỉnh Bình Định đối với nhu cầu thị trường lao động Nhật Bản và các doanh nghiệp Nhật Bản tại Bình Định. Giải pháp nâng cao khả năng đáp ứng của nguồn nhân lực trẻ tỉnh Bình Định đối với thị trường lao động Nhật Bản và doanh nghiệp Nhật Bản tại Bình Định.

Số hồ sơ lưu: BDH-2021-008

86556.07-2023 **Khảo sát nhu cầu và điều kiện học tập lý luận chính trị của học viên ở Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi./** ThS. Đào Văn Quang, ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang CN. Nguyễn Trọng Vỹ; ThS. Nguyễn Bắc Phương; ThS. Lê Thị Kiều Oanh; ThS. Đỗ Tiến Cẩn; ThS. Hà Thị Minh Ngọc; CN. Nguyễn Thị Ánh Dương; CN. Lê Vũ Thu Thảo; CN. Nguyễn Thị Phương Thảo; CN. Lê Thị Kiều Vinh - Quảng Ngãi - Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi, 2021; 02/2021 - 12/2021. (Đề tài cấp Cơ sở)

Xây dựng hệ thống giải pháp nhằm góp phần nâng cao, đáp ứng nhu cầu và điều kiện học tập lý luận chính trị cho học viên ở Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi thời gian đến.

Số hồ sơ lưu: QNI-2022-009

86557.07-2023 **Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý và giảng dạy tại**

Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi./ ThS. Hà Thị Minh Ngọc, ThS. Trần Duy Linh CN. Nguyễn Anh Bộ; CN. Trần Thị Mỹ Dung; CN. Lâm Thị Sương; CN. Trần Đình Thành; ThS. Đinh Thị Mỹ Công; CN. Phạm Thị Thủy Tiên; CN. Lê Vũ Thu Thảo - Quảng Ngãi - Trường Chính Trị, 2021; 03/2021 - 11/2021. (Đề tài cấp Cơ sở)

Đánh giá thực trạng, xác định nguyên nhân (ưu điểm và hạn chế) và đề xuất hệ thống các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý và giảng dạy tại Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi.

Số hồ sơ lưu: QNI-2022-010

86558.07-2023 Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi/ ThS. Phan Thị Cẩm Vân, ThS. Hồ Thị Thanh Vân; KS. Võ Thanh Thoại; CN. Hà Quốc Dương; CN. Lê Minh Nhựt; CN. Đào Thị Hồng Công - Quảng Ngãi - Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành, 2022; 09/2021 - 05/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Đánh giá thực trạng HSTKNĐMST tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020, đề xuất được các giải pháp phù hợp để phát triển HSTKNĐMST tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Số hồ sơ lưu: QNI-2022-011

86761.07-2023 Nghiên cứu thực trạng và xây dựng mô hình

kiểm soát rác thải nhựa ra biển trên địa bàn tỉnh Thái Bình/ Nguyễn Thị Ngọc Ánh, ThS. Phạm Thị Bích Thủy; ThS. Dương Thị Phương Anh; ThS. Hoàng Thị Hiền; GS. TS. Đặng Kim Chi; ThS. Trần Thị Cẩm Thúy; ThS. Mai Thế Hưng; CN. Nguyễn Danh Trường; ThS. Lê Thị Hoa - Thái Bình - Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam, 2022; 03/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Chất thải nhựa biển là vấn đề mới đang được quốc tế quan tâm và là vấn đề môi trường nóng, có tính toàn cầu. Mỗi năm lượng chất thải nhựa do con người thải ra đủ phủ kín 4 lần diện tích bề mặt trái đất, trong đó 13 triệu tấn chất thải nhựa được đổ ra đại dương. Ở Việt Nam, 80% rác thải nhựa xuất phát từ đất liền, nghĩa là từ những hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người, 20% còn lại xuất phát từ hoạt động nghề cá, nuôi trồng thủy sản, tàu bè trên biển...Nghiên cứu, đánh giá thực trạng rác thải nhựa ra biển trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Xây dựng được mô hình kiểm soát rác thải nhựa ra biển hiệu quả và đạt yêu cầu tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Số hồ sơ lưu: TBH-2022-035

86970.07-2023 Đề xuất, hoàn thiện cơ chế, chính sách chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành doanh nghiệp công ích của thành phố Hà Nội đến 2025./ TS. Hoàng Đình Minh, PGS.TS. Nguyễn Chí Hiếu; PGS.TS. Đoàn Minh Huân; PGS.TS. Vũ Văn Hà; TS. Lê Hải; PGS.TS. Hoàng Văn Hoan; TS.

Phạm Cảnh Huy; ThS. Nguyễn Kim Thu; ThS. Lưu Kiếm Anh; TS. Nguyễn Tiến Hùng; TS. Đỗ Đức Quân; ThS. Nguyễn Thị Thùy Dung; ThS. Nguyễn Đức Hùng; ThS. Nguyễn Thị Nhung; ThS. Lê Tuấn Anh; ThS. Hoàng Diệu Hoa; ThS. Ngô Thị Việt Hà; CN. Lê Văn Thu - Hà Nội - Tạp chí Cộng sản, 2019; 10/2019 - 11/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công thành các doanh nghiệp công ích cung ứng dịch vụ công của thành phố Hà Nội. Đánh giá thực trạng chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp công ích ở Hà Nội. Dự báo xu hướng, quan điểm và phương hướng xây dựng cơ chế, chính sách chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công thành doanh nghiệp công ích.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-19/ĐK-TTTT&TK

86993.07-2023 **Nghiên cứu đánh giá hiệu quả và tác động của các mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp khởi sự kinh doanh giai đoạn 2018-2020, đề ra giải pháp định hướng mô hình giai đoạn 2021-2026/** ThS. Phan Kim Quyên, ThS. Phan Kim Quyên; Đặng Nguyễn Anh Thư - Vĩnh Long - Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Vĩnh Long, 2022; 11/2021 - 11/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do các cấp Hội quản lý từ 2018- 2020; Đề

ra giải pháp, định hướng mô hình, tạo sự chuyển biến sâu sắc về chất lượng, hiệu quả trong quản lý mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh giai đoạn 2021-2026

Số hồ sơ lưu: VLG.CS027.2022-0000366

87001.07-2023 **Đánh giá thực trạng lao động - việc làm giai đoạn 2011 - 2019 và đề xuất giải pháp phát triển lao động - việc làm giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định/** ThS. Nguyễn Trần Thi, - Bình Định - Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định, 2021; - . (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về lao động - việc làm; Phân tích thực trạng vấn đề lao động - việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn tỉnh Bình Định trong giai đoạn 2011 - 2019; Đánh giá thực trạng vấn đề đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 - 2019; Đánh giá tình hình thực hiện các quy hoạch, chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, dự báo cung - cầu và chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030; Các giải pháp phát triển lao động - việc làm tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Số hồ sơ lưu: BDH-2021-010

87006.07-2023 **Nghiên cứu và đề xuất giải pháp bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho giáo viên**

chủ nhiệm trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông/ TS. Phan Thanh Hải, TS. Lê Mỹ Dung TS. Phan Thanh Hải; TS. Lê Mỹ Dung; ThS. Bùi Thị Yến Ly; TS. Nguyễn Thị Trâm Anh; TS. Nguyễn Thị Hằng Phương; ThS. Bùi Văn Vân; TS. Hoàng Thế Hải; TS. Lê Thị Duyên; TS. Hồ Thị Thúy Hằng; ThS. Ngô Quốc Tiến; ThS. Phan Thị Hằng Nga; ThS. Tạ Thị Mạnh; ThS. Đinh Ngọc Tú. - Đắk Nông - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông, 2022; 09/2020 - 09/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Trong thực tế hiện nay, hầu hết các GV mới chỉ cùng HS giải quyết các vấn đề dựa trên kinh nghiệm nghề nghiệp là chủ yếu, còn những kiến thức và kỹ năng cơ bản về vấn đề tư vấn, tư vấn cho học sinh thì còn hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu của thực trạng này do các cán bộ tư vấn học đường chưa được đào tạo cơ bản và hệ thống về TVTL, tư vấn học đường, đặc biệt là về các kỹ năng tư vấn, kỹ năng tư vấn trong trường học. Vì vậy, việc tổ chức bồi dưỡng để nâng cao nhận thức và kỹ năng TVTL cho các GVCN lớp ở các trường THCS trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với các lĩnh vực: tâm-sinh lý, sư phạm,... sẽ là đóng góp quan trọng, nhằm đến 03 mục tiêu cơ bản, đó là: Đưa cơ sở khoa học vào thực tiễn nhằm chuyên nghiệp hóa hoạt động tư vấn học đường; Nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; Đáp ứng nhu cầu của xã hội. Đề tài được thực hiện với mục tiêu: Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho

giáo viên chủ nhiệm trường THCS trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Số hồ sơ lưu: 05/2022

87014.07-2023 **Nghiên cứu, biên soạn Địa lý Khánh Hòa/** Phạm Hữu Khá, - PGS. TS. Lê Thị Phương Ngọc - ThS. Lê Hữu Dũng - Nha Trang, Khánh Hòa - Trường Đại học Khánh Hòa, 2022; 03/2021 - 09/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Nghiên cứu, biên soạn tài liệu Địa lý Khánh Hoà có tính hệ thống dưới góc độ địa lý về địa lý tự nhiên, địa lý dân cư và địa lý kinh tế gắn với không gian lãnh thổ tỉnh Khánh Hoà. Tổ chức dạy học thực nghiệm một số nội dung có liên quan đến địa lý Khánh Hoà được tích hợp, lồng ghép vào một số học phần tại 7 lớp (có 273 sinh viên) ở 4 khoá học khác nhau (K4, K5, K6 hệ đại học và K45 cao đẳng sư phạm) thuộc Khoa Sư phạm, Khoa Khoa học Xã hội - Nhân văn và Khoa Ngoại ngữ tại Trường Đại học Khánh Hoà. Tổ chức thu thập và lấy ý kiến của nhiều chuyên gia cùng giảng viên trong và ngoài nhà trường về các chuyên đề Địa lý tự nhiên, Địa lý dân cư và Địa lý kinh tế Khánh Hoà. 02 bài báo đã được đăng trên Tạp chí khoa học của Trường Đại học Khánh Hoà tháng 11/2021, tháng 11/2022 và 2 bài báo khác được gửi trên các tạp chí khoa học đang được xem xét, phản biện.

Số hồ sơ lưu: ĐKKQ/335

87015.07-2023 **Đánh giá tác động của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với nền kinh**

tế tỉnh Vĩnh Long/ TS. Bùi Quang Hùng, TS. Bùi Quang Hùng; PGS.TS. Phan Thị Bích Nguyệt; PGS.TS. Nguyễn Khắc Quốc Bảo; TS. Phạm Dương Phương Thảo; GS.TS. Võ Thanh Thu; ThS. Nguyễn Thị Thy Liễu; ThS. Trần Thị Mai Phương; ThS. Hồ Minh Trung; ThS. Lê Duy Đồng; ThS. Võ Thị Mai Xuân; Lê Đồng Dư; ThS. Vũ Minh Hà; ThS. Đào Thị Minh Huyền - Vĩnh Long - Trường đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2022; 05/2021 - 10/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Mục tiêu chính là đánh giá tác động của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với nền kinh tế tỉnh Vĩnh Long. Trong đó tập trung: Đánh giá thực trạng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2015-2020. Phân tích tác động của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến các ngành kinh tế chủ lực của tỉnh. Xây dựng các giải pháp, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng tới năm 2030.

Số hồ sơ lưu: VLG.TI010.2022-0000276

87020.07-2023 Nghiên cứu và đề xuất giải pháp thu hút vốn đầu tư cho các doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp sạch tại Bình Định/ TS. Nguyễn Thúy Lan Chi, PGS-TS. Văn Thị Thái Thu - Bình Định - Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 2022; - . (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đánh giá được hiện trạng và tiềm năng phát triển mô hình nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao tại các doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn tỉnh Bình Định; Xây dựng mô hình thu hút vốn đầu tư cho các doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp sạch tại tỉnh Bình Định; Đề xuất triển khai, áp dụng mô hình cho các doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp sạch tại tỉnh Bình Định; Đề xuất chính sách thu hút vốn đầu tư cho các doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp sạch.

Số hồ sơ lưu: BDH-2022-002

87103.07-2023 Nghiên cứu, đề xuất giải pháp lượng hoá các tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các loại hình tổ chức cơ sở đảng ở Đảng bộ tỉnh Thái Bình/ ThS. Trịnh Ngọc Thắng, CN. Nguyễn Xuân Trường CN. Nguyễn Văn Hiệu; CN. Trần Thị Thu Hương; ThS. Trần Thị Huyền; ThS. Chu Thị Thanh Loan; CN. Phạm Hồng Phú; CN. Ngô Bá Chiêu; CN. Trần Ngọc Thái; CN. Phạm Hồng Quang; CN. Nguyễn Văn Năm; CN. Đinh Thị Thuý; CN. Trần Thị Quý Nho; CN. Nguyễn Thị Thanh Thuý; CN. Lại Thị Thu Hoài - Thái Bình - Ban Tổ chức Tỉnh ủy, 2022; 01/2022 - 12/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng để làm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phải đổi mới, nâng cao chất lượng đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức cơ sở đảng hằng năm

gắn với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong tình hình mới. Đồng thời, thông qua việc tìm hiểu, học tập, trao đổi kinh nghiệm về phương pháp đánh giá chất lượng hàng năm đối với loại hình tổ chức cơ sở đảng ở các địa phương đã và đang triển khai đề xuất giải pháp xây dựng bộ khung tiêu chí đánh giá theo 4 cấp độ theo phương châm đánh giá đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, có sự so sánh giữa các vị trí tương đồng và công khai kết quả để làm căn cứ để xếp loại chất lượng hàng năm đối với các loại hình tổ chức cơ sở đảng ở Đảng bộ tỉnh Thái Bình trong giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo bảo đảm thực chất, gắn đánh giá, xếp loại chất lượng của tổ chức cơ sở đảng với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Số hồ sơ lưu: TBH-2022-037

87104.07-2023 **Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Bình/ ThS.** Nguyễn Văn Giang, CN. Nguyễn Thị Thêu; CN. Trần Quang Minh; CN. Nguyễn Thị Nhi; CN. Phạm Thị Dinh; ThS. Tạ Văn Bằng; CN. Bùi Văn Đạt; ThS. Nguyễn Ngọc Sáng; ThS. Nguyễn Thanh Tuấn; CN. Lương Thị Ánh; ThS. Phạm Thúy Quỳnh; CN. Nguyễn Đình Thái; CN. Nguyễn Thị Loan; CN. Ngô Đăng Trung; CN. Nguyễn Đức Hiếu; ThS. Hoàng Thị Thu Hương - Thái Bình - Ban Dân vận Tỉnh ủy Thái Bình,

2022; 01/2022 - 12/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu cơ sở lý luận về tín ngưỡng, tôn giáo, công tác tín ngưỡng, tôn giáo và công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, nhận diện, đánh giá thực trạng và dự báo tình hình các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Chỉ rõ những kết quả đã đạt được, khó khăn, hạn chế trong công tác phòng ngừa, công tác đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật trên địa bàn tỉnh, những nguyên nhân chủ quan, khách quan và rút ra bài học kinh nghiệm. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Số hồ sơ lưu: TBH-202-036

87111.07-2023 **Nghiên cứu đề xuất giải pháp xác lập, quản lý, khai thác phát huy tài sản trí tuệ mang yếu tố địa danh ở tỉnh Quảng Ngãi./ PGS.TS.** Đoàn Đức Lương, TS. Trần Việt Long; PGS.TS. Trần Văn Hải; ThS. Nguyễn Tài Năng; ThS. Trần Cao Thành; ThS. Ngô Phương Trà; ThS. Đoàn Đức Hiếu; ThS. Lê Phước Sơn - Thừa Thiên Huế - Trường Đại học Luật, Đại học Huế, 2022; 07/2020 - 07/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu, đánh giá đúng thực trạng tình hình xác lập, quản lý và

khai thác tài sản trí tuệ mang yếu tố địa danh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất được hệ thống các giải pháp xác lập, quản lý, khai thác phát huy tài sản trí tuệ mang yếu tố địa danh tỉnh Quảng Ngãi góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, quảng bá sản phẩm trí tuệ mang yếu tố địa danh và nâng cao thu nhập cho người dân trong quá trình phát triển kinh tế.

Số hồ sơ lưu: QNI-2023-001

87215.07-2023 Nghiên cứu thực trạng và đề xuất định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022 - 2025/ TS. Trần Văn Hùng, ThS. Trần Thanh Hải; ThS. Nguyễn Công Trứ; CN. Phan Thị Mộng Thu; CN. Phan Thị Bạch Phụng; ThS. Hồ Bích Thủy; ThS. Nguyễn Thị Hồng Lý; ThS. Nguyễn Thị Hedlen - tỉnh Tiền Giang - Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang, 2022; 01/2021 - 02/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Trên cơ sở đánh giá định mức xây dựng, phân bổ dự toán CTX NSNN từ năm 2017-2021, đề xuất giải pháp nhằm từng bước hoàn thiện công tác xây dựng định mức phân bổ dự toán CTX NSNN của tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022-2025 góp phần đảm bảo nguồn lực về tài chính để triển khai thực hiện một cách tốt nhất kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh đến năm 2025.

Số hồ sơ lưu: 2022-CS-03/KQNC

87216.07-2023 Nghiên cứu thực trạng và đề xuất phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương các cấp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022 - 2025/ CN. Nguyễn Thanh Diệu, CN. Nguyễn Hoàng Búp; CN. Lưu Văn Hùng; CN. Nguyễn Thị Thanh Tâm; CN. Trần Thị Kim Yên; CN. Trần Thị Kim Tuyền; CN. Chung Nguyễn Nhật Thanh; CN. Nguyễn Thị Mộng Cẩm; CN. Nguyễn Lê Bích Nga; CN. Huỳnh Văn Nghiêm - tỉnh Tiền Giang - Sở Tài Chính, 2022; 01/2021 - 02/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Phân cấp quản lý ngân sách phù hợp với quy định của Luật ngân sách nhà nước (NSNN), các quy định hiện hành của Nhà nước và phù hợp tình hình thực tế của từng ĐP nhằm khuyến khích và tăng cường tính chủ động trong quản lý điều hành ngân sách phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội (KT-XH) của từng huyện, thành, thị; xã, phường, thị trấn nói riêng và tỉnh Tiền Giang nói chung.

Số hồ sơ lưu: 2022-CS-04/KQNC

87220.07-2023 Nghiên cứu mô hình quản trị đại học ở Trường Đại học Tiền Giang đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động theo hướng tự chủ đại học/ PGS.TS. Võ Ngọc Hà, TS. Nguyễn Thị Thu Thủy; TS. Lê Minh Tùng; TS. Nguyễn Phúc Nghiệp; TS. Nguyễn Thanh Vượng; ThS. Nguyễn Thanh Bình; ThS. Nguyễn Ngọc Long; CN. Văn Công Tín; ThS. Nguyễn Quốc Phong; TS. Trần

Thanh Phong - tỉnh Tiền Giang - Trường Đại học Tiền Giang, 2022; 07/2019 - 05/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Nghiên cứu các vấn đề lý luận về mô hình quản trị đại học ở các trường đại học. Đánh giá thực trạng mô hình quản trị đại học ở các trường đại học địa phương thực hiện theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017, trong đó có Trường Đại học Tiền Giang. Đề xuất mô hình quản trị đại học ở Trường Đại học Tiền Giang.

Số hồ sơ lưu: 2022-T-04/KQNC

87259.07-2023 **Nghiên cứu đề xuất giải pháp xác lập, quản lý, khai thác phát huy tài sản trí tuệ mang yếu tố địa danh ở tỉnh Quảng Ngãi.**/ PGS.TS. Đoàn Đức Lương, TS. Trần Việt Long; PGS.TS. Trần Văn Hải; ThS. Nguyễn Tài Năng; ThS. Trần Cao Thành; ThS. Ngô Phương Trà; ThS. Đoàn Đức Hiếu; ThS. Lê Phước Sơn - Quảng Ngãi - Trường Đại học Luật, Đại học Huế, 2022; 07/2020 - 07/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Làm rõ cơ sở lý luận, pháp lý và thực tiễn tình hình xác lập, quản lý và khai thác TSTT mang yếu tố địa danh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Khảo sát, đánh giá hiện trạng xác lập, quản lý, khai thác phát TSTT mang yếu tố địa danh ở tỉnh Quảng Ngãi. Đánh giá tính khả thi của các TSTT mang yếu tố địa danh

tiềm năng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để xây dựng hồ sơ xác lập. Xây dựng hồ sơ và xác lập thành công 05 nhãn hiệu: 03 NHTT (NHTT Don Nghĩa Hoà, NHTT Mắm Nhum Sa Huỳnh, NHTT Đường Phèn Nghĩa Đông), 02 NHCN (NHCN Du lịch Đức Phổ, NHCN Du lịch Ba Tư). Cả 05 nhãn hiệu đã được Cục SHTT Việt Nam cấp văn bằng bảo hộ NHTT, NHCN. Đề xuất hệ thống giải pháp xác lập, quản lý, khai thác phát huy TSTT mang yếu tố địa danh tỉnh Quảng Ngãi có giá trị gắn với hoạt động du lịch. Xây dựng mô hình và quy trình khai thác phát huy TSTT mang yếu tố địa danh là cơ sở triển khai sau này.

Số hồ sơ lưu: QNI-2023-001

87321.07-2023 **“Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với giá trị đặc trưng của Công viên địa chất toàn cầu tỉnh Đắk Nông”**/ PGS,TS. Lê Thị Bích Thủy, PGS,TS. Lê Thị Bích Thủy; ThS. Lê Thị Hồng Nhung; GS,TS. Lê Huy Bắc; PGS,TS. Bùi Thanh Thủy; TS. Nguyễn Thị Tuyền; TS. Nguyễn Huy Phòng; TS. Nghiêm Thị Thu Nga; TS. Nguyễn Thị Ứng; ThS. Lê Thanh Lịch; ThS. Lê Thị Thanh Thương; ThS. Hồ Xuân Hậu; ThS. Phan Sỹ Thống; ThS. Đoàn Ngọc Vinh; ThS. Nguyễn Đình Quý; ThS. Trần Thị Bạch Vân; ThS. Bùi Ngọc Sơn; Lê Thị Hồng An; Võ Thị Minh Nguyệt; H’Don - Hà Nội - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2023; 03/2021 - 02/2023. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng. Hiện trạng và tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Đắk Nông. Xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng và giải pháp phát triển mô hình du lịch cộng đồng gắn với giá trị đặc trưng của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị đặc trưng của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, đồng thời bảo vệ được môi trường sinh thái; Góp phần đưa du lịch trở thành một ngành kinh tế quan trọng của tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới.

Số hồ sơ lưu: 01/2023

87431.07-2023 **Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Huế-Kinh đô Áo dài (“Áo dài Huế”) cho sản phẩm áo dài tỉnh Thừa Thiên Huế/** ThS. Đồng Sĩ Toàn, ThS. Nguyễn Thanh Trị CN. Ngô Thị Thu Hiền CN. Nguyễn Anh Tường PGS.TS. Phan Thanh Bình ThS. Nguyễn Thị Lan Vy CN. Lê Đăng Thọ ThS. Trần Thanh Thảo KS. Nguyễn Hùng - Thừa Thiên Huế - Phòng Kinh tế thành phố Huế, 2022; 06/2020 - 02/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Góp phần khẳng định vị thế Huế là cái nôi và cũng là Kinh đô của Áo dài Việt nam – nơi còn lưu giữ các giá trị đặc trưng của áo dài truyền thống, nâng cao giá trị di sản văn hóa áo dài Huế; góp phần tôn vinh những nhà thiết kế, những nghệ nhân may áo dài, những người yêu áo dài Huế, thể hiện rõ vai trò, giá trị áo dài

truyền thống thông qua đời sống văn hóa, con người Huế. Đây cũng là cơ sở để từng bước xây dựng thương hiệu “Huế -Kinh đô áo dài”, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa Huế thông, phát triển kinh tế - xã hội, quảng bá văn hóa Huế nói chung Áo dài Huế của tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng.

Số hồ sơ lưu: 197

87433.07-2023 **Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Sen Huế” cho các sản phẩm sen của tỉnh Thừa Thiên Huế/** KS. Phan Xuân Nam, ThS. Hoàng Đăng Khoa KS. Dương Công Anh Tuyển LS. Lê Xuân Trường ThS. Đinh Thị Quỳnh Trang CN. Phan Thị Thanh Chung CN. Phan Văn Xuân KS. Hồ Lê Thủy Dương ThS. Hoàng Như Phát CN. Nguyễn Thị Hằng - Thừa Thiên Huế - Hội Nông dân tỉnh Thừa Thiên Huế, 2022; 05/2020 - 04/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Bảo hộ thành công nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Sen của tỉnh Thừa Thiên Huế và xây dựng được cơ sở pháp lý, khoa học và triển khai bước đầu công tác quản lý và khai thác, phát triển NHTT Sen Huế.

Số hồ sơ lưu: 198

50201. Kinh tế học; Trắc lượng kinh tế học; Quan hệ sản xuất kinh doanh

86778.07-2023 **Nghiên cứu rào cản thương mại đối với xuất khẩu thủy sản Việt Nam vào các thị trường quốc tế quan trọng và đề xuất các giải pháp vượt qua./** TS. Phạm Thị Thuỳ Linh, ThS. Nguyễn

Mạnh Cường; TS. Phùng Giang Hải; GS. TS. Đỗ Đức Bình; ThS. Trịnh Quang Tú; TS. Nguyễn Thị Thuý Hồng; TS. Phan Thị Ngọc Diệp; ThS. Vũ Mạnh Hương; CN. Lê Mạnh Hải; ThS. Phan Phương Thanh; ThS. Lê Thị Thanh Tú; ThS. Đặng Văn Cường; ThS. Nguyễn Tiến Công; ThS. Lương Thế Hùng; CN. Thái Việt Anh - Hà Nội - Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản, 2022; 01/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng quan các quy định thuế quan và phi thuế quan đối với hàng thủy sản nhập khẩu vào Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Trung Đông. Đánh giá thực trạng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang các thị trường Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Trung Đông giai đoạn 2010-2020. Phân tích, đánh giá tác động của các rào cản thương mại của thị trường Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Trung Đông đối với hàng thủy sản Việt Nam. Đề xuất giải pháp vượt qua các rào cản thương mại đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu từ Việt Nam tại các thị trường Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Trung Đông.

Số hồ sơ lưu: 21501

86780.07-2023 Giải pháp thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động đến năm 2030/ ThS. Nguyễn Thế Hà, ThS. Nguyễn Thị Hải; ThS. Vũ Phạm Dũng Hà; ThS. Trần Quang Chính; ThS. Phạm Thị Thanh Nhàn; CN. Phạm Xuân Vinh; CN. Vũ Đình Hải; ThS. Nguyễn Thành Tuân; ThS. Vũ Thị Ánh Tuyết - Hà Nội - Viện Khoa học Lao động và

Xã hội, 2022; 01/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, các yếu tố ảnh hưởng chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động. Mô tả thực trạng và xu thế chuyển dịch cơ cấu lao động trong 10 năm qua: giữa các ngành kinh tế cấp 1; cơ cấu lao động giữa khu vực thành thị - nông thôn,...; Xác định các yếu tố chính ngăn cản và thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động. Dự báo xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động giai đoạn 2021-2030 đáp ứng mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030. Đề xuất quan điểm, định hướng, mục tiêu và giải pháp để thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động đến năm 2030.

Số hồ sơ lưu: 21493

86855.07-2023 Nghiên cứu xây dựng Cẩm nang hướng dẫn áp dụng các biện pháp kỹ thuật đối với sản phẩm dệt may và gỗ phục vụ xuất khẩu/ ThS. Tôn Nữ Thục Uyên, ThS. Nguyễn Thị Mai Phương ; ThS. Nguyễn Ngọc Hòa ; ThS. Nguyễn Trọng Nhân ; ThS. Nguyễn Thanh Tùng - Hà Nội - Văn phòng Thông báo và Hỏi đáp Quốc gia về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, 2022; 04/2021 - 09/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu các biện pháp Hàng rào kỹ thuật trong thương mại trong nước và nước ngoài đối với sản phẩm dệt may và gỗ. Xây dựng bộ tài liệu về các biện pháp Hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với sản

phẩm dệt may (EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản) và gỗ (EU, Hoa Kỳ, Hàn Quốc). Nghiên cứu và xây dựng quy trình áp dụng các biện pháp Hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với sản phẩm dệt may của Hoa Kỳ. Xây dựng cẩm nang hướng dẫn áp dụng các biện pháp Hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với sản phẩm dệt may và gỗ.

Số hồ sơ lưu: 21510

50202. Kinh doanh và quản lý

82069.07-2023 **Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong khủng hoảng: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh dịch Covid-19/** TS. Phạm Mạnh Hùng, TS. Trần Huy Tùng; TS. Phạm Đức Anh; TS. Nguyễn Quỳnh Thơ; TS. Nguyễn Thị Thu Trang; ThS. Đường Thu Trang; ThS. Trương Hoàng Diệp Hương; ThS. Đào Bích Ngọc; ThS. Vương Linh Nhâm - Hà Nội - Học viện Ngân hàng, 2022; 03/2021 - 09/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Nhằm mục tiêu cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn về cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong khủng hoảng để đề xuất cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn khủng hoảng do dịch bệnh COVID-19, đề tài ĐTNH.023/20 đã triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể như sau: Luận cứ khoa học, kinh nghiệm quốc tế về hỗ trợ doanh nghiệp trong khủng hoảng, bao gồm khuôn khổ chung trong phương thức xử lý khủng hoảng tác động đến các doanh nghiệp. Thực trạng hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam

trong giai đoạn Covid-19. Đánh giá về các cơ chế, chính sách hỗ trợ đã được thực hiện, làm rõ bản chất và hiệu quả các gói hỗ trợ của ngành Ngân hàng. Đề xuất cơ chế phù hợp, hiệu quả để hỗ trợ doanh nghiệp trong giai đoạn khủng hoảng.

Số hồ sơ lưu: NHN-2022-023

84836.07-2023 **Xây dựng ứng dụng đo lường và xếp hạng rủi ro hệ thống của các NHTM Việt Nam/** TS. Lê Hải Trung, TS. Đỗ Thu Hằng; PGS.TS. Nguyễn Thùy Dương; ThS. Lê Trung Kiên; TS. Nguyễn Bích Ngân; TS. Nguyễn Bích Ngọc; ThS. Tạ Thanh Huyền; ThS. Trần Thị Thu Hương - Hà Nội - Học viện Ngân hàng, 2022; 09/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nhằm mục tiêu nghiên cứu phương pháp và xây dựng ứng dụng đo lường, xếp hạng rủi ro hệ thống của các NHTM theo các chỉ số đo lường khác nhau, đề tài ĐTNH.001/20 đã triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể sau: Lý luận cơ bản về rủi ro hệ thống và đo lường rủi ro hệ thống của các ngân hàng thương mại. Xây dựng ứng dụng đo lường và xếp hạng rủi ro hệ thống dựa trên biến động thị trường chứng khoán. Thực trạng rủi ro hệ thống và giám sát rủi ro hệ thống của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Khuyến nghị về sử dụng ứng dụng và quản lý rủi ro hệ thống của các ngân hàng thương mại Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: NHN-2022-007

84837.07-2023 **Hoàn thiện hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ tại các Quỹ Tín dụng nhân dân Việt Nam.**/ ThS. Lê Quang Huy, TS. Nguyễn Thị Kim Thanh; TS. Nguyễn Hồng Yên; TS. Nguyễn Thị Ngọc Anh; TS. Trương Quốc Thụ; ThS. Vũ Minh Xuân; CN. An Văn Thắng; CN. Mai Thị Trang Nhung; CN. Nguyễn Thùy Linh; CN. Vũ Thiều Trang - Hà Nội - Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, 2022; 09/2020 - 03/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nhằm mục tiêu đề xuất hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) với kiểm toán nội bộ (KTNB) tại các Quỹ Tín dụng nhân dân (QTDND) trên cơ sở làm rõ bản chất, sự khác biệt giữa KSNB và KTNB và thực trạng hệ thống KSNB và KTNB tại các QTDND Việt Nam hiện nay, đề tài ĐTNH.011/20 đã triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể như sau: Cơ sở lý luận về kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ QTDND. Thực trạng cơ cấu và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của các QTDND. Đề xuất mô hình kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ tại các QTDND.

Số hồ sơ lưu: NHN-2022-006

84839.07-2023 **Xây dựng mô hình phân tích mạng lưới ngân hàng (banking network analysis) cho hệ thống ngân hàng Việt Nam.**/ ThS. Nguyễn Huy Toàn, TS. Đào Thị Huyền Anh; ThS. Phan Minh Anh; ThS. Nguyễn Vĩnh Hưng; ThS. Nguyễn Thanh Huyền; CN. Phạm Thị Thu Hồng - Hà Nội - Viện Chiến

lược Ngân hàng, 2022; 08/2020 - 03/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Nhằm Đề xuất mô hình phân tích mạng lưới ngân hàng cho hệ thống ngân hàng Việt Nam, đề tài ĐTNH-CS.001/20 đã triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể sau: Nghiên cứu lý thuyết về mô hình mạng lưới ngân hàng; sự lan truyền rủi ro trong mạng lưới; cấu trúc và mẫu hình mạng lưới ngân hàng; tác động của cấu trúc mạng lưới lên rủi ro lan truyền; sự hình của mạng lưới; Nghiên cứu về hệ thống ngân hàng Việt Nam, xây dựng mô hình mạng lưới cho hệ thống ngân hàng Việt Nam. Từ đó, đánh giá và đưa ra các giải pháp để triển khai áp dụng mô hình mạng lưới cho hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: NHN-2022-025

84840.07-2023 **Vai trò của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trong thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam.**/ TS. Nguyễn Thị Hiền, ThS. Nguyễn Thị Mai Phượng; CN. Lê Thu Hằng; CN. Vũ Hoàng Yên; CN. Trần Thị Phương Hảo; ThS. Phạm Hà Phương; CN. Lê Quang Trung - Hà Nội - Viện Chiến lược Ngân hàng, 2022; 12/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Nhằm mục tiêu nghiên cứu kinh nghiệm thúc đẩy tài chính toàn diện của một số tổ chức công đoàn trên thế giới, trên cơ sở đó đưa ra định hướng, giải pháp nhằm gia tăng hiệu quả thúc đẩy tài chính toàn diện của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, đề tài ĐTNH-CS.003/20 đã triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể

sau: Cơ sở lý luận về vai trò của tổ chức công đoàn trong thúc đẩy tài chính toàn diện cho người lao động. Đánh giá thực trạng cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính của tổ chức tín dụng Việt Nam và thực trạng tiếp cận sản phẩm dịch vụ, tài chính của đoàn viên công đoàn, người lao động Công đoàn Ngân hàng Việt Nam. Một số khuyến nghị nhằm gia tăng hiệu quả việc thúc đẩy tài chính toàn diện của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: NHN-2022-026

86546.07-2023 **Nghiên cứu áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001 cho một số loại hình doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng/** ThS. Trần Thị Thu Hà, ThS. Trần Thị Phương Thúy; KS. Nguyễn Anh Thư; ThS. Trần Thanh Quang; KS. Nguyễn Thị Nhân; ThS. Nguyễn Thị Thu Huyền; ThS. Nguyễn Văn Sáng - Hà Nội - Viện Vật Liệu Xây Dựng, 2020; 07/2018 - 12/2019. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn về sử dụng, quản lý năng lượng trong các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng. Đánh giá được hiện trạng sử dụng năng lượng, tiềm năng ứng dụng mô hình quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001 tại một số loại hình sản xuất vật liệu theo Quyết định số 299/QĐ-BXD ngày 12/4/2017. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn

ISO 50001 tại đơn vị sản xuất VLXD. Đưa ra giải pháp áp dụng cho việc sử dụng năng lượng hiệu quả là cùng với việc sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng và phát triển các nguồn năng lượng khác.

Số hồ sơ lưu: 21458

86613.07-2023 **Nghiên cứu và đề xuất phương pháp đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng có sử dụng vốn nhà nước/** PGS. Nguyễn Thế Quân, ThS. Nguyễn Thị Thanh Nhân; TS. Nguyễn Minh Đức; ThS. Thiều Thị Thanh Thúy; ThS. Trần Phương Nam; ThS. Hoàng Văn Giang; ThS. Vũ Thị Kim Dung; ThS. Nguyễn Thị Hoan; ThS. Bùi Quang Linh; ThS. Lê Hoài Nam; ThS. Đỗ Hữu Khoa; ThS. Vũ Nam Ngọc - Hà Nội - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2021; 07/2018 - 12/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng quan cơ sở lý luận về hiệu quả của dự án đầu tư xây dựng và các phương pháp đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng. Kinh nghiệm quốc tế về các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng. Thực trạng sử dụng các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng ở Việt Nam Nội. Đánh giá khả năng áp dụng, thuận lợi và khó khăn của việc sử dụng các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng được sử dụng phổ biến trên thế giới trong điều kiện các dự án đầu tư xây dựng có sử dụng vốn nhà nước ở Việt Nam. Đề xuất vận dụng, bổ sung các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây

dựng có sử dụng vốn nhà nước phù hợp với điều kiện Việt Nam. Xây dựng các phương pháp đánh giá yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án phục vụ thẩm định các dự án đầu tư xây dựng có sử dụng vốn nhà nước theo yêu cầu của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. Soạn thảo tài liệu hướng dẫn sử dụng các phương pháp được đề xuất để đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng có sử dụng vốn nhà nước phù hợp điều kiện Việt Nam

Số hồ sơ lưu: 21478

86614.07-2023 **Xây dựng tiêu chí, chương trình dán nhãn năng lượng cho vật liệu xây dựng/** KS. Lê Cao Chiên, TS. Lê Thị Song; ThS. Trần Thị Phương Thúy; ThS. Ngô Thị Bích; KS. Cao Thị Tú Mai; KS. Nguyễn Thị Thùy Linh; KS. Nguyễn Đức Thịnh; ThS. Nguyễn Thị Tâm; KS. Nguyễn Hồng Quang - Hà Nội - Viện Vật Liệu Xây Dựng, 2021; 06/2019 - 12/2019. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu tài liệu tổng quan về dán nhãn năng lượng trên thế giới và tại Việt Nam, đặc biệt là các chương trình áp dụng cho sản phẩm vật liệu xây dựng tham gia vào kết cấu tường bao và mái che. Dựa trên phần tổng quan đã tìm hiểu được, đưa ra các tiêu chí, thông số và quy trình dán nhãn áp dụng cho sản phẩm kính xây dựng hiện có trên thị trường Việt Nam. Khảo sát tại nhà máy về hiện trạng sản xuất các vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng. Nghiên cứu phương pháp, tính toán và kiểm tra các thông số, tiêu chí trên nhãn dán.

Áp dụng dán thử nghiệm đối với một sản phẩm kính, tấm tường và sơn cách nhiệt tại Việt Nam

Số hồ sơ lưu: 21479

86618.07-2023 **Nghiên cứu hiện trạng và đề xuất xây dựng hướng dẫn thực hiện quy định kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh ở Việt Nam/** ThS. Phùng Văn Thành, CN. Trịnh Minh Tiến; ThS. Phan Hải Lê; ThS. Bùi Trần Thành; ThS. Bạch Quốc Viện; CN. Hoàng Văn Hương; CN. Lê Thái Anh; CN. Nguyễn Thị Mỹ Linh; ThS. Trần Trung Hiếu; CN. Nguyễn Thị Tâm Thảo - Hà Nội - Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, 2022; 04/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu về hành vi hạn chế cạnh tranh bao gồm hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh và hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, lạm dụng vị trí độc quyền, cơ sở lý luận và thực tiễn của việc áp dụng thực thi quy định kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh. Tập trung nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trong việc xây dựng hướng dẫn thực thi quy định kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh, trong đó tập trung nghiên cứu kinh nghiệm của Hoa Kỳ, Châu Âu, Úc, Nhật Bản, Singapore là các quốc gia, vùng lãnh thổ có tính chất đại diện từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm nổi bật của từng quốc gia. Đưa ra đề xuất nhằm tăng cường hiệu quả kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh thông qua việc xây dựng hướng dẫn thực thi quy định kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh và các điều kiện áp dụng tại Việt Nam

trên cơ sở học tập kinh nghiệm của các nước.

Số hồ sơ lưu: 21482

86679.07-2023 Nghiên cứu giải pháp chính sách tài chính và nhân lực để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam/ TS. Đỗ Vũ Phương Anh, TS. Hoàng Văn Tuyên; TS. Bùi Quang Tuyên; PGS.TS. Mai Thanh Lan; TS. Tạ Huy Hùng; TS. Đỗ Xuân Trường; PGS.TS. Vũ Thị Tuyết Mai; ThS. Nguyễn Thị Thu Hương; ThS. Trần Minh Huyền; CN. Nguyễn Thị Thùy Linh - Hà Nội - Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ, 2022; 06/2021 - 05/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Trình bày cơ sở lý luận về đổi mới sáng tạo, chính sách tài chính và nhân lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Kinh nghiệm quốc tế về chính sách tài chính và nhân lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thực trạng chính sách tài chính và nhân lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam. Đề xuất giải pháp chính sách tài chính và nhân lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21492

86702.07-2023 Nghiên cứu giải pháp cơ chế điều tiết giá trị tăng thêm từ đất do quy hoạch, chuyển mục đích sử dụng đất và phát triển cơ sở hạ tầng/ PGS. TS. Trần Trọng Phương, TS. Nguyễn Thị Thu Hiền; PGS.TS. Phan Thị Thanh

Huyền; PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ; TS. Quyền Thị Lan Phương; PGS.TS. Ngô Thị Phương Thảo; ThS. Bùi Nguyên Hạnh; TS. Phan Văn Khuê; ThS. Nguyễn Đình Trung; ThS. Nguyễn Tiến Thân - Hà Nội - Học viện Nông nghiệp Việt Nam, 2022; 07/2020 - 09/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Đánh giá thực trạng cơ chế điều tiết giá trị tăng thêm từ đất do quy hoạch, chuyển mục đích sử dụng đất và phát triển cơ sở hạ tầng; Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất do quy hoạch, chuyển mục đích sử dụng đất và phát triển cơ sở hạ tầng; Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế điều tiết giá trị tăng thêm từ đất do quy hoạch, chuyển mục đích sử dụng đất và phát triển cơ sở hạ tầng

Số hồ sơ lưu: 21494

86775.07-2023 Minh bạch thông tin trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/ TS. Nguyễn Thúy Anh, ThS. Trần Thị Phương Thảo; TS. Đặng Thị Huyền Hương; TS. Cao Đình Kiên; TS. Bùi Thu Hiền; ThS. Tăng Thị Thanh Thủy; ThS. Nguyễn Thị Hoa Hồng; ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan; ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân; ThS. Nguyễn Hạnh Linh - Hà Nội - Trường Đại học Ngoại thương, 2022; 01/2019 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Cơ sở lý luận về trách nhiệm xã hội, minh bạch thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới. Đánh giá thực trạng minh bạch

thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, đánh giá ảnh hưởng của việc minh bạch thông tin trách nhiệm xã hội lên hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến việc minh bạch thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Đề xuất các giải pháp tăng cường minh bạch thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam từ góc độ của doanh nghiệp và góc độ cơ quan quản lý Nhà nước.

Số hồ sơ lưu: 21504

86947.07-2023 **Nghiên cứu và ứng dụng giải pháp chỉ đạo điều hành trực tuyến trong lực lượng quản lý thị trường/** ThS. Lê Thị Thu Hương, CN. Ngô Khánh An; ThS. Đoàn Mạnh Hà; CN. Hoàng Văn Hải; CN. Nguyễn Thị Diễm My; CN. Lưu Thị Quyên; CN. Trần Văn Túc; CN. Đới Thị Phương; TS. Đặng Thanh Phương - Hà Nội - Tổng cục Quản lý thị trường, 2022; 04/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu, hệ thống hóa một cách chọn lọc những khái niệm về lý luận và thực tiễn liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành; Phân tích đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành tại Bộ Công thương cũng như lực lượng Quản lý thị trường trên phương diện: kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân khách quan, chủ quan; Đề xuất giải pháp nhằm hoàn

thiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành trực tuyến tại Tổng cục Quản lý thị trường cũng như Bộ Công thương. Giải pháp phải đáp ứng được nhu cầu thực tế và phù hợp với hiện trạng đơn vị cũng như thuận lợi trong quá trình triển khai.

Số hồ sơ lưu: 21570

86981.07-2023 **Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng văn bản kỹ thuật đo lường hướng dẫn phương pháp tính toán xác định lượng khí LNG/CNG theo đơn vị nhiệt lượng/** ThS. Bùi Trung Dũng, ThS. Cao Việt Bách; ThS. Nguyễn Hùng Điệp; CN. Trần Thị Thuý Hà; ThS. Phan Thị Bích Hạnh; ThS. Lê Thị Thuý Sâm; KS. Trịnh Quang Nam; KS. Đặng Bá Vinh; KS. Hoàng Tuấn Hùng - Hà Nội - Vụ Đo lường, 2022; 01/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Xây dựng dự thảo văn bản kỹ thuật đo lường hướng dẫn phương pháp xác định lượng LNG/CNG theo nhiệt lượng trong giao nhận, mua bán để các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện bảo đảm phù hợp thông lệ quốc tế và điều kiện thực tế của Việt Nam. Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế thực hiện xác định lượng khí LNG/CNG theo đơn vị nhiệt lượng trong giao nhận, mua bán. Phù hợp với các VBQPPL hiện hành: Luật Đo lường và các văn bản chuyên ngành có liên quan. Nghiên cứu thực tế, tổng quát thành vấn đề chung, bảo đảm tính tổng thể, toàn diện cho phương pháp xác định lượng khí

LNG/CNG theo đơn vị nhiệt lượng trong giao nhận, mua bán.

Số hồ sơ lưu: 21576

50299. Kinh tế học và kinh doanh khác

81904.07-2023 **Hoàn thiện giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Điện Biên/** TS. Lê Đức Hoàng, ThS. vũ Thị Thúy vân; Hoàng Thị Hồng Ngọc; Phạm Đức Toàn; ThS. Tạ Thu Phương; ThS. Trần Phi Long; Nguyễn Bá Anh; Đinh Bảo Dũng; Lê Minh Sơn; Nguyễn Văn Hoàng - Điện Biên - Trường Đại học kinh tế Quốc dân, 2019; 05/2017 - 05/2019. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đề xuất các giải pháp tài chính để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ; nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế; Đánh giá thực trạng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp vừa và nhỏ; Đánh giá các nhân tố tác động đến giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ

Số hồ sơ lưu: DBN - 2019-010

84816.07-2023 **Quy trình thực thi các công cụ chính sách an toàn vĩ mô tại Việt Nam/** ThS. Nguyễn Vĩnh Hưng, ThS. Nguyễn Vũ Phương; TS. Nguyễn Khương; ThS. Phan Minh Anh; ThS. Hà Tú Anh; ThS. Nguyễn Thị Minh Hằng; ThS. Nguyễn Thu Hương; ThS. Trần Thị Thúy Hương; ThS. Trần Thị Thùy Dương - Hà Nội - Viện Chiến lược Ngân hàng, 2022; 08/2020 - 03/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Cơ sở lý luận về quy trình thực thi công cụ chính sách an toàn vĩ mô (hệ thống chỉ số, chỉ báo để lựa chọn, kích hoạt hay thoái lui các công cụ chính sách an toàn vĩ mô; mức độ sử dụng...). Kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng quy trình thực thi công cụ chính sách an toàn vĩ mô và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Thực trạng thực thi công cụ chính sách an toàn vĩ mô tại Việt Nam. Đề xuất quy trình thực thi công cụ chính sách an toàn vĩ mô, bao gồm việc xác định mục tiêu, cách thức lựa chọn công cụ và mức độ áp dụng các công cụ chính sách an toàn vĩ mô; công tác truyền thông trong thực thi chính sách an toàn vĩ mô.

Số hồ sơ lưu: NHN-2022-002

87297.07-2023 **Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình./** TS. Nguyễn Thế Vinh, Nguyễn Thế Vinh; Phan Phong Phú; Trần Quốc Lợi; Mai Hồng Ngọc; Trần Chí Việt; Đào Hữu Sơn; Hoàng Đức Hiền - Sở Kế hoạch và Đầu tư 70 Quảng Bình - Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Bình, 2023; 11/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn, đánh giá sự phát triển của kinh tế tư nhân Quảng Bình, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Tổng quan cơ sở thực tiễn, kinh nghiệm trong nước và quốc tế về xây dựng chiến lược và thực hiện hiệu quả hoạt động phát triển kinh tế

tư nhân . Đánh giá hiện trạng và những yếu tố tác động tới phát triển kinh tế tư nhân tại tỉnh Quảng Bình từ năm 2010 đến nay cũng như tác động của p hát triển kinh tế tư nhân tới tăng trưởng kinh tế của tỉnh .Đề xuất những giải pháp (cơ chế, chính sách...) phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với đặc điểm k inh tế - xã hội của tỉnh Quảng Bình, phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế.

Số hồ sơ lưu: 01/2023-QLKHCN

74601.07-2023 **Giải pháp đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế của tỉnh Điện Biên/** PGS.TS Nguyễn Việt Dũng, ThS. Nguyễn Hữu Thật; PGS.TS Phạm Thị Hồng Yến; PGS.TS Nguyễn Đình Thọ; TS. Nguyễn Tú Anh; ThS. Trần Cao Cường; ThS. Nguyễn Công Viện; TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan; TS. Dương Thị Hồng Vân; ThS. Đinh Thị Hà Thu. - Hà Nội - Trường Đại học Ngoại thương, 2018; 12/2014 - 11/2017. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Phân tích, đánh giá được thực trạng kinh tế và cơ cấu kinh tế của tỉnh Điện Biên; Đề xuất được các giải pháp đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế; Đánh giá thực trạng mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế; Thực trạng sản xuất nông - lâm nghiệp công nghiệp và dịch vụ của tỉnh.

Số hồ sơ lưu: DBN-2018-002

50399. Khoa học giáo dục khác

86976.07-2023 **Phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tiếng Việt cho giáo viên tiểu học ở Hà Nội/** TS. Lê Thị Thơm, TS. Đoàn Thị Huyền; ThS. Thân Thị Hoa; ThS. Bùi Thị Thanh Huyền; ThS. Hoàng Thị Minh Thảo; TS. Nguyễn Thị Thúy Hồng; ThS. Bùi Thị Thúy Vân; ThS. Dương Thị Thùy; ThS. Phùng Văn Tiến; CN. Phạm Thanh Thùy; ThS. Bùi Thị Kim Anh; ThS. Ngô Phi Khanh; ThS. Phí Thị Hồng Huệ; CN. Nguyễn Thu Hà; CN. Lê Thị Kim Thái; CN. Nguyễn Thị Kim Lan; CN. Lê Thị Phượng; CN. Đinh Thị Thao - Hà Nội - Trường Cao đẳng sư phạm Hà Tây, 2019; 10/2019 - 06/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Cơ sở lý luận.Khảo sát, đánh giá thực trạng việc dạy học Tiếng Việt thông qua hoạt động trải nghiệm và năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Tiếng Việt của giáo viên tiểu học tại Hà Nội.Đề xuất các giải pháp phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tiếng Việt cho giáo viên Tiểu học ở Hà Nội.Xây dựng tài liệu bồi dưỡng phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tiếng Việt cho giáo viên tiểu học ở Hà Nội.Tổ chức thực nghiệm.

Số hồ sơ lưu: HNI - 2022-53/ĐK-TTTT&TK

86977.07-2023 **Giáo dục điều chỉnh hành vi lệch chuẩn cho học sinh các trường THCS và THPT**

trên địa bàn thành phố Hà Nội/ PGS.TS. Đặng Hoài Thu, TS. Lê Thị Khánh Ly; PGS.TS. Phạm Thị Thu Hương; TS. Phạm Ngọc Linh; TS. Trần Thanh Giang; TS. Phạm Thị Hằng; ThS. Nguyễn Thị Loan Anh; ThS. Dương Hà My; TS. Nguyễn Tiến Dũng; TS. Trương Thúy Mai; TS. Hà Thị Thu Hà; ThS. Chu Hồng Minh - Hà Nội - Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, 2019; 10/2019 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Cơ sở lý luận và thực tiễn về hành vi lệch chuẩn, giáo dục điều chỉnh hành vi lệch chuẩn cho học sinh các trường THCS và THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội. Điều tra thực trạng hành vi lệch chuẩn của học sinh và thực trạng công tác giáo dục điều chỉnh hành vi lệch chuẩn của học sinh các trường THCS và THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đánh giá thực trạng hành vi lệch chuẩn của học sinh các trường THCS và THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đánh giá thực trạng giáo dục điều chỉnh hành vi lệch chuẩn của học sinh các trường THCS và THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội. Định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục điều chỉnh hành vi lệch chuẩn của học sinh các trường THCS và THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội. Dự thảo Bộ tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên trong công tác giáo dục điều chỉnh hành vi lệch chuẩn của học sinh các trường THCS và THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-6/ĐK-TTTT&TK

86978.07-2023 **Giáo dục hướng nghiệp cho một số nhóm trẻ rối loạn phát triển trên địa bàn thành phố Hà Nội/** TS. Nguyễn Văn Hưng, ThS. Trần Thu Giang; TS. Đinh Nguyễn Trang Thu; TS. Mai Thị Phương; ThS. Phạm Xuân Tiến; ThS. Nguyễn Trọng Dân; ThS. Nguyễn Văn Tuyên; ThS. Lâm Thị Hoa; ThS. Hồ Quỳnh Ngọc; ThS. Trịnh Thi Lệ Thu - Hà Nội - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2019; 10/2019 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Cơ sở lý luận về giáo dục hướng nghiệp cho một số nhóm trẻ rối loạn phát triển. Cơ sở thực tiễn về giáo dục hướng nghiệp cho một số nhóm trẻ rối loạn phát triển. Thực trạng giáo dục hướng nghiệp cho một số nhóm trẻ rối loạn phát triển trên địa bàn thành phố Hà Nội. Giải pháp giáo dục hướng nghiệp cho một số nhóm trẻ rối loạn phát triển trên địa bàn thành phố Hà Nội. Xây dựng bộ tài liệu bồi dưỡng giáo viên về giáo dục hướng nghiệp cho một số nhóm trẻ rối loạn phát triển.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-14/ĐK-TTTT&TK

50405. Xã hội học chuyên đề; Khoa học về giới và phụ nữ; Các vấn đề xã hội Nghiên cứu gia đình và xã hội; Công tác xã hội

74623.07-2023 **Hôn nhân, gia đình của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Điện Biên - Vấn đề và giải pháp/** TS. Nguyễn Phúc Hưng, TS.

Đào Huy Khuê; PGS.TS. Hoàng Quý Tĩnh; TS. Lê Tùng; ThS. Dương Thị Kiều Hương; CN. Nguyễn Như Hưng; CN. Nguyễn Thị Ngọc Uyên; ThS. Nguyễn Đức Hạnh; ThS. Hoàng Văn Quyền; ThS. Nguyễn Đình Dũng - Hà Nội - Trung tâm Nghiên cứu Nhân học, 2019; 05/2017 - 05/2019. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Xác định tình trạng hôn nhân cận huyết; Bình Đẳng giới và bạo lực gia đình ở các dân tộc thiểu số; Đề xuất một số giải pháp bao gồm cả một số mô hình can thiệp nhằm giảm thiểu tình trạng hôn nhân cận huyết; Đề xuất giải pháp kiến nghị giảm thiểu các vấn đề bức xúc về hôn nhân và gia đình

Số hồ sơ lưu: DBN -2019-008

87008.07-2023 **Phát huy vốn xã hội của người dân ở miền Tây Nghệ An trong phát triển kinh tế/** PGS. TS. Nguyễn Thị Hoài Lê, ThS. Hồ Thị Thủy TS. Lê Thị Đan Dung; TS. Vũ Thị Thanh; TS. Nguyễn Ngọc Trung; TS. Nguyễn Thị Lê; TS. Phạm Thị Tính; TS. Lưu Thị Lịch; ThS. Nguyễn Thị Huệ; ThS. Nguyễn Thị Minh Tú; TS. Lê Thị Hiếu; ThS. Phan Hồng Hải; PGS.TS. Hoàng Văn Bằng; TS. Nguyễn Thị Hoa Mai; TS. Trương Văn Dũng; ThS. Lê Thị Thu Hà; ThS. Bùi Minh Hào - Hà Nội - Văn phòng - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, 2023; 11/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Xây dựng cơ sở lý luận về vốn xã hội trong phát triển kinh tế và vai trò của vốn xã hội đối với phát triển

kinh tế của người dân; Thực trạng vốn xã hội trong phát triển kinh tế tại vùng miền Tây tỉnh Nghệ An; Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến vốn xã hội trong phát triển kinh tế của vùng miền Tây Nghệ An; Đánh giá vai trò của vốn xã hội đối với phát triển kinh tế vùng Tây Nghệ An; Khuyến nghị các giải pháp nhằm phát huy vốn xã hội để thúc đẩy phát triển kinh tế của người dân ở vùng miền Tây Nghệ An.

Số hồ sơ lưu: 21584

50499. Xã hội học khác

86615.07-2023 **Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trên không gian mạng phục vụ nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc Việt Nam trong tình hình mới/** ThS. Đinh Tiến Dũng, CN. Đặng Thị Khánh Hòa; CN. Mai Thị Thu Lan; ThS. Phạm Bích Thủy; ThS. Bùi Thị Thu Hà; CN. Nguyễn Thị Lan Hương; CN. Lê Thị Giang - Hà Nội - Cục Thông tin đối ngoại, 2022; 01/2022 - 11/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Tập trung làm rõ thực trạng công tác thông tin đối ngoại (TTĐN) của các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan báo chí Việt Nam trên không gian mạng, đặc biệt là mạng xã hội và các trang mạng điện tử, trong đó nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và thực trạng công tác TTĐN của Việt Nam, qua đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu, đánh giá, phân tích những kết quả đã đạt được của công tác TTĐN trên không gian mạng

phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thời gian qua; những tồn tại, khó khăn, thách thức; dự báo tình hình; tham khảo kinh nghiệm quốc tế. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác TTĐN trên không gian mạng phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong tình hình mới,

Số hồ sơ lưu: 21485

86878.07-2023 **Xây dựng hệ thống dịch tự động hỗ trợ việc dịch các tài liệu giữa tiếng Việt và tiếng Nhật nhằm giúp các nhà quản lý và các doanh nghiệp Hà Nội tiếp cận và làm việc hiệu quả với thị trường Nhật Bản/ PGS.TS. NGUYỄN PHƯƠNG THÁI, TS. Nguyễn Văn Vinh; PGS.TS. Nguyễn Lê Minh; PGS.TS. Phạm Bảo Sơn; TS. Nguyễn Hoài Sơn; PGS.TS. Nguyễn Việt Hà; PGS.TS. Lê Anh Cường; TS. Đào Thị Nga My; ThS. Đặng Thanh Quyền; CN. Bùi Văn Vương - Hà Nội - Trường Đại học Công nghệ, 2016; 06/2016 - 12/2018. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Nghiên cứu tổng quan. Đánh giá thực trạng. Thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu; xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dự liệu. Nội dung nghiên cứu chuyên môn. Tiến hành thí nghiệm, thử nghiệm thực nghiệm, khảo nghiệm, chế tạo, sản xuất; nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ. Đề xuất giải pháp, kiến nghị, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, chế phẩm, mô hình, ấn phẩm khoa học và đề xuất khác. Tổng kết đánh giá.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-55/ĐK-TTTT&TK

50501. Luật học

86932.07-2023 **Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất hoàn thiện quy định về phân loại đất và chế độ quản lý, sử dụng đất đa mục đích, xây dựng công trình đa năng nhằm phục vụ sửa đổi Luật Đất đai năm 2013/ Thạc sỹ. Hoàng Thị Vân Anh, ThS. Nguyễn Thị Hà Phương; ThS. Nguyễn Tiến Thân; ThS. Bùi Nguyên Hạnh; Đỗ Thị Hạnh Hoa; ThS. Tạ Thị Hà; ThS. Đỗ Thị Hồng Thắm; KS. Nguyễn Thị Lan Anh; CN. Hoàng Xuân Tùng; ThS. Lê Minh Long - Hà Nội - Viện nghiên cứu quản lý đất đai, 2022; 06/2021 - 07/2022. (Đề tài cấp Bộ)**

Xác định cơ sở khoa học của việc phân loại đất phục vụ cho việc quản lý và sử dụng đất phù hợp trong giai đoạn hiện nay. Đề xuất hoàn thiện hệ thống phân loại đất và những quy định chung về chế độ quản lý, sử dụng đất đa mục đích, xây dựng công trình đa năng phục vụ sửa đổi Luật Đất đai năm 2013. Đề xuất 02 phương án sửa đổi, hoàn thiện hệ thống phân loại đất theo mục đích sử dụng; Đề xuất bổ sung trong Luật Đất đai hệ thống phân loại đất theo không gian sử dụng và chế độ sử dụng không gian sử dụng đất, đất xây dựng công trình ngầm, đất xây dựng công trình trên không; Đề xuất bổ sung trong Luật Đất đai chế độ quản lý, sử dụng đất đa mục đích, đất xây dựng công trình đa năng

Số hồ sơ lưu: 21561

86974.07-2023 **Nghiên cứu thực tiễn để xây dựng Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện Luật tiếp cận thông tin tại cơ sở và Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hòa giải các vụ việc bạo lực gia đình tại cơ sở/** ThS. Phạm Đình Quế, ThS. Trần Thanh Hưng; ThS. Lê Anh Hưng; CN. Nguyễn Thị Xuân Hường; ThS. Nguyễn Thị Minh Hương; CN. Giàng Thị Kía; CN. Lương Văn Xuyên; ThS. Hà Quang Trung; Ths. Nguyễn Quang Lâm; ThS. Bạc Thị Thành. - Điện Biên - Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên, 2022; 08/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu tổng quan về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện luật tiếp cận thông tin và hòa giải các vụ việc bạo lực gia đình tại cơ sở; Khảo sát đánh giá thực trạng của việc thực hiện Luật tiếp cận thông tin; Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện Luật tiếp cận thông tin tại cơ sở; Nâng cao nhận thức giảm thiểu các hành vi bạo lực gia đình tại địa phương.

Số hồ sơ lưu: DBN-2022-008

50601. Khoa học chính trị

86857.07-2023 **Nghiên cứu, đề xuất các tiêu chí, điều kiện thu hồi đất vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng/** TS. Nguyễn Đắc Nhân, ThS. Nguyễn Ngọc Anh; PGS. TS. Trần Trọng Phương; PGS. TS. Ngô Thị Phương Thảo; ThS. Nguyễn Tiến Thân; TS. Nguyễn Tiến Cường;

ThS. Nguyễn Xuân Kiên; ThS. Lê Thành Long; ThS. Hoàng Đình Thủy; ThS. Đàm Thị Mai Oanh - Hà Nội - Viện nghiên cứu quản lý đất đai, 2022; 11/2021 - 10/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Cơ sở khoa học về tiêu chí, điều kiện thu hồi đất cho phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam từ kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về thu hồi đất cho phát triển kinh tế - xã hội. Quy định pháp luật và thực trạng việc thu hồi đất, việc tự thỏa thuận để nhận quyền sử dụng đất thực hiện dự án đầu tư vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội. Thực trạng tiêu chí và điều kiện dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng mà phải thu hồi đất. Đề xuất tiêu chí, điều kiện thu hồi đất cho mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan trong Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn, thi hành (Nghị định, Thông tư).

Số hồ sơ lưu: 21513

50602. Hành chính công và quản lý hành chính

86607.07-2023 **Nghiên cứu khái niệm, bản chất đổi mới sáng tạo và những vấn đề mới trong chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo/** TS. Nguyễn Hoàng Hải, PGS.TS. Hoàng Minh; PGS.TS. Trần Ngọc Ca; ThS.

Nguyễn Võ Hưng; TS. Nguyễn Hà Quỳnh Trang; ThS. Nguyễn Thị Minh Nga; ThS. Trần Thị Kim Oanh; ThS. Nguyễn Thị Thu Hương; ThS. Đặng Thị Thu Trang; ThS. Đặng Thu Minh - Hà Nội - Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ, 2022; 06/2021 - 05/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu tổng quan về đổi mới sáng tạo và kinh nghiệm nước ngoài về pháp luật, chính sách về đổi mới sáng tạo. Tổng quan thực trạng quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tìm hiểu về một số nội dung quản lý về đổi mới sáng tạo cần bổ sung, hoàn thiện trong quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Số hồ sơ lưu: 21474

86776.07-2023 **Nghiên cứu cơ sở khoa học, đề xuất đổi mới mô hình tổ chức cơ quan quản lý đất đai các cấp đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0 và góp phần xây dựng chính phủ điện tử/** ThS. Tôn Tích Lan Giao, ThS. Tô Bích Hạnh; ThS. Trần Thị Hòa; KS. Trần Văn Tiến; KS. Lê Thị Hồng Hạnh; ThS. Trần Đức Huân; CN. Bùi Thị Thanh Huyền; KS. Trần Trung Hùng; ThS. Đinh Hoàng Oanh; CN. Vũ Trường Giang - Hà Nội - Trung tâm Điều tra và Quy hoạch đất đai, 2022; 07/2021 - 07/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu tổng quan về cơ sở lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế về mô hình tổ chức bộ máy cơ quan quản lý đất đai các cấp dưới tác động của cuộc cách mạng công

ngiệp 4.0. Đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy quản lý đất đai các cấp hiện hành, chức năng, nhiệm vụ của từng cấp cùng mức độ phù hợp trong đáp ứng yêu cầu của cách mạng 4.0 và xây dựng Chính phủ điện tử ở Việt Nam. Đánh giá thực trạng áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị đất đai hiện đại từ trung ương tới địa phương. Đề xuất mô hình bộ máy tổ chức, các quy định có liên quan về cơ quan quản lý đất đai các cấp đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và góp phần xây dựng chính phủ điện tử.

Số hồ sơ lưu: 21499

86847.07-2023 **Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khách hàng của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam/** ThS. Dương Ngọc Ánh, ThS. Phạm Thị Minh Trang; ThS. Nguyễn Thị Hiền; CN. Nguyễn Quốc Đạt; CN. Đặng Thị Lan; ThS. Lê Kim Phương; CN. Nguyễn Trung Kiên; ThS. Bùi Thúy Mai; ThS. Khương Thị Kiều Oanh; ThS. Trần Thị Hà - Hà Nội - Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ, chăm sóc khách hàng, 2022; 01/2022 - 01/2023. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu một số vấn đề chung về nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khách hàng. Xây dựng các tiêu chí đánh giá chất lượng công tác hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khách hàng của Ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Đánh giá thực trạng chất lượng công tác hỗ trợ, tư vấn và giải đáp khách hàng của Ngành Bảo hiểm Xã hội Việt

Nam. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ, tư vấn và giải đáp khách hàng của Ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21508

86924.07-2023 **Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay/** TS. Trần Văn Biên, ThS. Nguyễn Lê Dân; GS.TS. Phạm Hồng Thái; GS.TS. Nguyễn Đăng Dung; PGS.TS. Bùi Xuân Đức; PGS.TS. Vũ Thư; PGS.TS. Phạm Hữu Nghị; ThS. Nguyễn Phước Thọ; ThS. Lê Thương Huyền; ThS. Nguyễn Thanh Tùng; ThS. Nghiêm Thu Hồng; CN. Nguyễn Thị Việt Bằng; PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn - Hà Nội - Viện Nhà nước và Pháp luật, 2022; 01/2021 - 12/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về nguyên tắc tập trung dân chủ và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước. Phân tích thực trạng thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước Việt Nam. Trên cơ sở đó, đưa ra đánh giá chung về những thành tựu đạt được, những bất cập, hạn chế và nguyên nhân. Nhận diện những vấn đề đặt ra từ thực tiễn thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước và bối cảnh mới. Đề xuất các giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước trong thời gian tới.

Số hồ sơ lưu: 21568

86931.07-2023 **Luận cứ khoa học về cải cách chính sách thuế và định hướng cho Việt Nam giai đoạn 2021-2030/** TS. Lê Thị Thúy Hằng, PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga; PGS.TS. Trần Huy Hoàng; TS. Lê Trung Đạo; TS. Trần Thị Diễm; TS. Nguyễn Hữu Thọ; ThS. Trần Phạm Trác; ThS. Nguyễn Xuân Dũng; ThS. Nguyễn Vũ Thân; ThS. Phạm Đức Huy - TP. Hồ Chí Minh - Trường Đại học Tài chính - Marketing, 2021; 12/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Trình bày luận cứ khoa học về cải cách chính sách thuế dựa trên nền tảng khung lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm; Phân tích nguyên lý và quy trình cải cách chính sách thuế của các quốc gia trên thế giới (Trung Quốc; Singapore; Thái lan; Nhật; Mỹ...) Kiểm định được tác động của thuế đối với tăng trưởng kinh tế của các quốc gia phát triển và các quốc gia đang phát triển. Phân tích nguyên lý và quy trình cải cách chính sách thuế của Việt Nam, rút ra những hạn chế, tồn tại của chính sách thuế và đo lường mức độ tác động của thuế đối với tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Xây dựng được luận cứ khoa học cải cách chính sách của Việt Nam dựa trên bài học kinh nghiệm từ cải cách chính sách thuế trên thế giới, dùng mô hình dự báo tổng nguồn thu thuế của Việt Nam. Từ đó, đề xuất định hướng chính sách thuế cho Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

Số hồ sơ lưu: 21574

86961.07-2023 **Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách tư pháp ở tỉnh Quảng Bình trong tình hình mới.**/ ThS. Nguyễn Lương Bình, Nguyễn Thanh Long ; Nguyễn Văn Lục; Nguyễn Văn Quê; Hoàng Thế Trung; Mai Thanh Huyền; Đoàn Thị Thanh Hoan - Ban Nội chính Tỉnh ủy Quảng Bình - Ban Nội chính Tỉnh Ủy Quảng Bình, 2022; 07/2021 - 03/2023. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực cải cách tư pháp, Đề tài nghiên cứu để đưa ra các giải pháp cụ thể, có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng công tác cải cách tư pháp; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; khẳng định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng các cấp đối với công tác cải cách tư pháp ở tỉnh Quảng Bình trong tình hình mới. Phân tích cơ sở lý luận về công tác tư pháp và cải cách tư pháp; Làm rõ thực trạng công tác tư pháp và cải cách tư pháp; Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách tư pháp trong tình hình hiện nay.

Số hồ sơ lưu: 08/2022-QLKHCN

86979.07-2023 **Nghiên cứu xây dựng Sổ tay điện tử hỏi và đáp theo các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành/** CN. Đỗ Thị Diễm, ThS. Đinh Minh Tuấn; ThS. Lương Tiến Chung; ThS. Trần Quốc Thắng; TS. Hoàng Hải; ThS. Đặng

Thị Quỳnh Hoa; ThS. Phạm Ngọc Hải; ThS. Trịnh Thanh Tùng; ThS. Nguyễn Đức Phương; ThS. Nguyễn Trường Giang - Hà Nội - Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, 2018; 01/2017 - 12/2017. (Đề tài cấp Bộ)

Tập hợp câu hỏi và trả lời các văn bản pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng; tập hợp những câu hỏi phản hồi từ các địa phương, tình huống thực tiễn trong quá trình áp dụng; Phân loại (các câu hỏi và trả lời) theo lĩnh vực, cập nhật thông tin 2 chiều; Xây dựng sổ tay điện tử nhằm giải đáp những vướng mắc gặp phải khi vận hành/áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng. Cụ thể là Xây dựng và đưa vào vận hành chuyên mục Hỏi - đáp về pháp luật xây dựng trên Website AMC.

Số hồ sơ lưu: 21572

86988.07-2023 **Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng quy trình thực hiện và định mức kinh tế - kỹ thuật cho dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước Hoạt động thông tin, tuyên truyền lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng/** CN. Hán Văn Hiến, CN. Nguyễn Văn Nam; CN. Đặng Anh Đức; CN. Lê Thị Lan; CN. Nguyễn Doãn Trung; CN. Vũ Thị Minh Khai; CN. Phạm Thị Hòa; KS. Nguyễn Tiến Đông; KS. Trần Trung Nam; KS. Vũ Xuân Mạnh; CN. Trần Thanh Thúy - Hà Nội - Trung tâm Thông tin - Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất

lượng, 2022; 05/2021 - 04/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Cơ sở lý luận và thực tiễn về quy trình thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL) được áp dụng tại Trung tâm Thông tin – Truyền thông và Tạp chí Điện tử Chất lượng Việt Nam (VietQ.vn). Nghiên cứu về các định mức kinh tế - kỹ thuật đối với thông tin và truyền thông của một số bộ ngành, địa phương. Xây dựng Quy trình khai thác, sản xuất tin bài, biên tập, xuất bản cho tạp chí điện tử, cổng thông tin điện tử TCVN, tạp chí giấy. Nghiên cứu xây dựng Quy trình cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Quy trình quản lý thông tin tư liệu chuyên ngành. Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật khai thác, sản xuất tin bài, biên tập, xuất bản cho tạp chí điện tử, cổng thông tin điện tử TCVN, tạp chí giấy. Định mức kinh tế kỹ thuật cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu chuyên ngành và định mức kinh tế kỹ thuật quản lý thông tin tư liệu chuyên ngành.

Số hồ sơ lưu: 21585

86998.07-2023 **Nghiên cứu đề xuất phương án thúc đẩy kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu trong hoạt động của các cơ quan nhà nước/** ThS. Nguyễn Phú Tiến, ThS. Trần Quốc Tuấn; ThS. Lê Nhật; ThS. Lương Thị Kim Thanh; KS. Vũ Cao Minh Đức; ThS. Lê Thị Thùy Trang; ThS. Đỗ Công Anh; KS. Nguyễn Việt Vinh - Hà Nội - Cục Chuyển đổi số quốc gia, 2022; 01/2022 - 11/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu đề xuất phương án thúc đẩy kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước phục vụ phát triển chính phủ điện tử, hướng đến chính phủ số ở Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21586

50603. Lý thuyết tổ chức; Hệ thống chính trị; Đảng chính trị

87279.07-2023 **Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của tổ chức đảng vùng đồng bào dân tộc ở Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay./** ThS. Lê Minh Tuyên, Lê Minh Tuyên ; Phan Thanh Dũng; Hoàng Thanh Hiến; Trần Hữu Dũng; Hoàng Thị Như Ý; Nguyễn Văn Tuyên; Trần Hữu Thân - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Bình - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Bình, 2022; 07/2021 - 12/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn, đề tài tập trung đánh giá công tác tư tưởng của tổ chức đảng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Phân tích, làm rõ những ưu điểm, kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm, những vấn đề đang đặt ra cho công tác tư tưởng của các tổ chức đảng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới. Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của tổ chức đảng vùng đồng

bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế- xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị vững mạnh trong những năm tiếp theo

Số hồ sơ lưu: 02/2023-QLKHCN

50701. Khoa học môi trường - các khía cạnh xã hội

86846.07-2023 **Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn đề xuất chính sách bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại Việt Nam/** TS. Trần Ngọc Cường, TS. Phạm Hạnh Nguyên; TS. Hoàng Thị Thanh Nhân ; ThS. Ngô Xuân Quý ; CN. Mai Ngọc Bích Nga ; GS. TS. Nguyễn Cao Huân ; TS. Trần Văn Trường ; ThS. Giang Văn Trọng ; TS. Phạm Anh Cường ; PGS. TS. Nguyễn Ngọc Khánh - Hà Nội - Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, 2022; 10/2020 - 09/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Xây dựng cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Đánh giá hiện trạng cảnh quan thiên nhiên và hiện trạng quản lý, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại Việt Nam. Xây dựng và thử nghiệm áp dụng bộ tiêu chí xác định cảnh quan thiên nhiên có giá trị cần bảo tồn. Đề xuất chính sách bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21511

86849.07-2023 **Nghiên cứu, đề xuất giải pháp duy trì đặc tính sinh thái và cải thiện sinh kế cộng**

đồng tại một số khu Ramsar ở Việt Nam/ TS. Phạm Hạnh Nguyên, ThS. Đặng Thị Tươi ; TS. Nguyễn Thành Vĩnh ; TS. Trần Ngọc Cường ; ThS. Phan Thị Quỳnh Lê ; CN. Mai Ngọc Bích Nga ; TS. Hoàng Văn Thắng ; TS. Lê Hùng Anh ; TS. Đặng Kinh Bắc ; ThS. Nguyễn Tự Nam - Hà Nội - Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, 2022; 10/2020 - 09/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Xây dựng cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về duy trì đặc tính sinh thái gắn với cải thiện sinh kế cộng đồng ở các khu Ramsar. Tổng quan về duy trì đặc tính sinh thái đất ngập nước và cải thiện sinh kế cộng đồng tại Việt Nam. Đánh giá đặc tính sinh thái đất ngập nước tại 2 khu Ramsar Ba Bể và Xuân Thủy. Đề xuất giải pháp duy trì đặc tính sinh thái đất ngập nước và cải thiện sinh kế cộng đồng tại 02 khu Ramsar: Ba Bể, Xuân Thủy. Đề xuất chương trình điều tra tổng thể cho các khu Ramsar của Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21512

50702. Địa lý kinh tế và văn hoá

86911.07-2023 **Tạo lập và quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Mai chiếu thủy nu gò công”, Tỉnh Tiền Giang/** CN. Đào Phương Hạnh, CN. Nguyễn Minh Thư; CN. Võ Quang Hùng; CN. Dương Thành Long; CN. Đỗ Việt Dũng; TS. Cao Văn Phụng; KS. Lê Văn Vĩnh; CN. Nguyễn Thùy Dương; CN. Nguyễn Thị Tuyết Nhi; CN. Phạm Văn Chính; ThS. Nguyễn Trung Hòa; ThS. Bào Thanh Loan; CN. Lê Văn Hạnh - tỉnh Tiền Giang - Trung tâm Nghiên

cứ Công nghệ và Sở hữu Trí tuệ (CIPTK), 2021; 01/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Cơ sở)

Phát triển sản xuất và kinh doanh cây mai chiếu thủy nu của vùng Gò Công, tỉnh Tiền Giang một cách bền vững thông qua việc tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Mai chiếu thủy nu Gò Công", góp phần duy trì danh tiếng sản phẩm, phát triển kinh tế xã hội của địa phương và nâng cao đời sống của người sản xuất và kinh doanh cây mai chiếu thủy nu.

Số hồ sơ lưu: 2022-CS-01/KQNC

50704. Quy hoạch giao thông và các khía cạnh xã hội của giao thông vận tải

86608.07-2023 Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn tuyến hỗ trợ giá và khung định mức hỗ trợ giá cho các tuyến vận tải đường sắt phục vụ an sinh xã hội của Đường sắt Việt Nam/ PGS. TS. Lê Quân, ThS. Phạm Anh Tuấn; TS. Nguyễn Thị Hoài An; TS. Trương Trọng Vương; ThS. Hà Thanh Tùng; ThS. Đỗ Việt Quân; ThS. Lưu Thanh Đồng - Hà Nội - Trường Đại học Giao thông vận tải, 2022; 01/2021 - 03/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng quan về vận tải đường sắt và vận tải hành khách bằng đường sắt. Nghiên cứu tính giá thành vận tải hành khách trên các tuyến vận tải (hành khách) đường sắt của Đường sắt Việt Nam. Đồng thời, nghiên cứu cơ sở đề xuất tiêu chuẩn tuyến hỗ trợ giá và khung định mức hỗ trợ giá

cho các tuyến vận tải (hành khách) đường sắt phục vụ an sinh xã hội của Đường sắt Việt Nam. Đề xuất tiêu chuẩn hỗ trợ giá và danh mục các tuyến vận tải (hành khách) đường sắt phục vụ an sinh xã hội hỗ trợ giá của Đường sắt Việt Nam và đề xuất khung định mức hỗ trợ giá cho các tuyến vận tải (hành khách) đường sắt phục vụ an sinh xã hội của Đường sắt Việt Nam

Số hồ sơ lưu: 21473

86895.07-2023 **Nghiên cứu nâng cao hiệu quả điều hành giao thông tại các nút giao bằng đèn tín hiệu trên địa bàn thành phố Hà Nội/** TS. Trần Danh Lợi, PGS.TS. Vũ Hoài Nam; ThS. Nguyễn Hoàng Hải; Thượng tá Nguyễn Văn Tòng; PGS.TS. Nguyễn Quang Đạo; PGS.TS. Hoàng Tùng; TS. Đinh Văn Hiệp; TS. Nguyễn Việt Phương - Hà Nội - Viện Nghiên cứu Phát triển đô thị, 2015; 01/2015 - 01/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu tổng quan về nút giao điều khiển bằng đèn tín hiệu giao thông. Khảo sát, thu thập số liệu thống kê đèn tín hiệu và đánh giá thực trạng giao thông tại một số nút giao thông tại một số nút giao thông sử dụng đèn tín hiệu trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đánh giá thực trạng công tác quản lý và tổ chức giao thông bằng đèn tín hiệu trên địa bàn thành phố Hà Nội. Xây dựng phương pháp giải các bài toán tối ưu hóa chu kỳ và phối hợp điều khiển đèn tín hiệu trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả điều hành giao thông

tại các nút giao bằng đèn tín hiệu và áp dụng thí điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội. Xây dựng phần mềm thiết kế chu kỳ đèn và hướng dẫn thiết kế - tổ chức điều khiển đèn tín hiệu tại nút giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-47/ĐK-TTTT&TK

86897.07-2023 **Tổ chức không gian công cộng khu vực quận Hoàn Kiếm - Hà Nội phục vụ cộng đồng và phát triển du lịch.**/ PGS.TS. Nguyễn Quang Minh, ThS. Doãn Minh Thu; GS.TS. Nguyễn Minh Khôi; TS. Dương Đức Tuấn; ThS. Doãn Thanh Bình; TS. Nguyễn Việt Huy; TS. Lê Quỳnh Chi; ThS. Vũ Triều Linh; ThS. Nguyễn Hải Vân Hiền; PGS.TS. Đặng Thị Thanh Huyền; PGS.TS. Nguyễn Việt Phương; TS. Hoàng Anh; ThS. Phạm Tuấn Long; PGS.TS. Phạm Hùng Cường; ThS. Nguyễn Mạnh Cường; ThS. Nguyễn Minh Việt; ThS. Nguyễn Xuân Nghĩa; ThS. Lê Thị Phương Chi; ThS. Mai Huyền Sâm; ThS. Nguyễn Mai Phương; ThS. Đặng Thanh Huyền; ThS. Nguyễn Bình An; ThS. Nguyễn Thành Long - Hà Nội - Trường Đại học Xây dựng, 2019; 10/2019 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Tổng quan tổ chức không gian công cộng (KGCC) ở trong và ngoài nước. Đánh giá thực trạng tổ chức và quản lý KGCC tại thành phố Hà Nội. Cơ sở khoa học của việc tổ chức KGCC trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm phục vụ cộng đồng và

phát triển du lịch. Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá giá trị không gian công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội phục vụ cộng đồng và phát triển du lịch. Đề xuất giải pháp tổ chức quản lý và cơ chế chính sách để phát triển không gian công cộng phục vụ cộng đồng và phát triển du lịch. Đề xuất mô hình tổ chức KGCC cho các tuyến phố đi bộ và quảng trường văn hóa thương mại tại Hà Nội và tại quận Hoàn Kiếm nhằm phục vụ cộng đồng và phát triển du lịch. Thiết kế thí điểm tổ chức không gian công cộng tuyến phố Phùng Hưng - Gầm Cầu và Quảng trường chợ Đông Xuân - Bắc Qua.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-04/ĐK-TTTT&TK

50802. Thông tin học

86959.07-2023 **Nghiên cứu đề xuất yêu cầu đối với hệ thống quản lý hoạt động của đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và bảng tin điện tử công cộng kết nối Internet toàn quốc**/ ThS. Khổng Mạnh Tuấn, ThS. Đỗ Lập Hiền; ThS. Dương Tiến Lộc; ThS. Hoàng Thị Minh Hiền; ThS. Thẩm Mai Linh; ThS. Đoàn Thị Trang; CN. Trần Xuân Thảo - Hà Nội - Cục Thông tin cơ sở, 2022; 01/2022 - 11/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu thực trạng hoạt động của đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và bảng tin điện tử công cộng kết nối Internet; Nghiên cứu nhu cầu quản lý, trao đổi dữ liệu của hệ

thông tin nguồn trung ương, cấp tỉnh với Hệ thống đài truyền thanh cấp xã và bảng tin điện tử công cộng kết nối Internet trong toàn quốc. Nghiên cứu, đánh giá mô hình, yêu cầu chức năng, yêu cầu tính năng kỹ thuật về quản lý hệ thống đài truyền thanh cấp xã, bảng tin điện tử công cộng kết nối Internet của một số tỉnh đang thử nghiệm triển khai hiện nay; Đề xuất, chuẩn hóa mô hình tổng quan, yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật, trao đổi dữ liệu giữa hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh với đài truyền thanh cấp xã, bảng tin điện tử công cộng kết nối Internet.

Số hồ sơ lưu: 21567

86973.07-2023 **Xây dựng cơ sở khoa học xác định lại giá trị tài liệu hiện đang bảo quản tại Lưu trữ lịch sử thành phố Hà Nội.**/ ThS. Nguyễn Thị Liễu, ThS. Vũ Đức Tuyên; CN. Nguyễn Văn Tàu; CN. Hàn Đình Trường; PGS.TS. Đào Đức Thuận; TS. Cam Anh Tuấn; CN. Lê Thị Thúy Quỳnh; CN. Nguyễn Thị Hân; CN. Triệu Thị Kim Cúc; CN. Đỗ Đức Cường; ThS. Nguyễn Thị Thu Ngân; CN. Nguyễn Thị Kim Hoa; ThS. Phạm Ngọc Vũ; CN. Dư Thị Vụ - Hà Nội - Sở Nội Vụ TP Hà Nội, 2019; 10/2019 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn về xác định và xác định lại giá trị tài liệu lưu trữ. Nghiên cứu đánh giá thực trạng việc xác định giá trị tài liệu các phong lưu trữ đang được bảo quản tại Lưu trữ lịch sử thành

phố Hà Nội. Nghiên cứu xác định lại giá trị tài liệu hiện đang bảo quản tại Lưu trữ lịch sử thành phố Hà Nội. Đề xuất giải pháp xác định giá trị tài liệu các phong lưu trữ đang được bảo quản tại Lưu trữ lịch sử thành phố Hà Nội.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-12/ĐK-TTTT&TK

599. Khoa học xã hội khác

74609.07-2023 **Nâng cao chất lượng hoạt động công tác tuyên giáo cấp cơ sở tỉnh Điện Biên/ CN.** Nguyễn Đức Vượng, CN. Đặng Hải Triều; CN. Vàng A Cừ; CN. Phạm Văn Hưng; CN. Trần Thị Lan Hương; CN. Nông Minh Quân; CN. Trần Khánh Toàn; CN. Lê Thùy Dương; ThS. Trần Thị Phương Hằng; CN. Đào Thị Ứng - Điện Biên - Ban Tuyên Giáo tỉnh ủy Điện Biên, 2018; 04/2015 - 05/2018. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu cơ sở lý luận về công tác Tuyên giáo; Khảo sát phân tích thực trạng công tác tuyên giáo cấp xã, phường, thị trấn; Đánh giá được thực trạng công tác tuyên giáo cấp xã, phường, thị trấn; Định hướng được những nội dung, nhiệm vụ công tác tuyên giáo cấp cơ sở

Số hồ sơ lưu: DBN-2018-005

87202.07-2023 **Sưu tầm các giá trị ẩm thực tỉnh Điện Biên phục vụ phát triển du lịch và xóa đói giảm nghèo/ TS. Nguyễn Văn Thắng, ThS. Dương Thị Kiều Hương; TS. Vũ Thế Long; TS. Đào Huy Khuê; TS. Phạm Văn Hiệp; TS. Lê Tùng; TS. Đào Xuân Tân; CN. Đào Ngọc**

Lượng; CN. Phạm Văn Thăng; CN. Nguyễn Thị Duyên - Điện Biên - Trung tâm Nghiên cứu Nhân học, 2022; 07/2020 - 01/2023. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu các giá trị ẩm thực trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Khảo sát sưu tầm các giá trị ẩm thực; giá trị văn hóa; giá trị dinh dưỡng; giá trị làm thuốc - chữa bệnh; đánh giá thực trạng việc khai thác các giá trị ẩm thực phục vụ phát triển du lịch tỉnh Điện Biên; đề xuất các giải pháp bảo tồn, quảng bá.

Số hồ sơ lưu: DBN-2023-001

6. Khoa học nhân văn

60101. Lịch sử Việt Nam

85808.07-2023 **Xây dựng hệ thống tái hiện 3D di tích lịch sử đồi A1, thành phố Điện Biên Phủ nhằm hỗ trợ phát triển và quảng bá du lịch./** PGS, TS. Nguyễn Văn Huân, ThS. Vũ Anh Dũng; TS. Vũ Xuân Nam; ThS. Mã Văn Thu; ThS. Lê Sơn Thái; ThS. Nguyễn Thị Kim Tuyền; ThS. Nguyễn Thu Hằng; ThS. Lý Thu Trang; Phạm Thị Thảo; Hoàng Thị Thoa - Điện Biên - Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông - Đại học Thái Nguyên, 2022; 06/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu hiện lịch sử đồi A1; Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bằng hệ thống công nghệ mô phỏng 3D; tôn tạo và phát huy các giá trị của di tích; Phát triển, quảng bá du lịch của tỉnh Điện Biên.

Số hồ sơ lưu: DBN-2022-004

60102. Lịch sử thế giới; Lịch sử từng nước, từng vùng; từng khu vực

85578.07-2023 **Nghiên cứu bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, gắn với phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2030/** CN. Phạm Việt Dũng, CN. Trần Thị Phương Thảo; CN. Phạm Công Khánh; CN. Đào Duy Trình; CN. Phạm Văn Thăng; CN. Đặng Minh Phương; CN. Nguyễn Thanh Tâm; ThS. Vũ Thị Thanh; CN. Đinh Thị Mai; ThS. Nguyễn Thanh Sơn - Điện Biên - Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, 2022; 06/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu tổng quan về bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch; Đánh giá thực trạng công tác bảo tồn; Hoạt động du lịch tại di tích lịch sử; Xây dựng nội dung bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử; Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ thuyết minh viên, hướng dẫn viên cho 150 lượt học viên; Định hướng phát triển và giải pháp bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích lịch sử Chiến trường Điện Biên Phủ gắn với phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2030

Số hồ sơ lưu: DBN-2022-002

60199. Các vấn đề lịch sử và khảo cổ học khác

86852.07-2023 **Khảo cứu, biên mục và chụp ảnh kho Mộc bản tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm (giai đoạn 1: 3.000 mộc bản)/** PGS. TS.

Vương Thị Hương, PGS. TS. Nguyễn Công Việt; TS. Trương Thị Thủy; TS. Nguyễn Tô Lan; ThS. Thái Trung Sử; ThS. Trương Sĩ Tâm; Đào Văn Hóa - Hà Nội - Viện Nghiên cứu Hán Nôm, 2022; 01/2021 - 12/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Khảo sát kho Mộc bản tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Sắp xếp ván khắc theo bộ/ tập, đánh số kí hiệu ván khắc và biên mục ván khắc theo bộ/tập cho kho Mộc bản. Chụp ảnh và biên mục hệ thống ảnh. Khảo sát mối tương quan giữa kho Mộc bản tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm với một số kho Mộc bản tại nội thành Hà Nội trong lịch sử. Nghiên cứu kho Mộc bản ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Di sản Mộc bản Phật giáo, xác định mối quan hệ giữa Mộc bản và thư tịch tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Số hồ sơ lưu: 21509

87005.07-2023 **Nghiên cứu phong tục tế tự trong làng xã Việt Nam qua văn bản tục lệ Hán Nôm tỉnh Hà Đông/** TS. Đào Phương Chi, TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến; ThS. Ngô Thị Thanh Tâm; ThS. Bùi Quốc Linh; ThS. Đào Phương Anh; ThS. Nguyễn Thị Anh; ThS. Đào Thị Huệ - Hà Nội - Viện Nghiên cứu Hán Nôm, 2022; 01/2021 - 12/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng quan về các tiết lễ trong năm tại làng xã. Nghiên cứu một số hàm nghĩa tiết lễ. Nghiên cứu quy định về các tiết lễ chủ yếu được ghi chép trong các văn bản. Nghiên cứu quy định về lễ phẩm, nguồn kinh phí, người biện lễ, thụ lộc trong các

tiết lễ chủ yếu. Nghiên cứu thành phần tham gia tế tự.

Số hồ sơ lưu: 21588

60201. Nghiên cứu chung về ngôn ngữ

74612.07-2023 **Nghiên cứu thực trạng đa ngữ ở Điện Biên - Hướng tới sự phát triển bền vững trong sự đa dạng ngôn ngữ và văn hóa/** TS. Nguyễn Thị Thu Dung, ThS. Nguyễn Thị Nguyệt Nga; PGS.TS Vương Toàn; ThS. Tạ Quang Tùng; ThS. Lê Quang Vinh; ThS. Nguyễn Thị Thu Hương; ThS. Phạm Thị Thanh Hải; ThS. Nguyễn Thị Minh Châu; ThS. Phạm Thị Thu Hà; ThS. Chăm Thị Phụng. - Điện Biên - Trường Cao đẳng sư phạm tỉnh Điện Biên, 2019; 03/2017 - 03/2019. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xác định cơ sở lý luận khoa học cho vấn đề đa ngữ; Nghiên cứu mô tả và phân tích những đặc điểm của cảnh huống ngôn ngữ hiện nay ở Điện Biên; khảo sát nghiên cứu trạng thái đa ngữ xã hội và biểu hiện của đa ngữ; Xây dựng bản đồ ngôn ngữ ở Điện Biên hiện nay

Số hồ sơ lưu: DBN -2019-002

60204. Lý luận văn học; Nghiên cứu văn học nói chung

86942.07-2023 **Nghiên cứu văn bản ca dao tục ngữ Hán Nôm hiện lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm/** TS. Đỗ Thị Bích Tuyên, TS. Vũ Việt Bằng; ThS. Nguyễn Quang Thắng; ThS. Nguyễn Thị Anh Thư; PGS.TS. Nguyễn Tá Nhí - Hà Nội -

Viện Nghiên cứu Hán Nôm, 2022; 01/2021 - 12/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Đề tài có ý nghĩa về mặt lý luận, nhất là có đóng góp trong công tác nghiên cứu văn bản học thư tịch cổ của dân tộc, nhất là thứ văn học truyền miệng vốn xưa chưa được coi trọng. Vấn đề văn bản học và quá trình văn bản hoá của ca dao tục ngữ là vấn đề quan trọng cho việc nhìn nhận ca dao tục ngữ là một thể loại văn học (Nôm), văn học truyền khẩu của dân tộc. Từ góc nhìn tham chiếu văn học truyền khẩu - hướng tới văn bản hoá ca dao tục ngữ là một sự nỗ lực của các nhà nho Việt Nam thời trung cận đại. Thông qua việc khảo cứu văn bản, nguồn gốc văn bản ca dao tục ngữ, có thể cung cấp tư liệu gốc cho giới nghiên cứu khi trích dẫn nguồn, làm cơ sở tin cậy và biện giải những trường hợp cá biệt gây hiểu nhầm cho giới trẻ ngày nay.

Số hồ sơ lưu: 21559

60207. Lý luận văn hoá; Nghiên cứu văn hoá nói chung

82339.07-2023 **Nghiên cứu đề xuất mô hình du lịch cộng đồng gắn với du lịch nông nghiệp nhằm tăng thu nhập của cư dân nông thôn và bảo tồn các di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên/** ThS. Phan Nam Giang, ThS. Trương Thị Luân; TS. Hoàng Xuân Trọng; TS. Đặng Trung Kiên; TS. Đặng Công Thức; TS. Đỗ Thị Thu Hiền; ThS. Đỗ Thu Hằng - Sơn La - Trung tâm Đào tạo và Dịch vụ Kinh tế - Trường Đại học Tây Bắc, 2021; 12/2018 - 06/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu nội dung và giải pháp xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với du lịch nông nghiệp; Bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc; Đánh giá thực trạng phát triển du lịch cộng đồng gắn với du lịch nông nghiệp.

Số hồ sơ lưu: DBN-2021-005

86648.07-2023 **Sưu tầm và số hóa các công trình nghiên cứu về nhà thơ, nhà văn hóa Nguyễn Đình Chiểu/** GS.TS Nguyễn Chí Bền, GS.TS. Nguyễn Chí Bền; GS.TS. Từ Thị Loan; PGS.TS. Nguyễn Thế Dũng; PGS.TS. Trần Hoài Anh; PGS.TS. Phạm Lan Oanh; TS. Nguyễn Thị Hồng Thắm; TS. Vũ Anh Tú; TS. Phạm Văn Luân; ThS. Lý Hồng Phượng; TS. Phan Phương Anh; KS. Nguyễn Mạnh Tú - TP. Hồ Chí Minh - Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, 2022; 12/2021 - 05/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Sưu tập và số hóa các công trình nghiên cứu về nhà thơ, nhà văn hóa Nguyễn Đình Chiểu ở trong nước và nước ngoài. Đánh giá mặt được, mặt còn hạn chế của tiến trình nghiên cứu khoa học về con người và sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu. Đồng thời đưa ra các khuyến nghị cho cơ quan quản lý để bảo tồn, phát huy di sản của Nguyễn Đình Chiểu.

Số hồ sơ lưu: BTE-182-2022

86853.07-2023 **Nghiên cứu tín ngưỡng Tứ Bất tử qua tư liệu Hán Nôm/** TS. Nguyễn Xuân Diên, TS. Vũ Thị Lan Anh; ThS. Phạm Bảo

Nhung; PGS. TS. Đỗ Lan Phương; TS. Nguyễn Ngọc Mai; TS. Mai Thu Quỳnh; ThS. Nguyễn Thị Tuyết - Hà Nội - Viện Nghiên cứu Hán Nôm, 2022; 01/2021 - 12/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng quan tư liệu Hán Nôm có thuật ngữ “Tứ Bất tử” và tư liệu tiếng Việt có thuật ngữ “Tứ Bất tử”. Nghiên cứu quá trình lựa chọn “Tứ Bất tử” trong tâm thức dân gian và từ thuật ngữ Tứ Bất tử đến tín ngưỡng Tứ Bất tử. Nghiên cứu tín ngưỡng “Tứ Bất tử” Việt Nam, bao gồm tín ngưỡng Tản Viên Sơn Thánh, tín ngưỡng Chử Đồng Tử, tín ngưỡng Thánh Gióng và tín ngưỡng Liễu Hạnh. Nghiên cứu hình tượng “Tứ Bất tử” trong văn hóa Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21517

86975.07-2023 Nghiên cứu xây dựng mô hình không gian văn hóa truyền thống của người Hà Nội bằng công nghệ hình ảnh tương tác đa chiều phục vụ đào tạo tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội/ GS.TS. Đặng Văn Soa, PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Sơn; TS. Hoàng Thị Mai; PGS.TS. Phạm Kim Chung; PGS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh; TS. Đinh Thị Kim Thương; TS. Tôn Quang Cường; TS. Phạm Huy Thông; ThS. Nguyễn Thăng Long; ThS. Tô Hồng Đức; ThS. Nguyễn Thị Thúy Hằng; ThS. Bùi Văn Nam; CN. Phạm Tuấn Anh; ThS. Phan Thị Thúy Hằng; PGS.TS. Bùi Văn Quân; TS. Đỗ Hồng Cường; ThS. Phạm Thị Thanh; TS. Nguyễn Ngọc Ánh; TS. Lã Phương Thúy; ThS. Nguyễn Đức Nguyên;

ThS. Tống Anh Tuấn; CN. Nguyễn Phú Quang; CN. Đỗ Thị Thu Trang - Hà Nội - Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, 2020; 10/2020 - 03/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu tổng quan về không gian văn hóa truyền thống của người Hà Nội, công nghệ hình ảnh và công nghệ thông tin trong giáo dục văn hóa truyền thống. Nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn không gian văn hóa truyền thống của người Hà Nội, công nghệ hình ảnh trong giáo dục văn hóa truyền thống. Nghiên cứu đánh giá thực trạng giáo dục văn hóa truyền thống của người Hà Nội tại một số trường đại học. Nghiên cứu khảo sát, lựa chọn một số không gian văn hóa truyền thống của người Hà Nội để mô phỏng bằng mô hình công nghệ hình ảnh tương tác đa chiều. Nghiên cứu xây dựng mô hình mô phỏng thứ nhất. Nghiên cứu xây dựng mô hình mô phỏng thứ hai. Thiết kế bộ bài giảng thử nghiệm dựa trên các mô hình không gian văn hóa truyền thống của người Hà Nội. Nghiên cứu triển khai và đánh giá thử nghiệm tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội và phương án chuyển giao công nghệ.

Số hồ sơ lưu: HNI-2022-54/ĐK-TTTT&TK

86983.07-2023 Nghiên cứu văn hóa văn bia Việt Nam/ PGS. TS. Trần Trọng Dương, TS. Lê Thị Thu Hương; ThS. Phạm Minh Đức; ThS. Dương Văn Hoàn; ThS. Nguyễn Ngọc Thanh - Hà Nội - Viện Nghiên cứu Hán Nôm, 2022; 01/2021 - 12/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Đây là một đề tài nghiên cứu vừa mang tính lý thuyết và mang tính thực tiễn. Về mặt lý thuyết, đề tài đề xuất cách nhìn tổng hợp đa chiều về văn bia, coi văn bia như là một văn hóa tổ để phân tích các đặc điểm về hình thức và nội dung phản ánh. Từ góc độ lịch sử, văn bia như là những trang sử đá, ghi chép nhiều thông tin lịch sử quý giá về đời sống văn hóa, tín ngưỡng, lịch sử kinh tế xã hội và lịch sử đấu tranh chống giặc giữ nước. Từ góc độ khảo cổ học và mỹ thuật học, văn bia được coi như là những hiện vật văn hóa, bảo tồn những đặc điểm mỹ thuật của từng triều đại.

Số hồ sơ lưu: 21577

87051.07-2023 Thực trạng và giải pháp phát huy giá trị văn hóa du lịch tỉnh Ninh Bình trong bối cảnh hội nhập quốc tế/ TS. Nguyễn Mạnh Quỳnh, TS. Bùi Văn Mạnh; ThS. Đinh Văn Phương; ThS. Đặng Mạnh Trường; ThS. Trương Đức Huy; TS. Hoàng Diệu Thúy; ThS. Trần Thị Thu; ThS. Lê Thị Hiệu; ThS. Đỗ Thị Hồng Thu; CN. Trần Thị Nam. - Ninh Bình - Trường Đại học Hoa Lư, 2022; 01/2021 - 11/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đánh giá thực trạng văn hóa du lịch Ninh Bình, khảo sát thái độ ứng xử văn hóa và mức độ hài lòng của du khách đối với môi trường văn hóa du lịch Ninh Bình; Đề xuất các nhóm giải pháp nhằm phát huy giá trị văn hóa du lịch Ninh Bình trong bối cảnh hội nhập quốc tế theo hướng phát triển du lịch bền vững; Nghiên cứu

thực trạng văn hóa du lịch của tỉnh Ninh Bình trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Số hồ sơ lưu: NBH-KQNC-013-2022

60209. Các nghiên cứu văn hóa từng dân tộc, từng nước, khu vực khác

83156.07-2023 Đánh giá thực trạng và đề xuất mục tiêu, giải pháp bảo tồn phát huy di sản văn hóa Óc Eo-Ba Thê thành trọng điểm du lịch/ ThS. Nguyễn Thuận Thảo, Ths. Nguyễn Hữu Giềng; Ths. Nguyễn Thuận Thảo; CN. Lê Thị Hậu; CN. Phạm Văn Tùng; CN. Nguyễn Tấn Nghiệp - An Giang – Ban quản lý di tích văn hóa Óc Eo, 2018; - . (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề chung về lịch sử nước Phù Nam; Khảo sát, đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân, thực trạng của di sản văn hoá Óc Eo - Ba Thê và sự vận dụng để phát triển du lịch trong giai đoạn 2010 - 2015; Xác định được cơ sở lý luận và thực tiễn của mục tiêu, định hướng, giải pháp và những kiến nghị trong phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Óc Eo - Ba Thê thành trọng điểm du lịch của tỉnh An Giang giai đoạn 2015 - 2025.

Số hồ sơ lưu: AGG-029-2021

60302. Lịch sử và triết học của khoa học và công nghệ

86673.07-2023 Xây dựng Nhãn hiệu tập thể “Gà H’ Mông Lào Cai” cho sản phẩm Gà H’ Mông

của tỉnh Lào Cai / ThS. Ngô Duy Tùng, ThS. Ngô Duy Tùng ; ThS. Ngô Thị Bé ; ThS. Nguyễn Văn Hồng; ThS. Đinh Võ Sỹ; ThS. Ngô Thanh Lộc; KS. Lê Thị Hương; ThS. Nguyễn Thành Long ; KS. Nguyễn Hoàng Thương; ThS. Trương Xuân Cường; ThS. Hà Thu Thủy ; TS. Nguyễn Văn Toàn - Viện nghiên cứu Quy hoạch Nông nghiệp, Nông thôn - Viện Nghiên cứu Quy hoạch Nông nghiệp, Nông thôn, 2022; 01/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xác lập quyền đối với nhãn hiệu tập thể “Gà H’ Mông Lào Cai”, dùng cho sản phẩm; Xây dựng hệ thống Quản lý và sử dụng Nhãn hiệu tập thể “Gà H’ Mông Lào Cai”; Triển khai hỗ trợ hoạt động quản lý và sử dụng Nhãn hiệu tập thể Gà H’ Mông Lào Cai; Tổ chức hoạt động kiểm soát và giám sát việc thực hiện các quy trình, quy chế; Quảng bá và phát triển sản phẩm mang Nhãn hiệu tập thể; Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu cho Nhãn hiệu tập thể; Tổ chức đánh giá hiệu quả và hoàn thiện mô hình quản lý và khai thác Nhãn hiệu tập thể; Đánh giá thực trạng ngành hàng và xây dựng hệ thống tiêu thụ sản phẩm; Công bố nhãn hiệu.

Số hồ sơ lưu: LCI-KQ-2022-044

86676.07-2023 **Xây dựng nhãn hiệu tập thể "Hà thủ ô đỏ Lào Cai" cho sản phẩm Hà thủ ô của tỉnh Lào Cai** / TS. Nguyễn Văn Toàn, TS. Nguyễn Văn Toàn ; ThS. Ngô Thị Bé ; ThS. Nguyễn Văn Hồng; ThS. Đinh Võ Sỹ; ThS. Ngô Thanh Lộc; KS. Lê Thị Hương; ThS.

Nguyễn Thành Long ; KS. Nguyễn Hoàng Thương; Nguyễn Thị Nhài ; ThS. Nguyễn Hồng Nhung ; ThS. Ngô Duy Tùng - Viện nghiên cứu Quy hoạch Nông nghiệp, Nông thôn - Viện Nghiên cứu Quy hoạch Nông nghiệp, Nông thôn, 2022; 01/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Xây dựng cơ sở xác lập quyền đối với nhãn hiệu tập thể “Hà thủ ô đỏ Lào Cai”, dùng cho sản phẩm; Điều tra, khảo sát sản phẩm; Xác định thống nhất chủ sở hữu nhãn hiệu; Xây dựng hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể “Hà thủ ô đỏ Lào Cai”; Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể; Xây dựng hệ thống Quản lý và sử dụng: Xây dựng văn bản và cơ chế quản lý; Triển khai hỗ trợ hoạt động quản lý và sử dụng; Tổ chức hoạt động kiểm soát và giám sát việc thực hiện các quy trình, quy chế; Quảng bá và phát triển sản phẩm mang Nhãn hiệu tập thể; Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu cho nhãn hiệu tập thể; Tổ chức đánh giá hiệu quả và hoàn thiện mô hình quản lý và khai thác; Đánh giá thực trạng ngành hàng và xây dựng hệ thống tiêu thụ sản phẩm; Công bố nhãn hiệu.

Số hồ sơ lưu: LCI-KQ-2022-045

60305. Nghiên cứu tôn giáo

86680.07-2023 **Nghiên cứu tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở Kiến Thụy, Hải Phòng**/ TS. Hoàng Văn Chung, ThS. Vũ Thanh Bằng; TS. Nguyễn Ngọc Mai; ThS. Đỗ Duy Hưng; ThS. Phạm Minh Phương; ThS. Nguyễn Văn Quý; ThS. Phạm

Thị Phương Anh - Hà Nội - Văn phòng - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, 2022; 10/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Khái lược về tín ngưỡng Thành hoàng ở thành phố Hải Phòng nói chung và ở huyện Kiến Thụy nói riêng; Làm rõ lịch sử hình thành và phát triển của tín ngưỡng Thành hoàng ở ba cộng đồng địa phương tại huyện Kiến Thụy; Làm sáng tỏ thực trạng, điểm chung và điểm đặc thù trong tín ngưỡng Thành hoàng tại ba cộng đồng địa phương này; Phân tích để chỉ ra những xu hướng biến đổi của tín ngưỡng này tại ba cộng đồng địa phương đã chọn; Đề xuất một số khuyến nghị về chính sách đối với tín ngưỡng Thành hoàng ở huyện Kiến Thụy, Hải Phòng hiện nay.

Số hồ sơ lưu: 21495

60401. Nghệ thuật và lịch sử nghệ thuật

74624.07-2023 **Bảo tồn và phát triển dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên/** TS. Phạm Văn Hiệp, ThS. Vũ Đình Toán; GS-NGNN. Dương Viết Á; ThS. Nguyễn Xuân Bắc; ThS. Bùi Tiến Sĩ; TS. Trần Quang Minh; TS. Đào Huy Khuê; ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền; ThS. Phạm Việt Đức; CN. Nguyễn Thị Lợi. - Điện Biên - Công ty CP Truyền thông và Giải trí Đất Việt, 2019; 06/2017 - 06/2019. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Hệ thống các quan niệm khái niệm dân ca dân vũ dân nhạc của đồng bào các dân tộc thiểu số;

Nghiên cứu về nội dung giá trị tư tưởng văn hóa nghệ thuật loại hình dân ca dân vũ dân nhạc của đồng bào dân tộc thiểu số; đánh giá nhận thức của người dân về mức độ thực hành nghệ thuật

Số hồ sơ lưu: DBN - 2019-009

60402. Mỹ thuật

86611.07-2023 **Nghiên cứu giải pháp phát huy giá trị của các tác phẩm mỹ thuật tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam/** TS. Nguyễn Anh Minh, TS. Nguyễn Doãn Minh; ThS. Nguyễn Văn Hải; ThS. Nguyễn Văn Nghi; ThS. Nguyễn Đức Kiên; PGS.TS. Đoàn Mỹ Hương; TS. Đặng Phong Lan; ThS. Vương Lê Mỹ Học; ThS. Vũ Thị Hằng; CN. Trần Thị An Trang - Hà Nội - Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, 2022; 01/2020 - 05/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác phát huy giá trị tác phẩm mỹ thuật tại Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam. Xác định giá trị của các tác phẩm mỹ thuật tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, chỉ ra những lợi thế và hạn chế của các tác phẩm mỹ thuật, so sánh với các loại hình hiện vật khác trong tổ chức phát huy giá trị. Nghiên cứu thực trạng triển khai phát huy giá trị của các tác phẩm mỹ thuật tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam thông qua điều tra, khảo sát thực tế. Đề xuất nhóm giải pháp khả thi với cơ sở dữ liệu, luận điểm khoa học nhằm phát huy tốt nhất giá trị các tác phẩm mỹ thuật của Bảo tàng trong thời kỳ toàn cầu hóa và công cuộc phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam hiện nay trong bối cảnh cuộc

cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0).

Số hồ sơ lưu: 21470

60405. Nghệ thuật dân gian

82211.07-2023 **Nghiên cứu tuyên truyền chiến thắng Điện Biên Phủ bằng hình thức tranh và thơ/ CN. Vũ Nam Hải, CN. Vũ Nam Hải; CN. Loan Văn Tình; Nguyễn Toàn Khu; CN. Đào Duy Trinh; CN. Hoàng Thị Thoa; CN. Nguyễn Văn Thê; CN. Nguyễn Thị Lan Hương; CN. Lò Thị Hồng Nhung; CN. Phạm Văn Hùng - Điện Biên - Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, 2021; 12/2018 - 12/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Nghiên cứu đánh giá khái quát những tác phẩm văn học viết về chiến thắng Điện Biên Phủ; Nghiên cứu thực trạng các hoạt động tuyên truyền chiến thắng Điện Biên Phủ từ năm 1954 đến nay; Suu tầm các tác phẩm hội họa tranh và thơ; Hội thảo khoa học và đề tài nghiên cứu.

Số hồ sơ lưu: DBN-2021-002

86260.07-2023 **Nghiên cứu, sưu tầm và bảo tồn nghệ thuật múa dân gian các dân tộc tỉnh Điện Biên phục vụ phát triển du lịch./ CN. Phạm Mạnh Cường, CN. Dương Thị Chung; PGS,TS. Nguyễn Đức Chiện; CN. Điều Thị Thực; CN. Trần Văn Hoàn; CN. Nguyễn Thị Thanh Hương; CN. Trần Thị Hồng Hạnh; CN. Nguyễn Thị Xuân Mùi; CN. Lê Thị Lan Anh; Nguyễn Phương Thúy - Điện Biên - Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh tỉnh Điện**

Biên, 2022; 08/2020 - 08/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Khảo sát đánh giá thực trạng và nhận diện chung về nghệ thuật múa dân gian; Xác định vai trò của nghệ thuật múa dân gian; Suu tầm phục dựng một số điệu múa của 05 dân tộc; Đề xuất giải pháp bảo tồn phát triển và quảng bá nghệ thuật múa dân gian;

Số hồ sơ lưu: DBN-2022-005

699. Khoa học nhân văn khác

82243.07-2023 **Nghiên cứu ý nghĩa và lịch sử hình thành một số địa danh trên trục đường Quốc lộ 279 đoạn đường Pha Đin - Tuần Giáo, đoạn Tuần Giáo - Tây Trang và khu vực lòng chảo Điện Biên, nhằm xác định lại tên địa danh cho đúng với thực tế địa phương/ KS. Phạm Đức Hiền, ThS. Lò Thị Minh Phượng; KS. Vũ Mạnh Tâm; ThS. Phạm Văn Thuận; CN. Vi Văn Chứa; BS. Quảng Văn Tấn; CN. Sùng Chứ Thênh; CN. Lò Văn Anh; CN. Nguyễn Anh Dũng; Ngô Thị Thê - Điện Biên - Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ Khoa học công nghệ tỉnh Điện Biên, 2021; 01/2019 - 07/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Nghiên cứu nguồn gốc ý nghĩa của địa danh; Xác định đúng tên địa danh ý nghĩa và sự hình thành địa danh; Bảo tồn và gìn giữ tên địa danh theo ngôn ngữ dân tộc Thái, dân tộc Mông ở địa phương và ngôn ngữ Việt

Số hồ sơ lưu: DBN-2021-003

Phu lục: THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN

1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, nhiệm khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cấp Trung ương, cấp bộ tài trợ.

2. Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ *Đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không có nhu cầu đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp hoặc đã đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp trước khi nghiệm thu chính thức*

Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu chính thức, tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, cấp quốc gia, cấp bộ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cấp Trung ương, cấp bộ tài trợ phải thực hiện đăng ký và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ *Đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp sau khi nghiệm thu chính thức*

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, nhưng không muộn hơn 60 ngày kể từ ngày được nghiệm thu chính thức, tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, cấp quốc gia, cấp bộ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cấp Trung ương, cấp bộ tài trợ phải thực hiện đăng ký và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Bước 2:

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và ghi vào giấy biên nhận hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục

Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ yêu cầu bổ sung. Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Cách thức thực hiện:

- Đăng ký trực tuyến tại một trong các trang dịch vụ công của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia: <https://dichvucong.vista.gov.vn>, hoặc trang dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ <https://dichvucong.most.gov.vn>, hoặc trang dịch vụ công quốc gia của Chính phủ <https://dichvucong.gov.vn>.

- Nộp trực tiếp để được hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa, Phòng Quản lý Thông tin, Thống kê KH&CN, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia;

- Gửi bảo đảm theo đường bưu chính về Bộ phận Một cửa, Phòng Quản lý Thông tin, Thống kê KH&CN, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia. Khi nhận được hồ sơ, Bộ phận Một cửa sẽ liên hệ để hướng dẫn tổ chức/cá nhân thực hiện thủ tục hành chính.

4. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ/01 nhiệm vụ

- 01 phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

- 01 quyển báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ đóng bìa mạ chữ vàng, gáy in tên chủ nhiệm vụ và tổ chức chủ trì nhiệm vụ, trang bìa lót bên trong có chữ ký của chủ nhiệm vụ và dấu xác nhận của tổ chức chủ trì nhiệm vụ về việc đã hoàn thiện kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi nghiệm thu chính thức.

- 01 bản điện tử báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ; 01 bản điện tử báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ; 01 bản điện tử phụ lục tổng hợp số liệu điều tra, khảo sát, bản đồ, bản vẽ, ảnh, sách chuyên khảo, bài tạp chí... tài liệu đa phương tiện, phần mềm (nếu có). Bản điện tử phải sử dụng định dạng Portable Document (.pdf) và phải sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Time New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001), bản điện tử phải thể hiện đúng với bản giấy, được ghi trên đĩa quang và không được đặt mật khẩu.

- 01 biên bản họp hội đồng nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (bản sao);

- 01 văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ (nếu có).
- 01 văn bản minh chứng việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (nếu có) kèm theo bản chính để đối chiếu khi giao nộp.
- 01 phiếu mô tả công nghệ (theo mẫu) đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà sản phẩm bao gồm quy trình công nghệ.

5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

9. Lệ phí: Không.

10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.
- Phiếu mô tả công nghệ.
- Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

11. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013.
- Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/2/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.
- Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

13. Thời gian và địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:

Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày Lễ, Tết)

Sáng: từ 8h30 đến 11h30

Chiều: từ 13h30 đến 16h30

Địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính - Phòng Quản lý Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ - Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

Phòng 308 (tầng 3), 24 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024-3934-9116; Fax: 024-3934-9127.

Email: quanly@vista.gov.vn

** Mọi ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ gửi về địa chỉ: Bộ phận Kiểm soát thủ tục hành chính, Phòng 207b, tầng 2, 24 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội, điện thoại: 024-3934-9119*